

ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập tứ niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

- 1*- Đức Chúa Jêsus Christ & Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (HT Nguyễn Trung Đạo)
- 2*- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp ” (tiếp theo)
(Huỳnh Tâm biên soạn)
- 3*- “Đạo Cao Đài trong căn nhà Việt”
(Lạp Chúc Nguyễn Huy)
- 4*- “Đạo Cao Đài và nền văn minh nhân loại”
(QS Tiểu sĩ Nguyễn Thanh Bình)
- 5*- Bước đầu học Đạo (tiếp theo) (HT Nguyễn Văn Hồng)
- 6*- Kinh Thiên Đạo - Phật Giáo - (HT Quách Văn Hòa)

Tập Mới

Số 77

1-2019



NORTH JACKSON DENTAL GROUP NGUYỄN HỮU TUỞNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272
(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- *- Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- *- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- *- Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- *- Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- *- Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- *- Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- *- Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- *- Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- *- Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), liệu quả nhanh chóng.
- *- Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- *- Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- *- Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- *- Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

**VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA
HUỲNH KIM UYÊN, DDS**

Giờ làm việc

**Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật**

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 77
(January - February - March 2019)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

- 01- Đức Chúa Jesus Christ & Đức Hộ Pháp
Phạm Công Tắc (HT Nguyễn Trung Đạo) . . . 05
- 02- Tiểu sử Đức Hộ Pháp
(sưu tầm Huỳnh Tâm) 31
- 03 Đạo Cao Đài trong “Căn nhà Việt”
(Lạp Chúc Nguyễn Huy) 55
- 04 Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh
Nhân Loại - Ban Thế Đạo Hải Ngoại:
Nhập Cuộc (QS TS Nguyễn Thanh Bình) . . . 73
- 05 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 92
- 06 Những hình ảnh cũ: Lễ Tấn Phong Hiến Tài 93
- 07 Các Quyết định của Ban Thế Đạo
Hải Ngoại: 96
- *- Thành lập Hội Đồng Cố Vấn
 - *- Cử nhiệm các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo
Hải Ngoại tại các địa phương
 - *- Chương trình “Cầu Hiền Giúp Đạo”
(Chiêu Hiền Đãi Sĩ) của Ban Thế Đạo
Hải Ngoại.
 - *- Các Mẫu Gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- 08 Danh sách Các Cơ Sở, Đồng Đạo và Thân Hữu

	yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 đến ngày 12 tháng 12 năm 2018.	129
09	Bước đầu Học Đạo (Tiếp theo) (HT Nguyễn Văn Hồng)	133
10	Kinh Thiên Đạo - Thiên Thứ Tư Phật Giáo (HT Quách Văn Hòa)	151
11	Thư Thánh Thất Bình Đại - Bến Tre kêu gọi yểm trợ tài lực để hoàn thành việc xây dựng Thánh Thất.	181
12	Phân ưu	187
13	Các Cơ Sở yểm trợ.	196



ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST & ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

A- ĐỨC CHÚA JESUS TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Đức Chúa Jesus Christ giáng sinh vào đúng 12 giờ khuya ngày 24 tháng 12, tức 0 giờ ngày 25-12 dương lịch.¹

Nơi trang đầu tiên của Bộ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển của Đạo Cao Đài, Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ có dạy như sau :

“ Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của TA xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). TA rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến TA như vậy ”.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài là :

“ Quy nguyên Tam Giáo, Phục nhứt Ngũ Chi ”.

Tam Giáo gồm: Phật Giáo, Tiên Giáo, Nho Giáo.

Ngũ Chi gồm: Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo.

Trong Ngũ Chi Đại Đạo, Thánh Đạo là Đạo Thiên Chúa mà Giáo Chủ là Đức Chúa Jesus Christ, trong Đạo Cao Đài thường gọi là Đức Gia Tô Giáo Chủ.

1- Các tài liệu không thống nhứt về năm sanh cũng như năm tử của Đức Chúa Jésus Christ.

Theo quyển The American Heritage Dictionary:

- Đức Chúa sanh khoảng năm thứ 4 (?) trước Tây Lịch
- Quy Thiên vào khoảng năm thứ 29 (?) sau Tây Lịch.
- Tuổi thọ của Đức Chúa vào khoảng 33 tuổi.

Đức Chúa Jesus là một Chiết Chơn Linh của Đức THƯỢNG ĐẾ giáng trần lập Đạo, nên :

- Đức Chúa Jesus được gọi là Đức Ngôi Hai,
- Ngôi Một là Đức Chúa Trời, tức Đức Thượng Đế,
- Ngôi Ba là Chư Thánh Thần.

B- SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS

Đức Chúa Jesus Christ giáng sanh trong một gia đình nghèo nàn nhưng rất đạo đức : Đó là gia đình Bà Maria và Ông Joseph.

Có thai con đầu lòng, Bà Maria được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết là Bà sẽ sanh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến Lễ Noel hằng năm tổ chức trọng đại nơi Đền Thánh Jérusalem, tuy bụng mang dạ chửa gần ngày sinh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, Bà Maria cùng chồng là Ông Joseph đều cố gắng đi đến đền thờ để châu lễ. Khi Ông Bà đến nơi, các quán trọ đều bị khách đi dự lễ mướn hết, tiết trời lại quá lạnh lẽo, Ông Bà phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú trong chuồng chiên. Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sanh ra Chúa Jesus Christ. Chúa Hài Đồng được quấn tả và được tạm đặt vào máng cỏ nơi chuồng chiên trong hang đá cho đỡ lạnh.

Trong giờ Chúa giáng sinh, có nhiều huyền diệu xảy ra: Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thính không có tiếng nói của Thiên Thần, là : “Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời”. Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hài Đồng nằm trong máng cỏ, họ đánh lễ Chúa trước tiên hơn hết.

Lúc được 12 tuổi, Chúa Jesus theo cha học nghề thợ mộc, và cũng vào lúc 12 tuổi, Chúa làm được phép lạ lần đầu tiên.

Có một lần, ông Joseph lãnh cất nhà cho người quen, lỡ tay cất mấy cây cột cụt hết. Chủ nhà đòi bắt đền. Ông Joseph ngồi khóc vì không có tiền đền. Chúa Jesus liền cầu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tấc. Lạ thay các cột gỗ lại dần dài ra đúng theo ý muốn.

Cũng trong năm đó, Chúa Jesus Christ vô Đền Thờ Jérusalem. Các vị Giáo Sĩ trong đền nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn Ngài. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài ngồi giữa các vị Giáo Sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đổi kinh ngạc.

Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa được 30 tuổi, nghe có Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa liền đi đến đó. Khi thấy Chúa Jésus từ xa đến, thánh Jean Baptist biết là Chúa Cứu Thế, mới nói : “Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này mà thôi”.

Đức Chúa đến thọ pháp Giải Oan nơi Thánh Jean Baptiste. Khi Thánh Jean hành pháp xong, Đức Chúa từ dưới sông đi lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng : “Này con yêu dấu của TA ! Cả ơn đức của TA để cho ngươi đó ”.

Xin nhắc lại, trước khi đắc quả thành Phật, Thái Tử Sĩ-Đạt-Đa cũng đã đến sông Gange (tức sông Hằng hay sông Ma-Ha), tắm nước sông Gange để nhờ chư Vị Bồ Tát Giải Oan.

Sau đó, Đức Chúa Jesus được khiên đi vào sa mạc để chịu sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm, Chúa bị Quỷ

Vương cảm dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quý Vương đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài. Xin nhắc lại rằng, trước đó ở Ấn Độ, Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta cũng đã thiên định 49 ngày đêm nơi gốc cây Bồ Đề to lớn và được ngộ đạo, đắc quả lúc 35 tuổi, lấy Phật hiệu là : Thích Ca Mâu Ni.

Từ buổi đó, Đức Chúa Jesus bắt đầu truyền đạo khắp nơi, thân nhận 12 Tông Đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh Thượng Đế là cao cả.

Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jesus tạo thành một hệ thống Giáo Lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của các vua phong kiến và các Giáo Chủ khác bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jêsus. Bọn chúng vu cáo Chúa mưu việc phản loạn, lại mua chuộc một Tông Đồ của Chúa là Yuda. Yuda bị tiền bạc làm chóa mắt nên điềm chỉ cho bọn lính Do Thái bắt Chúa, và Chúa bị chúng lên án tử hình trên Thập Tự Giá. Đức Chúa biết trước việc đó, nhưng Ngài không tránh né, mà cứ để theo Thiên ý. Sau đó Yuda bị tai nạn chết thâm.

C.-ĐỨC PHẠM CÔNG TẮC TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Ngài Phạm Công Tắc là một trong những Vị Tiên Khai sáng lập nên nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài.

Vào ngày 22 và 23 Avril 1926 (11 và 12 tháng 3 năm Bính Dần 1926) Ngài được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế trực thân ra và đưa chơn linh Hộ Pháp vào. Kể từ đó Ngài hiến cuộc đời cho nền Đạo cho đến hơi thở cuối cùng vào ngày

17-5-1959. Ngài nắm quyền Chưởng quản Cơ Đạo 21 năm, từ 1935 đến 1956, trừ khoảng 6 năm an nghỉ và bị lưu đày, còn lại 15 năm. Ngài được Đồng Đạo tôn xưng là Giáo Chủ Hữu Hình của Đạo Cao Đài kể từ khi Ngài được ban quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, Cử Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Giáo Chủ Vô Vi vẫn là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Xin nói qua về Giáo Chủ của Đạo Cao Đài.

Từ xưa đến nay, các tôn giáo đều được thành lập bởi các vị Giáo Chủ hữu hình, riêng Đạo Cao Đài là do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút lập nên tại Việt Nam, vào năm Bính Dần 1926, thông qua các vị Phò Loan như các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, ... Mặc dầu Ngài Lê Văn Trung được Đức Chí Tôn hóa độ sau các vị Phò Loan, nhưng Ngài được các vị trên và toàn Đạo kính trọng như người Anh Cả.

Trong buổi đầu Khai Đạo, mọi việc lớn nhỏ trong Đạo đều do Đức Thượng Đế giáng cơ dạy bảo. Như vậy Giáo Chủ của Đạo Cao Đài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đức Cao Đài.

* Về mặt hữu hình, Đức Thượng Đế giao quyền chưởng quản cơ Đạo cho hai vị Tướng Soái của Ngài :

- Một vị Hộ Pháp điều hành cơ Đạo về mặt Luật Pháp,
- Một vị Giáo Tông là Anh Cả trong Đạo, điều hành cơ Đạo về mặt Hành Chánh.

* Từ ngày Khai Đạo, Rằm tháng 10 Bính Dần (19-11-1926)

- Giáo Tông vô vi là : Đức Lý Đại Tiên Trưởng
- Hộ Pháp là Ngài Phạm Công Tắc.

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ban quyền Giáo Tông hữu hình cho ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật. Kể từ đó, Đồng Đạo thường gọi Ngài là Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.

Đức Lý Đại Tiên Trưởng cho biết nhiệm vụ của Đức Hộ Pháp rất quan trọng trong 3 câu chót của một bài thơ khoán thủ: Hộ-Pháp-Chưởng-Quản-Nhị-Hữu-Hình-Đài. Ba câu đó là:

Câu 6: HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.

Câu 7: HÌNH hài Thánh thể chừ nên tướng,

Câu 8: ĐÀI trọng hồng ân gắng cày nhờ.

- Câu 6 cho biết, kiếp này Đức Ngài giáng sanh xuống nước Việt Nam miền Đông Nam Á Châu, làm Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên Điều.

- Câu 7 cho biết, nhờ Đức Ngài mà hình thể của Đức Chí Tôn tại thế (tức là Hội Thánh Cứu Trùng Đài) được nên hình tướng.

- Câu 8 cho biết, phẩm vị của Đức Ngài rất cao trọng, hơn sanh gắng cày nhờ ân huệ lớn lao của Đức Ngài.

D.-SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ CỦA ĐỨC PHẠM CÔNG TẮC

Trong Đạo Cao Đài, Hộ Pháp là phẩm cao cấp nhất của Hiệp Thiên Đài, nắm quyền Chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm Chưởng quản Chi Pháp.

***Sơ Lược Về Đạo Cao Đài**

Để hiểu về phẩm Hộ Pháp trong Đạo Cao Đài, xin lướt qua về tổ chức của nền Đạo này.

Vào năm 1926, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng

cơ bút đề lập nên Đạo Cao Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài. Sau Lễ Khai Đạo Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926), Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ giáng cơ ban cho Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài nam phái, và sau đó (13-2-1927) ban cho Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.

Pháp Chánh Truyền được coi là Hiến Pháp của Đạo Cao Đài. Dựa theo Pháp Chánh Truyền, Quý vị Chức Sắc Tiền Khai lập nên Tân Luật.

Pháp Chánh Truyền qui định nhiệm vụ, quyền hành và đạo phục của các hàng phẩm Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, cũng như việc thăng thưởng Chức Sắc.

Tân Luật là luật tu của Đạo Cao Đài, thích hợp với đà tiến hóa của Nhơn Sanh ngày nay. Trong buổi đầu Khai Đạo, vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, Quý vị Chức Sắc Tiền Khai dựa theo Pháp Chánh Truyền để soạn thảo Tân Luật, rồi dâng lên cho Thiêng Liêng duyệt.

Như vậy Luật Pháp Đạo Cao Đài có hai văn kiện quan trọng nhất là : Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm có ba Đài

- Cửu Trùng Đài là Thể Xác của Đạo,
- Hiệp Thiên Đài là Chơn Thần của Đạo,
- Bát Quái Đài là Linh Hồn của Đạo.

* Cửu Trùng Đài là phần Hữu Hình, thuộc về Đời, gồm có Chức Sắc, Chức Việc và Tín đồ. Chương quản Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông, Anh Cả trong Đạo. Nhiệm vụ quan trọng nhất của Cửu Trùng Đài là Phổ Độ và Giáo Hóa nhơn

sinh. Do đó, phẩm tước của Chức Sắc Cửu Trùng Đài có chữ Giáo hay chữ Sư, ví dụ như: Giáo Hữu, Giáo Sư, Phó Sư, Đầu Sư, sau cùng lớn nhất là Giáo Tông.

* **Bát Quái Đài** là phần Vô Hình, thuộc về Đạo, đặt dưới quyền chưởng quản của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Bát Quái Đài lo về phần Siêu Rỗi chúng sanh, nghĩa là cứu vớt các linh hồn cho được siêu thoát. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy : “Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi” .

* Hiệp Thiên Đài là phần Bán Hữu hình, nửa Đời nửa Đạo, gồm có những vị Chức Sắc với 2 nhiệm vụ chánh :

1.-Nhiệm vụ phàm trần là bảo thủ chơn truyền của Đức Chí Tôn, giữ gìn các Cơ Quan đi trong khuôn viên Đạo Pháp.

2.-Nhiệm vụ thiêng liêng là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài.

Chưởng quản Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp, đồng phẩm với Đức Giáo Tông về mặt Thiêng Liêng.

Một điều đặc biệt và duy nhất trong Đạo Cao Đài là Ngài Phạm công Tắc là người duy nhất đã được Đức Chí Tôn trạch thần để đưa chơn linh Hộ Pháp vào.

Sau đây là Lễ Trục Thần Ngài Phạm công Tắc: ²

22 et 23 Avril 1926 , 11 và 12 tháng 3 năm Bính Dần.

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết

Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

2- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 16

Giáo Đạo Nam Phương

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong:

Các con có vui không?

Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại nhơn sanh. Thầy nôn nóng nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở, vậy thì ba con (Trung, Cư, Tắc) cứ sắp đặt thế này:

Trung nghe, Con dời bài vị của Lý Bạch để dưới tượng Thầy; con dọn dẹp trong hết, để một cái ghế, kê một bên trang thờ; rồi để trên một cái ghế lớn đặng làm ngôi Giáo Tông; ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới, đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết, con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thượng Thanh thì để giữa; bộ Ngọc Thanh bên Hữu, còn ghế bên tả con phải viết một miếng giấy đề chữ “THÁI” cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế, trước ngôi ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy:

“CỨU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỔ HOÁ THIÊN TÔN” lại vẽ thêm một lá bùa “KIM QUANG TIÊN” để thông ngay ở giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giảng cơ thì để trước vọng Ngũ Lô, khi giảng cơ rồi thì dời đi cho trống chỗ đặng nhị vị Đầu Sư quỳ mà thề.

Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ, đàng trước ngó vô.

Cư, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó) biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường đội nón...

Cười.....

Đáng lẽ nó phải sấm khôi, giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo, Thầy không biểu.

Bắt nó đứng trên, ngó mặt ngay ngôi Giáo Tông, lấy chín tác vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch, con viết một lá phù (Giáng Ma Xứ) đưa cho nó cầm.

Các con, phải cho thanh tịnh kể từ ngày nay, diệt tận phạm tâm chớ như một điểm, thì ngày ấy thề mới đặng.

Cư, khi đem Ba bộ Thiên Phục đến vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên Phục và ba ngai ấy, rồi mới kê hai vị Đầu Sư đến quỳ trước Bửu Ngai của nó, đặng Thầy vẽ phù vào mình, khi hai vị Đầu Sư vái rồi, phải đến trước Bửu Điện của Thầy mà làm lễ (mười hai lạy) và trước ngôi Giáo Tông (chín lạy) rồi biểu Giảng xưng lên: “Phục vị” thì hai người leo lên ngôi.

Cả hết thầy Môn Đệ phân làm ba ban, đều quỳ xuống biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy triệu nó đến rồi mới tới trước mặt Tắc đặng Thầy trực xuất chơn thần nó ra: nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.

Rồi biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai, quỳ đến trước mặt Ngũ Lôì, hai tay chấp trên đầu quỳ ngay bùa (Kim Quang Tiên) mà thề như vậy:

“ Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhựt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt, thề Hoàng

Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lôì rằng làm trọn Thiên Đạo mà dùi dất cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành tả đạo; như ngày sau hữu tội thì thề có Ngũ Lôì tru diệt.”

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quỳ xuống, vái y vậy đều câu sau như vậy:

“ Như ngày sau phạm Thiên Điều, thề có Hộ Pháp đọa Tam đồ bất năng thoát tục ” .

Rồi mới biểu Giảng xuống lại nữa “Phục Vị” thì nhị Đầu Sư trở lại ngồi trên ngai, chư Môn đệ đều đến lạy mỗi người hai lạy.

Tới phiên các Môn đệ, từ người đến bàn Ngũ Lôì mà thề rằng:

“ Tên gì?..... Họ gì?..... Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru, Địa lục ”.

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ

Ngài Phạm Công Tắc sanh vào ngày Mùng 5 tháng 5 năm Canh Dần, nhằm 21-6-1890, tại quận Châu Thành, tỉnh Tân An, gia đình theo Đạo Thiên Chúa. Lúc nhỏ, Ngài có học chữ Nho, sau học trường Trung Học Chasseloup Laubat. Đến năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung, sau đó làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Ngài có biệt tài là rất giỏi về âm nhạc dân tộc.

Năm 21 tuổi, Ngài lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều (sau đăc phong Nữ Chánh Phối Sư).

Ông và Bà có 3 người con, 2 người con gái là Cô Ba Phạm Hồ Cẩm và Cô Tư Phạm Tần Tranh (Cô Tư sau đăc phong Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh).

2.- XÂY BÀN VÀ PHÒ NGỌC CƠ

Giữa năm 1925, Ngài Phạm Công Tắc hiệp cùng các Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu, Trương Hữu Đức, Nguyễn Trung Hậu,... xây bàn, rồi cầu Ngọc Cơ để thỉnh các Đấng Thiêng Liêng về. Các Đấng Thiêng Liêng dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

a).Hội Yến Diêu Trì (02-10-1925).-

Theo lời dạy của Đấng A,Ă,Â, vào đêm Rằm tháng Tám các Ngài thiết tiệc tiếp đón Đức Diêu Trì Kim Mẫu, tức Đức PHẬT MẪU. Vào chập tối, Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương giá lâm. Đây là một việc hi hữu mà cả thế giới và các Tôn giáo trước kia chưa hề có : đó là một buổi tiệc giữa người và các Đấng Thiêng Liêng. Trong Đạo Cao Đài gọi đây là Lễ Hội Yến Diêu Trì.

b).Vọng Thiên Cầu Đạo (16-12-1925).

- Vâng theo lời dạy của Đức PHẬT MẪU và của Đức A,Ă,Â, đêm Mừng 1-11 Ất Sửu (16-12-1925), ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang ăn mặc chỉnh tề, áo dài khăn đen, ra quì giữa sân, cầm 9 cây nhang làm Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo, trước sự chứng kiến của đông đảo khách qua đường. Đúng 12 giờ, thời Tý, ba Ông đồng xông

trầm cho tinh khiết rồi ngồi vào bàn cơ. Đức A, Ầ, Ậ giảng cơ phán dạy : Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nhận 3 Ngài làm Môn Đệ và dùng 3 Ngài để khai Đạo.

c). Thiên Phong Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ (26-4-1926).

- Vào thời Tý ngày Rằm tháng 3 Bính Dần (26-4-1926), quý vị Tiên Khai tề tựu đông đủ tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn để tham dự Lễ Thiên Phong lần thứ nhứt. Đức Chí Tôn giảng cơ ban phẩm cho các vị. Trong buổi Lễ này Ngài Phạm công Tắc được phong là Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ (26-4-1926)

Tương cũng nên nhắc lại vào ngày 22 và 23 tháng 4-1926, Đức Chí Tôn đã (nhập thân vào xác phàm của Ngài Cao Quỳnh Cư) chấp bút nhang làm phép trục xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc ra để cho Chơn Thần của Đức Phật Hộ Pháp nhập vào xác của Ngài Phạm Công Tắc

3.- CÁC ĐÀN CƠ PHỔ ĐỘ

Sau khi độ thêm được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,... Đức THƯỢNG ĐẾ mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh : Đức THƯỢNG ĐẾ ra lệnh cho tổ chức một số Đàn Cơ Phổ Độ để THƯỢNG ĐẾ giáo Đạo và trực tiếp thu nhận Tín đồ trong đại chúng.

-Đêm 23-8 Bính Dần (29-9-1926), 247 bỗn đạo tề tựu tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, hẻm số 237 đường Galliéni, Saigon để lập Tờ Khai Đạo.

-Ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt tuân lệnh Đức CHÍ TÔN, đến dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo với 28 chữ ký cho ông Thống Đốc tên là Le Fol.

-Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926) : Lễ Khai Đạo được tổ chức rất long trọng tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh.

4.- HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO (Từ 1927)

Năm 1927, sau khi mãn phép, Đức Hộ Pháp trở lại làm việc thì Chánh Quyền Pháp đỏi Ngài lên Nam Vang. Lợi dụng hoàn cảnh mới này, Đức Hộ Pháp xây dựng được cơ sở Đạo ở Nam Vang và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đây.

5.- PHÁ PHÉP ẸM LONG TUYỀN KIỂM (28-3-1930)

Trong Đạo Cao Đài có một việc hết sức huyền diệu là việc Đức Hộ Pháp phá Ẹm Long Tuyền Kiếm.

Ngày 29-2 Canh Ngọ (28-3-1930), Đức Hộ Pháp cùng một phái đoàn gồm 6 người (4 nam, 2 nữ) đến Thánh Thất Khổ Hiên Trang ở Phú Mỹ (Mỹ Tho), chấp bút để được Lỗ Ban Sư giáng chỉ dẫn đường đi đến vị trí Ẹm Long Tuyền Kiếm. Phái đoàn lấy được một cái hộp bọc chì, dài chừng 90 cm, trong hộp đựng Long Tuyền Kiếm.

Long Tuyền Kiếm này là do người Tàu đem qua Việt Nam ếm ngay linh huyết, để khi Việt Nam có nhơn tài xuất hiện thì Kiếm đó giết ngay lúc còn nhỏ không cho Việt Nam có người tài chống lại nước Tàu. Nhưng nghiệp quả Việt Nam đã hết, Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ nói với Đức Hộ Pháp đi lấy cái Ẹm Long Tuyền Kiếm ấy.

6.-CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI (19-11-34)

Ngày 19-11-1934, Đức Q.Giáo Tông qui Thiên, Hội Thánh Lương Đài có phiên họp quan trọng, quyết định yêu cầu Đức Hộ Pháp “cầm quyền thống nhất cả Hiệp Thiên lẫn Cửu Trùng”, vì Cửu Trùng Đài không còn Chức Sắc lớn, để cho Đức Hộ Pháp có đủ hai quyền mà lèo lái con thuyền Đạo ra khỏi cơn kháo đảo. Sự việc này được sự chấp thuận của Đức Lý Nhứt Trần Oai Nghiêm.

7.- ĐỒ LƯU MADAGASCAR (1941-1946)

Ngày 04-6-Tân Tỵ (4-6-1941) lính Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp, và sau đó bắt thêm một số Chức Sắc (tất cả có 6 người) đày đi Madagascar. Trong khoảng 5 năm 2 tháng bị lưu đày ở đảo Madagascar, Đức Hộ Pháp đã được các Đấng Thiêng Liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai nạn hiểm nghèo.

8). TÁI THỬ QUYỀN HÀNH (30-8-1946)

Ngày 30-8-1946, tức là hơn 5 năm sau, qua nhiều biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Ngay sau đó, Đức Hộ Pháp kêu gọi số công quả trở lại tiếp tục công việc xây dựng Tòa Thánh, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vẽ, trang trí. Ngày 30 tháng Chạp năm Bính Tuất (21-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của Toàn Đạo. Tiếp theo, Đức Hộ Pháp thành lập nhiều cơ quan quan trọng, như Bộ Pháp Chánh, Cơ Quan Phước Thiện,...

9).BA THÁNG ĐẠI TỊNH (1951)

Ngày 16 tháng Giêng năm Tân Mão (1951), Đức Hộ Pháp vào Trí Huệ Cung tịnh luyện.

Trong bài Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 17-04 năm Tân Mão (22-5-1951), Đức Hộ Pháp có nói rõ về ý nghĩa của 3 tháng Đại Tịnh của Đức Ngài nơi Trí Huệ Cung như sau :

“Bần Đạo giải rõ hành tàng trong ba tháng mà Bần Đạo làm (trong nhà tịnh), cái hành tàng đó cũ kỹ chớ không mấy lạ gì. Cái hành tàng về mặt Đạo giống như 40 ngày của Đức Chúa Jesus ra ngoài sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhơn loại, đặng đem cơ quan cứu thế của Ngài giao cho khắp xã hội nhơn quần được hưởng, giống như Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề ngồi thiền định đặng xin giải thoát chúng sanh.”



10). NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Nguyên căn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.

- Kiếp giáng trần thứ nhứt là Vi Hộ đời Phong Thần ở Trung Hoa. Sau đó, Ngài về núi tu thành Phật Vi Hộ Pháp.

- Kiếp giáng trần thứ nhì là Jesus Christ mở Đạo Thiên

Chúa bên Âu Châu.

-Kiếp giáng trần thứ ba vào thời Tam Kỳ Phổ Độ là Hộ Pháp Phạm Công Tắc: Ngự Mã Thiên Quân được Đức Chí Tôn cho giáng trần thay thân Đức Chí Tôn để mở Đạo Cao Đài.

***Về kiếp thứ nhứt**, ngày 15-8 Bính Thân (dl 19-9-1956), tại Báo Ân Đường Kiên Biên, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ ³giáng cơ nói với Đức Hộ Pháp như sau :

- “Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai ?

Đức Hộ Pháp đáp : Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

- Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi, còn nay vào nhà họ Phạm. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bàn Tảng đã nhiều và chi rõ Việt Nam xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn chi không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di Lạc giáng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều”.

***Về kiếp thứ nhì**, Đức Lý Đại Tiên có thổ lộ về nguyên căn và quyền năng của Đức Hộ Pháp trong bài thi khoán thủ dưới đây :

1. HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,

3- Thanh Sơn Đạo Sĩ là Thánh Hiệu của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Hiện nay, Ngài là Sư Phó chưởng quản Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng.

Chữ Phó ở đây không có nghĩa là chức Phó phụ tá cho chức Chánh. Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ là Sư Phó của Bạch Vân Động, đó là vị thầy của tất cả các vị Thánh trong Bạch Vân Động, đứng đầu và cầm quyền điều khiển Bạch Vân Động. Do đó, Đức Ngài còn có Thánh Danh là Bạch Vân Hòa Thượng.

2. PHÁP luân thường chuyển máy Thiên thơ.
3. CHUỖNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
4. QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
5. NHỊ kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
6. HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
7. HÌNH hài Thánh thể chừ nên tướng,
8. ĐÀI trọng hồng ân gắng cật nhờ.

- Câu 1 cho biết, Đức NGÀI là Ngự Mã Thiên Quân Hộ giá Đức CHÍ TÔN từ trước đến nay.

- Câu 5 cho biết, kiếp thứ nhì của Đức HỘ PHÁP là Chúa Jesus Christ giáng sanh và lập Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các sắc dân Âu Châu.

- Câu 6 cho biết, kiếp này Đức NGÀI giáng sanh xuống nước Việt Nam ở miền Đông Nam Á Châu, làm Hộ Pháp chương quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên Điều.

Các vị Tiên Khai cũng có kể lại nhiều trường hợp xác nhận Đức Hộ Pháp có Tiên Kiếp là Đức Chúa Jesus Christ.

-Ba Ngài Chánh Phối Sư Thái Phần Thanh, Thượng Chử Thanh và Ngọc Trang Thanh đã chứng kiến rõ trong lòng bàn tay và bàn chân của Đức Hộ Pháp có dấu vết hình Hoa Sen đỏ hồng. Trong một tiệc trà hiếm có tại Hậu Điện Thánh Thất Chợ Lớn, có sự hiện diện của Đức PHẠM HỘ PHÁP, ba Ngài Chánh Phối Sư Thái Phần Thanh, Thượng Chử Thanh, Ngọc Trang Thanh và một số Chức Sắc cùng Bồn Đạo tham dự, trong lúc vui vẻ đàm luận Đạo sự,

Ngài Thái Phần Thanh xòe bàn tay ra và nói : “ Các bạn thử xem bàn tay này đã khét tiếng oanh liệt một thời ở tỉnh Bà Rịa !”

Đức HỘ PHÁP liền phụ họa : “Bàn tay như thế mà cũng

khoe sao ? ” Đức NGÀI liền xòe bàn tay mặt ra rồi đưa lên cho quý vị hiện diện xem, xong thân mặt dịu dàng nói : “Bàn tay của Bàn Đạo như vậy nè! Bàn Đạo có khoe đâu !”.

Nói xong, NGÀI liền nắm bàn tay lại.

Vị Chức Sắc hầu quạt vội nắm cườm tay của NGÀI lại. Đức HỘ PHÁP liền hỏi : “ Sao Em nắm tay Bàn Đạo? ” Vị hầu quạt Lễ Sinh Thái Sơn Thanh liền bạch : “ Thừa THẦY, THẦY mới xòe bàn tay ra mà chưa được mọi người trông thấy mà THẦY nắm tay lại. ” ĐỨC HỘ PHÁP vui cười đáp : “ Vậy hả Em ! ” Đức NGÀI liền xòe bàn tay ra cho Bồn Đạo nhìn. Mọi người đều thấy trong lòng bàn tay của Đức NGÀI có dấu vết hình Hoa Sen đỏ hồng bằng đầu ngón tay.

-Vào năm 1958, Hiền Huynh Giáo Sư Thượng Tuy Thanh lên Trấn Đạo Tàn Quốc (Phnom Penh) kiến diện Đức HỘ PHÁP để trình mọi sự biến chuyển của Hội Thánh Tây Ninh vừa qua.

Đức HỘ PHÁP đang nằm trên võng ở Báo Ân Đường tiếp Hiền Huynh Giáo Sư Thượng Tuy Thanh. Bái lễ Đức NGÀI xong, Giáo Sư Thượng Tuy Thanh đứng dưới chân võng trình bày mọi sự chuyển biến ở Tòa Thánh Tây Ninh. Hiền Huynh Giáo Sư thấy rõ ràng trong lòng bàn chân của Đức NGÀI có dấu vết hình Hoa Sen đỏ hồng chứng tỏ những vết thương mà Đức Chúa Jesus Christ bị đóng đinh trước kia hiện ra cho Hiền Huynh Giáo Sư chiêm ngưỡng để chứng minh lời phổ biến của Bồn Đạo là lòng bàn tay và lòng bàn chân của Đức NGÀI ứng hiện bông Hoa Sen đỏ hồng là đúng sự thật.

-Ngoài ra còn có các vị sau đây cũng kể lại là đã thấy Hoa Sen đỏ hồng ở lòng bàn tay và bàn chân của Đức HỘ PHÁP

: Bà Phan Thị Nhơn (Nữ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe cho Đức HỘ PHÁP), Hiền Huynh Sĩ Tải TÂN, Ngài Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại, v.v...

***Một Vị Phật.-** Trong Đạo Cao Đài, các Tín Đồ đều tin rằng Đức HỘ PHÁP là Chơn Linh của một Vị Phật. Những điều sau đây cho thấy rõ ràng Đức HỘ PHÁP là một vị Phật.

-Trong Lòng Sớ kỷ niệm Đức Hộ Pháp mừng 10- 4 có câu :ĐỨC HỘ PHÁP thọ đắc chơn truyền, chấn hưng Phật Đạo, đắc thành Chánh Quả, quy hồi Phật Vị,...

-Bà Nữ Phật Bát Nương Điều Trì Cung giáng cơ thường gọi Đức HỘ PHÁP là “Ông Phật Tắc”, đôi khi gọi là “Ông Phật Mập”.

-Vào thời Tý ngày 11 và 12 tháng 3 Bính Dần (22 và 23-4-1926), quý vị Tiền Khai tề tựu đông đủ tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn để tham dự Lễ Thiên Phong lần thứ Nhứt.

Đức Chí Tôn nhập thân vào xác phàm của Ngài Cao Quỳnh Cư, chấp bút nhang trần thân các bộ Thiên Phục và những chiếc ngai..., chấp bút nhang làm phép trục xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc để cho Chơn Thần của Đức PHẬT VI HỘ PHÁP nhập vào xác của Ngài. Sau đó là phần minh thệ của chư vị Chức Sắc Tiền Khai. Kể từ sau buổi lễ ấy, Chơn linh VI ĐÀ HỘ PHÁP (tức Phật HỘ PHÁP) giáng ngự nơi thân thể Ngài Phạm Công Tắc

11). KINH SÁCH VÀ THUYẾT ĐẠO

Đức Phạm Hộ Pháp là tác giả của nhiều bài kinh sách:

- Kinh Thiên Đạo : Kinh Giải Oan.

- Mười Bài Kinh Thế Đạo : Kinh Thuyết Pháp, Kinh Nhập Hội, Kinh Xuất Hội, Kinh Ra Đi Đường, v.v...

- Hai quyển sách là : Quyển Phương Tu Đại Đạo và Quyển Thiên Khai Kiến Diện.

Ngoài ra, kể từ năm 1946 (sau khi quy hồi từ Mã Đảo), Đức Hộ Pháp thường xuyên thuyết đạo trong những kỳ đàn cúng, trong suốt hơn 10 năm. Ban Tốc Ký ghi chép và tập hợp lại được thành 8 Quyển Bài Thuyết Đạo. Hai quyển có đề tài đặc biệt là : Quyển Bí Pháp và Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.⁴

12). ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Cuối năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm tìm đủ mọi cách để khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài. Đức Ngài quyết định đi sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên để ngừa tai nạn. Lưu vong ở Cao Miên được hơn 3 năm, Đức Hộ Pháp cảm thấy giờ Qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một văn thơ gửi lên Hoàng Thân Sihanouk, xin Hoàng Thân cho tạm gửi thi hài dưới sự bảo vệ của Hoàng Gia Miên, đồng thời gọi các Chức sắc và bôn đạo tới bên giường bệnh để di chúc :

“Bần Đạo qui Thiên, tạm gởi thể xác nơi đất Cao Miên một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhứt hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, sẽ di liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh”.

4- Trong đêm 24 tháng 5 năm Mậu Tý (30-6-1948), thuyết đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có cho biết là Đức Chí Tôn có nói với Ngài rằng :

“Một ngày kia, Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đáo đáo đế, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu.

Ngày mùng 10-4 Kỷ Hợi (17-5-1959), Đức Hộ Pháp thoát xác Qui Thiên, sau 34 năm hành đạo với công nghiệp vĩ đại nhứt, từ 1925 đến 1959, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người Tín đồ Cao Đài, trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nên nền Chơn Giáo của Đức CHÍ TÔN.

***Huyền Diệu trong Ngày Đức Hộ Pháp Qui Thiên**

Ngay sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên, ở bên nước Pháp, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại thủ đô Paris, đã nghe được tiếng nói từ cõi thiêng liêng về sự liễu đạo của vị Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Bà ghi lại trong Bài Chứng Nghiệm, đăng trên báo Le Lien des Cercles d'Etudes số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra như sau đây :

Sự quy Thiên của vị Giáo Chủ Hoàn Cầu của Cao Đài- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Đề liên hiệp tất cả đệ tử Thần Linh Thế giới,
Chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng !

Hỡi các đệ tử Thần Linh Tây phương ! Đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn Đông, chúng ta có bổn phận là hiệp tinh thần trong việc hợp tác huynh đệ để tìm biết về Vô hình... ..

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vừa qui Thiên ngày 17-5-1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ Cao Miên) tại chùa Tual Svay Prey, ở hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Nam Vang.

Đúng giờ đã định, những vị Thiên Thần cầm cây tàn vàng tới đón rước Ngài, và các Hung Thần bị xua đuổi ra xa tít, hợp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện

mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp Thiên phục vàng, và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng.

Những vị Thiên phong sắc phục trắng nói rằng : Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương nói rằng : Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên phong sắc phục vàng lúc bấy giờ nói : Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót những vị Thiên phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố : Dũng lực là tình thương yêu giúp chúng ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng Đế, riêng nói trong Tâm của mỗi người, dầu ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trong giới, tiếng nói ấy đã phán :

“ Trong 4 màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo chủ tốt, Hộ Pháp Phạm Công Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế. ”

Ngày 17-5-1959, hồi 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới,

yên tĩnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong Đại Cơ quan Đồng Tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel

20 đường Alibert, Paris X ème ⁵

D.-ĐỨC CHÚA VÀ ĐỨC HỘ PHÁP

Giữa Đức Chúa Jesus Christ và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có một số điểm tương đồng, tuy nhiên cũng có một số điểm khác biệt.

- Đức Chúa Jesus Christ là Chơn Linh của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Chơn Linh của một Vị Phật.

- Đức Chúa Jesus là Giáo Chủ của Đạo Thiên Chúa.

- Trong Đạo Cao Đài Đức Thượng Đế phân quyền Giáo Chủ ra làm hai: Một nửa về phần hữu hình là Cửu Trùng Đài giao cho Đức Giáo Tông chưởng quản, một nửa về phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài giao cho Đức Hộ Pháp chưởng quản. Nhưng về sau, sau khi Đức Quyền Giáo Tông quy Thiên, Đức Hộ Pháp được Thiêng Liêng ban cho quyền Chưởng Quản cả Hiệp Thiên Đài lẫn Cửu Trùng Đài. Lúc bấy giờ Đức Hộ Pháp là Giáo Chủ Hữu Hình của Đạo Cao Đài, Giáo Chủ vô vi vẫn là Đức Thượng Đế.

-Trước khi làm Giáo Chủ của Đạo Thiên Chúa, Đức Chúa Jesus được Thánh Jean Baptiste làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, và sau đó vào sa mạc 40 ngày đêm để chịu sự

*5- Trích từ quyển “Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc”
QS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình sưu tầm.*

thử thách của Quỷ Satan và để cầu xin Đức Thượng Đế ban hồng ân cho chúng sanh, đồng thời để được Đức Thượng Đế khai khiêu.

- Trước khi làm Giáo Chủ của Đạo Cao Đài, lúc còn trẻ, Chơn Linh của Đức Hộ Pháp đã có lần lên Thiên Đình bái kiến Đức Thượng Đế, được cho ăn Bánh Thánh và uống Rượu Tiên. Sau khi lãnh nhiệm vụ Giáo Chủ Hữu Hình, Đức Hộ Pháp đã có dịp vào Trí Huệ Cung tịnh luyện trong 3 tháng để cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng phước cho chúng sanh và để được Đức Chí Tôn ban cho nhiều bí pháp. Chính Đức Hộ Pháp cũng đã giải rõ là: Ba tháng mà Đức Ngài thực hiện trong Trí Huệ Cung cũng giống như 40 ngày của Đức Chúa Jesus ra ngoài sa mạc và 49 ngày Đức Phật Thích Ca vào vườn Bồ Đề ngồi thiền định.

E.-ÂM DƯƠNG TRONG CƠ SANH HÓA

Thuyết đạo tại Báo Ân Từ chiều ngày Rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

“ Theo Bí Pháp chơn truyền của cơ sanh hóa phải có đủ Âm Dương, trong sanh quang chúng ta có điện quang positif và négatif, cũng như vạn vật có trống mái. Nền Tôn Giáo nào có đủ Âm Dương thì mới vĩnh cửu trường tồn.

Như Đức Chúa Jesus ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, đầu thuận lên trên gọi là đạt Dương. Ông Thánh Pierre là đệ nhứt Tông Đồ bị đóng đinh trở đầu trở ngược xuống dưới, gọi là phản Âm. Âm Dương tương hiệp đúng theo Bí Pháp, nên Đạo Thánh lưu truyền lại 2000 năm, không ai dùng phép gì tiêu diệt đặng ...

Khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến làm

bạn với chúng ta, bảo trọng nuôi nấng dạy dỗ chúng ta, thì không có ơn đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn là Mẹ.

Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong rồi giao lại cho Chí Tôn. Phật Mẫu làm Chủ Âm Quang, Chí Tôn làm Chủ Dương Quang, Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Hễ đối với năng lực tạo đoạn Càn Khôn Thế Giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó.”

Đức Chúa Jesus Christ và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là bậc Vĩ Nhân, là hai Vị Phật Sống hiển dưng cả trọn đời để lo cho Nhơn loại. Đến cuối cuộc đời, Đức Chúa lại dưng cả nhục thể của mình trên Thập Tự Giá để chuộc tội tiền khiên cho Nhơn loại. Về phần Đức Hộ Pháp, Đức Ngài luyện cho Đệ Tử của Ngài dạy cho chúng sanh tự chuộc tội lấy cho mình.

Hiện nay, Cơ Đạo trong nước cũng như ở hải ngoại đang gặp nhiều khó khăn, chúng con khẩn cầu Đức Chúa và Đức Hộ Pháp nơi cõi thiêng liêng ban nhiều hồng ân cho nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sớm được hoằng khai và cho chúng sanh bớt đau khổ.

Nam Mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Nam Mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

(HT. Nguyễn Trung Đạo)

HẾT

TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP (Sưu tầm: Huỳnh Tâm)

(Tiếp theo từ TSTD số 75,76)

Đức Hộ Pháp từ Paris về đến Tòa Thánh. Người truyền giảng trước Nhơn sanh tại Hộ Pháp Đường rằng :

“ Cây cờ Cứu Khổ của Đạo Cao Đài là thương yêu và Công chánh. Phải thực hiện được hai điều ấy thì Hòa bình và Hạnh phúc mới đến với chúng ta đặng .

Người thật tâm ái quốc dẫu đối với việc nhỏ mọn bao nhiêu mà ích nước, lợi dân cũng cố làm còn trái lại khi cảnh ngộ đã đem đến cho đặng danh cao lợi lớn đi nữa mà nghịch với quyền lợi và tổn thương cho Quốc thể cũng không làm .

Nền Đạo đã thông truyền Quốc tế vậy phải vẫn hồi các bản sắc trong lãnh cho xứng danh là Thánh Địa, hầu làm cái cột trụ tinh thần cho Nhơn loại hướng về tin tưởng .

Nguyện vọng của tôi cũng như nguyện vọng của nhân dân Việt-Nam. Tôi nhìn nhận Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng Quốc Gia là những người nối chí tôi .

Hạnh Phúc của nòi giống ta do nơi Quốc Dân ta tự tạo, chính nơi Tổ Quốc ta chớ không phải nơi tay dị chủng của ngoài đem đến Quốc Dân Việt Nam, phải đề phòng cho lắm kéo trả giá trị Độc lập của mình mắc mớ .

Không có cái lễ nào dâng trên bàn thờ Tổ Quốc mà quý hóa và trọng hệ hơn là Hy Sinh Xương Máu, Sanh Mạng của

mình, thì không có một sự dè dặt cẩn mật nào bằng sự chọn lựa Phụng sự cho Chính nghĩa cứu Nước cứu Dân. Giá trị của Hy sinh buộc ta phải noi con đường nào đi chắc chắn mà con đường vững chắc ấy hẳn là con đường Tổ Tiên ta đi trước mà lập Quốc. Con đường bốn ngàn năm ấy đã mòn mỏi bằng phẳng, chẳng lẽ dắt ta đi lạc lối? .

Ngày nào trên mặt thế này đặng Công lý và Nhơn đạo đánh đổ đặng cường quyền và bạo ác thì chúng ta đã làm tròn sứ mạng .

Thầy hứa sẽ tìm mọi dịp để tỏ bày nguyện vọng của các con cho dân tộc bạn như dân tộc Pháp và dân tộc Mỹ biết rằng các con chỉ muốn các nước bạn giúp đỡ các con đương đầu với phe Tàu Cộng để bảo vệ độc lập Việt Nam mà thôi, chứ các con không muốn các nước bạn dùng các con chống Cộng để duy trì những quyền lợi bất chánh đáng của ngoại bang “ .

26/7/1954 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu. do Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Montreux (Thụy Sĩ).

10/08/1954 Đức Hộ Pháp truyền rằng :

“ Trước hết tôi sang thăm Đài Loan. Tôi đi với tư cách riêng, nhưng thỏa thuận cùng các nhà chức trách Quốc Gia Trung Hoa, đã có nhĩa ý để cho tôi sử dụng một chiếc Phi cơ của hãng C.A.T .

Tôi chưa biết được thời gian tôi sẽ lưu trú tại Đài Loan, việc đó sẽ tùy thuộc chương trình, những cuộc tiếp đón chỉ sẽ được biết sau khi tôi đã đến Đài Bắc .

Tôi có ý muốn đặt những cơ sở của Đạo Cao Đài tại Đài Loan cũng như tôi đã làm việc đó tại Pháp trong cuộc hành trình vừa qua của tôi sang Âu Châu .

Thăm Đài Loan xong, tôi sẽ qua Nhựt Bản và lưu lại độ chừng ba, bốn ngày để rước hài cốt của Hoàng Thân Cường-Đề về nước. Riêng tôi chưa được quen biết Hoàng Thân, nhưng những nhà ái quốc đối với tôi là huyết hệ Dân Tộc và khi tôi còn là một chiến sĩ cách mạng, đã biểu hiện của cuộc tranh đấu giành độc lập cho Tổ Quốc .

Hơn nữa dù rằng không phải là một giáo đồ của Đạo Cao Đài. Hoàng Thân Cường Đề là người thứ nhứt và cũng là người có nhiều ảnh hưởng nhất đã bảo vệ cho Đạo của chúng tôi . Trước khi mất người đã ban cho Đạo Cao Đài hài cốt cùng tài sản của người. Nay tôi qua Nhựt chính là để thi hành lời trời trần của Người và rước hài cốt của Người về nước thờ phụng .

Về tình hình chính trị tại Việt Nam, theo ý tôi nếu Thủ-Tướng Ngô Đình Diệm không thành công trong cơ hội hiện thời, thì không còn một nhân vật Việt Nam nào khác có thể làm nổi điều đó. Dù cho Quốc Trưởng Bảo Đại có đích thân đứng đầu chánh phủ cũng không thành đạt .

Vào trường hợp khủng hoảng chỉ riêng một Chủ Tịch Đoàn cử ra do Mặt Trận Thống Nhứt Quốc Gia bao gồm hết thầy các tôn giáo và hết thầy các đoàn thể chánh trị mới có thể đủ uy tín để điều khiển vận mệnh đất nước và thi hành một chánh sách chấn hưng về chánh trị cũng như về kinh tế của nước Việt Nam .

Nước Pháp và nền Độc lập của Việt Nam lúc nào tôi cũng

chủ trương và điều này tôi đã nói tại Genève rằng :
Nước Pháp quyết định để có một thái độ chánh trị rõ rệt đối
với nước Việt Nam chỉ có hai giải pháp:

- Nếu Pháp muốn biến Việt Nam thành một thuộc địa thì
Pháp nên nói thực cho Thế giới rõ để cho người Việt Nam
sẽ tự liệu .

- Nếu Pháp thành thực muốn cho nước Việt Nam chúng tôi
được độc lập thì Pháp không nên chù chừ trong việc làm cho
nền độc lập đó hoàn toàn. Vì không có thể trong một nước
độc lập ở sát nhau 2 quân đội khác nhau: Pháp và Việt Nam,
cùng hai quyền hành chính thường tương phản .

Quân đội Pháp phải quyết định tập trung lại trong những
vùng đã được qui định rõ rệt trong khi chờ ngày hồi hương.
nếu Việt Nam có đủ sức để giải quyết những công việc nội
bộ bằng những phương pháp chính của Việt Nam. Vì rằng,
những sự bất hòa giữa chúng tôi với Việt Minh, thực ra đều
là người Việt Nam như chúng tôi cả, không phải là nan giải”

29/8/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Trung Hoa
Quốc Gia (Đài Loan) theo lời mời của Tổng Thống Tưởng
Giới Thạch và Chính Phủ Đài Bắc, Ngài đến Đài Loan với
tinh thần phổ truyền Đức tin Cao Đài. Tổng Thống Tưởng
Giới Thạch và Chính phủ tiếp đón Ngài theo nghi lễ Tôn
Giáo .

Ngài truyền hiểu dụ xin Tổng Thống và chính phủ cho đặt
văn phòng và Thánh Thất tại Đài Loan để toàn dân tu học
Đạo Cao Đài và xin Chính phủ bảo trợ du học sinh Việt Nam
tại Đài Loan .

12/10/1954 Đức Hộ Pháp đến Tokyo (Nhật Bản) rước di hài

của Đức Ngoại Hầu Cường Để quý danh Nguyễn Phúc Vân, đích tôn của Đông Cung Cảnh về nước ngày 20/10/1954. Di ngôn của Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để :

“ Điện Hạ ủy nhiệm cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn Đạo Cao Đài đem di hài về Tòa Thánh Tây Ninh hương khói “.

Di hài Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về đến Sài Gòn được quản tại đền thờ Đức Tổ Hùng Vương 3 ngày để đồng bào, nhân sĩ, những nhà Ngoại giao và Chính phủ đến phúng điệu vị anh hùng vong thân. Sau 3 ngày toàn Đạo Cao Đài dưới sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp rước di hài Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh thờ phụng tại Báo Quốc Từ .

Nhân đến Nhựt Bồn. Đức Hộ Pháp phong giáo sư Najachi với phẩm Lễ sanh (Thái Najachi Thanh) hiện cư ngụ tại Tokyo, (1980) .

10/12/1954 Đức Hộ Pháp viếng thăm Đại Hàn bởi thư mời của Tổng Thống Lý Thừa Vãn .

Ngài được Tổng Thống Lý Thừa Vãn và toàn dân Đại Hàn đón tiếp theo nghi lễ Tôn Giáo, ba ngày tiếp kiến và trao đổi chương trình nghị sự Tôn giáo, kinh tế và an sinh xã hội,

Đức Hộ Pháp ủy nhiệm cho Giáo hữu Lý Thừa Thu (Em Tổng Thống Lý Thừa Vãn) lập văn phòng cơ quan truyền giáo của Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Đại Hàn .

Đức Hộ Pháp và Tổng Thống Lý Thừa Vãn trao đổi chương trình an sinh xã hội theo mô hình Á Châu và Hội Thánh Phước Thiện nhằm phục vụ nhân sinh công bình và mưu cầu

hạnh phúc chung cho toàn dân .

Đức Hộ Pháp viếng thăm cộng đồng Việt Nam lưu ngụ tại Hàn Quốc từ thời đại Triều Lý và Đức Hộ Pháp chung sống với đồng bào mình trong 3 ngày, phổ độ được 145 Tín đồ, thành lập 2 Tộc Đạo, 4 Hương Đạo dưới sự Chưởng quản của Giáo hữu Lý Thừa Thu .

(Nam Hàn phép lạ, phát triển Quốc Gia theo mô hình Hội Thánh Phước Thiện Tòa Thánh Tây Ninh thành công rực rỡ).

30/12/1954 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh lập Bộ Đạo 2.500.000 Tín đồ trên toàn nước Việt Nam, 50.000 Tín đồ của Hội Thánh Ngoại Giáo và Giáo Hội Cao Đài Hải Ngoại ở khắp nơi trên Thế-giới .

20/01/1955

Bức Thơ Xuân

Gởi cho toàn thể đồng bào Việt Nam đầu năm Ất Mùi .
Cùng toàn thể Quốc dân đồng bào Việt Nam .

Nhân dịp ngày Xuân Ất Mùi, Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân cho toàn dân nước Việt đặng mau thoát khỏi ly loạn tương tàn. Sau nữa, Bản Đạo có mấy lời thống thiết ngỏ cùng toàn thể quốc dân :

Trót mười năm quật cường giải ách lệ thuộc, thâm hoạch Độc Lập cho Tổ Quốc giống nòi thì toàn thể đồng bào đã góp vào biết bao xương máu và đau khổ. Lập trường tranh đấu thâm hoạch cho kỳ đặng hạnh phúc tự do cơm áo của nòi giống sau 80 năm đô hộ, đã khiến cho lòng ái quốc nồng nàn của mỗi công dân Việt Nam để tâm vào một chí hướng là Độc

lập và Thống Nhất non sông. Hại thay ! cơ cấu tranh đấu cho kỳ đặng ấy nó đã chia rẽ ra nhiều phương pháp và nhiều chí hướng : Việt Minh là gì ? mà Quốc gia là gì ? Thì cũng đồng bào Việt Nam tìm phương tranh đấu. Nhưng các danh từ và nhãn hiệu ấy chẳng lẽ có năng lực đặng chia rẽ con cái của một nước, một chủng tộc và xem lẫn nhau là kẻ tử thù ? Đau đớn thay nạn tương tàn tương sát đã xảy ra cũng do nơi định nghĩa bất đồng của các phương pháp và danh từ tranh đấu .

Từ ngày mùng 09 tháng 03 năm 1945 dương lịch, cuộc giải phóng dân tộc đã khởi đầu .

Các biện pháp thắng lợi cho nước nhà hôm nay cũng chưa thấu hoạch đặng trọn vẹn, lại còn gây thêm nạn qua phân lãnh thổ: từ vĩ tuyến 17 đổ vô là khối Quốc Gia, còn từ vĩ tuyến 17 đổ ra là của Việt Minh làm chủ. Nạn nhị chúa phân tranh Nguyễn-Trịnh ngày xưa đã biểu diễn lại .

Bần Đạo thử hỏi cuộc tranh đấu giải ách lệ thuộc đặng đem hạnh phúc đó lại cho ai ? Phải chăng tổ quốc và toàn thể đồng bào thì lý ra chẳng lẽ có một nguyên cơ nào làm cho nòi giống Việt này chia phân cho đặng. Chủng tộc duy có một Hoàng Đờ chỉ có một. Rồi ta lại thử hỏi: ai đã gây nên nổi loạn, ly tán giống nòi? Phải chăng vì năng lực ngoại bang đã gây ra nạn phân chia chủng tộc .

Hai chí hướng đương nhiên của quốc tế là lý thuyết dân chủ xã hội và Cộng Sản xã hội. Hai lý thuyết ấy đều hứa hẹn rằng nhân loại phải duy tân và cải tổ xã hội vì tổ chức xã hội đương nhiên đã gây thất vọng cho nhân loại quá nhiều, nên đem lại cho họ nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc. Đôi bên đều hứa hẹn tìm một phương pháp sửa chữa đặng tìm cái hay trừ cái dở. Lời hứa hẹn ấy đã thấm nhuần trong trí não

đau khổ của nhân loại nhất là hạng bần dân và các quốc gia lạc hậu mong ước chóng được thực hiện điều ấy .

Hai triết lý xã hội mới mẻ kia đương tranh đấu đặng thực hiện nhiệm vụ của toàn thể nhân loại trên mặt địa cầu này. Cuộc tranh đua của họ đã hiển nhiên kịch liệt và hỗn độn nhưng họ cũng đã đủ năng lực phân chia nhân loại làm đôi chí hướng .

Hại nỗi, hạnh phúc đâu chẳng thấy, chỉ gây cho nhân loại một tấm thảm kịch tương sát, tương tàn. Ta nên để đức tin cho thời gian và không gian định nên hư của họ, nhưng hiển nhiên hôm nay ta chịu biết bao nhiêu đau khổ. Ta muốn cho vay đặng hưởng lợi, mà lợi đâu chẳng thấy, vì hứa hẹn ấy chỉ với lỗ miệng, không bảo kê, không chứng chắc mà giờ phút này ta bị lỗ vốn một cách đau đớn và oan uổng .

Cuộc chạy theo bóng bở hình của nòi giống Việt Nam từ xưa đã vậy, nó đã làm nên bịnh của chúng tộc, đồng bào sẽ hỏi Bàn Đạo dùng phương pháp nào để trừ hại thì Bàn Đạo chỉ trả lời một cách đơn giản như thế này :

Ngày nào cả chúng tộc Việt Nam đặng định tĩn trong quốc hồn của họ thì họ mới có thể cố thủ và bảo vệ sanh tồn của họ .

Ngày nào lòng ái quốc nồng nàn của nước Việt Nam thoát khỏi lợi dụng đặng biến thành ngọn lửa thiêng dâng trọn lên bàn thờ tổ quốc của họ thì họ mới bảo thủ được trọn vẹn Hoàng Đờ cùng chúng tộc .

Ngày nào đầu óc của khối quốc dân biết trọng dĩ vãng lịch sử của mình rồi định phân cho mình xứng đáng là một nước đủ hùng cường, đủ uy tín hầu đối diện cùng quốc tế rồi chủ

định số phận của mình, không ỷ lại nơi một ngoại bang nào thì ngày ấy mới giải ách lệ thuộc về tinh thần lẫn vật chất của mình đặng .

Tình thế đương nhiên Bắc Việt đã bị lệ thuộc vào Trung cộng, còn Nam thì bị sống gởi nơi tay người thì số kiếp tương lai của ta chưa biết nương nơi đâu mà an đặng. Nếu tình thế này mà kéo dài mãi thì hòa bình của họ đã hứa hẹn cùng ta chỉ là mộng ảo .

Bần Đạo ước mong và cầu xin cho cả toàn thể đồng bào sáng suốt hơn đặng tự định số mạng và tương lai của mình .

Bần đạo để lời chào mừng toàn thể đồng bào và cầu chúc cho các gia đình đều hạnh phúc .

Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày 27 tháng Chạp Giáp Ngọ

(20/01/1955)

HỘ PHÁP

29/01 - 08/02/1955 Lễ Khánh Thành Đền Thánh Tây Ninh .

Đền Thánh Tây Ninh với chiều dài 135 thước, rộng 40 thước, gác chuông Hiệp Thiên Đài cao 36 thước, Cửu Trùng Đài cao 25 thước, Bát Quái Đài cao 30 thước, kiến trúc hình thể Đức Chí Tôn tại thế trang nghiêm .

Chương trình khánh thành Đền Thánh trong 11 ngày có trên 200.000 Tín đồ về tham dự lễ và trên 10.000 quan khách tham dự, Thánh Địa tấp nập người đến cũng như người về, người tiếp đón cũng như người đưa đón. Nội Ô Tòa Thánh cũng như 18 Phận Đạo làm nơi tạm ngụ cho tất cả toàn đạo về tham dự lễ, chưa kể tín hữu và người dân tại Tây Ninh. 26

Trai Đường đón tiếp từ 5 giờ sáng, mỗi 15 phút có một hiệp trên 2.500 người ăn cơm cho đến 20 giờ đêm Trai Đường mới chấm dứt ¹.

31/01/1955 Đại Đồng Xã trước Tòa Thánh là nơi cử hành lễ khánh thành Tòa Thánh, bề ngang 200 thước, bề dài 600 thước, hai khán đài Nam nữ mỗi bên chứa trên 100.000 người .

Trung tâm Đại Đồng Xã là khán đài danh dự Đức Hộ Pháp, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, Đại sứ Ngoại Giao đoàn Quốc Tế và Đại diện của các Tôn Giáo. Khán đài dưới Chức Sắc Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Chức sắc các Chi Phái, Chức sắc các Tông Đạo, Ngoại Giáo về tham dự cùng các bộ phủ nhà nước cũng như chính giới trong và ngoài nước Việt Nam. Ngoài ra còn có một khán đài dành riêng cho các cơ quan truyền thông, báo chí loan tin và tường thuật, Đạo hữu đứng hai bên trong và ngoài rừng thiên nhiên, cũng như các cửa lộ dẫn vào Tòa Thánh .

01/02/1955 Vào lúc 8 giờ sáng, Đức Hộ Pháp cùng Toàn Đạo cử hành Đại Lễ khánh thành Tòa Thánh và Đền Phật Mẫu (Báo Ân Từ). Đức Hộ Pháp cắt dây băng khánh thành và trấn thần Tòa Thánh. Toàn Đạo khởi hành Đại Lễ vinh danh Đức Chí Tôn cùng Tam Giáo chư Phật, Thần, Thánh, Tiên và chúc mừng Cửu Vị Tiên Nương, Bạch Vân Động .

04/02/1955 Khánh thành Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Nữ Đầu Sư Đường, Tòa Nội Chánh, Hội Thánh Phước Thiện .

1- Xin đọc cuốn sách Lễ Khánh Thành Đền Thánh của biên khảo Huỳnh Tâm.

Những ngày khánh thành, đất Thánh Địa mở ra Đại Hội Long Hoa thanh bình, đời sống hoàn toàn vui mừng, những phiên chợ phố Thánh nhộn nhịp vui xuân văn nghệ, lửa trại, triển lãm sách báo tranh ảnh Đạo, hòa nhạc, thi đấu các bộ môn thể thao, cộ bông và đèn, múa Long, Lân, Qui, Phụng. Long Mã và Kim Mao Hửu ra mắt nhiều tuyển tập văn thơ, điêu khắc, hội họa, Film ảnh, nữ công gia chánh làm bánh, đơm hoa quả, thêu may và chế biến thực phẩm chay. Đài phát thanh nhiều chương trình văn học nghệ thuật, tu học đạo do những Chức sắc phụ trách, chiếu Film Đạo sử và tài liệu xây dựng Tòa Thánh. Ngày khánh thành Đền Thành cũng là dịp thi thố tài năng của mỗi Tín đồ Cao Đài .

Bến Giang Tân, Cẩm Giang và Bến Kéo ghe lên xuống và cặp bến tấp nập, xe hơi đậu dài hàng 5 cây số, 18 phạn đạo đèn thấp sáng trước ngõ cả đêm khuya .

Những đêm ấy có rất nhiều Tín đồ đứng trên núi Bà Đen bị lạc vào cảnh bồng lai hiện lên từ Tòa Thánh .

Trên 250.000 Tín đồ tham dự lễ khánh thành Tòa Thánh không bao giờ quên niềm hân hoan ấy và nó không thể chấm dứt bởi tâm hồn của mỗi người đều có Đức tin Cao Đài ngự trị. Nay Lịch sử đích thực chứng minh xã hội Cao Đài như một Hội Long Hoa hiện hữu .

13/2/1955 Trình Minh Thế kéo Quân Đội Liên Minh về Sài Gòn để sát nhập vào Quân đội Quốc Gia của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm .

Lễ đồng hóa Liên Minh được chính thức tổ chức, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm phong quân hàm Thiếu Tướng cho Trình Minh Thế .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc âu lo cho đàn con mất tổ và Ngài phán rằng :

“ Vô Phương hết Thế không Thành “.

Lời tiên tri của Đức Hộ Pháp vừa hơn hai tháng .

- Trung Tướng Nguyễn Thành Phương bị sa thải khỏi Quân đội Quốc gia, vì kế hoạch bội nghĩa của Ngô Đình Diệm.

- Thiếu Tướng Trình Minh Thế bị tử trận oan uổng và bí mật tại cầu Tân Thuận Sài Gòn .

- Trung Tướng Nguyễn Văn Thành hết quyền trong Quân đội Quốc gia .

Trang sử Việt Nam 1955 khởi đầu đánh dấu Triều Đại Cộng Hòa Miền Nam do Ngô Đình Diệm lãnh đạo chuẩn bị vào đường tuyệt vọng .

25/09/1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chỉ thị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài sau khi Quốc Gia hóa, bao vây phong tỏa Tòa Thánh Tây Ninh và thành lập Ủy Ban Thanh Trừng nội bộ Quân đội Cao Đài, bắt Chức sắc và Đạo hữu giam cầm và bắt một số Đạo hữu nữ câu lưu tra tấn ép buộc khai theo hồ sơ ngụy tạo có nhiều điều khiếm nhã cho Đức Hộ Pháp, chính thức bao vây Hộ Pháp Đường cầm tù lỏng Đức Hộ Pháp cho đến 16/2/1956, chỉ vì Ngô Đình Diệm lo sợ Đức Hộ Pháp có nhiều ảnh hưởng với Quốc dân .

Ngô Đình Diệm quyết định bắt Đức Hộ Pháp, bởi Ngài là chứng nhân lịch sử, Ngô Đình Diệm đã từng một thời van xin bảo trợ từ vật chất đến tinh thần và phương tiện để được cầm quyền. Nay Ngô Đình Diệm quay lưng quên nhân nghĩa và quên cả Đạo Cao Đài .

Ngài Linh Mục Lê Hữu Từ răn dạy Ngô Đình Diệm :

“ Ngài Phạm Công Tắc hỗ trợ cho con về nước lập chánh phủ và Đạo Cao Đài đã bảo trợ nuôi con những ngày tháng tại Hoa Kỳ, nay con được chính quyền trong tay thì lấy lễ nghĩa nhớ ơn Người và con không nên phụ Người “ .

Khi Ngô Đình Diệm lên ngôi Thủ Tướng chỉ còn nhớ lời mờ lời mất lời còn của Linh Mục Lê Hữu Từ. Thay vì “ Con không nên phụ Người “. Ngô Đình Diệm cải đổi nội dung lời răn của Đức Lê Hữu Từ ra câu “ Con nên phụ Người “ trong câu trên mất chữ “ không “ bởi thế Đạo Cao Đài mới bị Ngô Đình Diệm ra sức áp bức và bắt Đức Hộ Pháp để minh chứng sức mạnh nhà cầm quyền Ngô Đình Diệm .

01/12/1955 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phổ biến lời truyền giảng của Đức Hộ Pháp “ Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống “ nhằm mục đích hướng dẫn Tín đồ tu học những phương châm vào cõi hằng sống, phương pháp tu học của người Đạo Cao Đài qua bí pháp tổng hợp tinh hoa của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng tại Cung Đạo Tòa Thánh trên 8 tháng ².

30/12/1955 Đức Hộ Pháp ủy nhiệm Ngài Bảo Sanh Quân (Lê Văn Hoạch) thay mặt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, tham dự Đại Hội Tôn Giáo Quốc Tế Atamis (Nhật Bản) .

Giáo sĩ Đại Thần Đạo (Omoto) Nhật Bản phát biểu như sau:

“ Tôn giáo, từ xưa đến nay, mắc ba chứng bệnh trầm kha là:

- Tự tôn tự đại,

2- Xin xem lời truyền giảng Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

- Tự mãn tự túc và
- Độc thiện kỳ thân.

Không chịu tham gia các hội thảo chung. Nếu không sớm sửa chữa, sẽ suy yếu và tự diệt. Thế giới đang mắc phải đám cháy to lớn, nếu Tôn giáo cứ tiếp tục hoạt động riêng rẽ thì chỉ là một gáo nước, còn hợp lại sẽ trở thành một khối nước khổng lồ để cứu nhơn sanh và nay chúng ta hãy khuyên Đạo Cao Đài tiếp tục sứ mạng cao cả của họ “.

16/02/1956 Đức Hộ Pháp đau buồn cho cảnh đồng đạo tương tàn buộc lòng rời khỏi Thánh Địa vào khoảng 2 giờ khuya, do Giáo hữu Thượng Cửa Thanh lái xe (Phạm Kim Cửa).

Đức Hộ Pháp và nhiều Chức sắc cùng đoàn tùy tùng đến Kampuchia lưu ngụ, toàn đạo Thánh Thất Kim Biên thủ đô Phnom Penh tiếp đón Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Người mượn Phnom Penh cửa ngõ trung lập để thi thố năng lực Đạo Đòi phụng sự Nhơn sanh và thông công cùng các Đấng Thiên Liêng .

Đức Hộ Pháp tuyên bố :

“ Bần Đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bần Đạo, hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất hoàng đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình Chung Sống “ .

18/02/1956 Đạo Cao Đài chinh nghiêng một phần do chế độ miền Nam và nay bị thêm nhiều thùng nước sôi của Cộng Sản miền Bắc tạt vào để cháy phỏng, nhưng họ tinh khôn tỏ vẻ lo lắng gửi đến Đức Hộ Pháp một gáo nước lạnh do Tôn Đức Thắng nhân danh và thay mặt Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, văn thư mời Đức Hộ Pháp ra thăm

Hà Nội vào dịp tết Nguyên đán năm Mậu Tuất .

Đức Hộ Pháp im lìm lời mời của Tôn Đức Thắng vì Ngài hiểu thấu tính chất của người Cộng sản và Người truyền giảng rằng :

“ Nhận lời mời của Hà Nội là tự nạp mình vào lao tù Cộng sản “.

10/03/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ủy nhiệm cho Tòa Thánh Tây Ninh ký Thỏa ước Bính Thân (**28/01/1956**) cùng với chính phủ Ngô Đình Diệm nhằm xác nhận Pháp nhân của Đạo Cao Đài .

12/3/1956 Dân Tộc Việt Nam thêm một thảm trạng mới, nội chiến và thù hận .

Miền Nam Thủ Tướng Ngô Đình Diệm truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại thực hiện chính sách độc tài, phản bội chiến hữu Quốc gia, phong tỏa bao vây Tòa Thánh Tây Ninh và các Tôn giáo .

Miền Bắc Hồ Chí Minh độc đảng, phân biệt xã hội loài người, áp bức Tôn Giáo, độc quyền văn hóa, bóp méo lịch sử, đánh giá khả năng trí thức không bằng giai cấp lao động .

Hai chính thể của hai miền Nam Bắc không cho phép toàn dân trao đổi và suy nghĩ những phát triển đất nước, người dân không được quyền ưu tư về tinh thần Đạo đức, tính bao dung của Dân tộc bị hai nhà nước chiếm đoạt để thay vào đó một chiến trường sát phạt .

15/3/1956 Đức Hộ Pháp chính thức lưu ngụ tại Nam Vang, Ngài khôi phục lại tinh thần Dân Tộc trong lòng Việt Kiều tại Kampuchia và xây dựng Thánh Thất Kim Biên để mở

ra một chân trời truyền đạo ở Hải ngoại và phát triển Hội Thánh Ngoại Giáo .

Ngài nhờ những phương tiện của Hội Thánh Ngoại Giáo vận động chính sách “ Hòa Bình Chung Sống “ để chấm dứt những chế độ phi nhân bản, Người hướng dẫn Nhơn sanh thực hiện phương thức Hòa Bình Chung Sống và dựng cờ nhân nghĩa, cứu khổ .

17/3/1956 Đức Hộ Pháp kêu gọi Tình Thương xóa bỏ hận thù đem Từ Bi, Bác Ái, Công Bình làm phương châm ngoại giao danh dự, Ngài gửi đến Liên Hiệp Quốc và các Đại Cường Quốc những Thông điệp và đính kèm Cương Lĩnh có ba phần trọng yếu .

- 1- Thống nhất lãnh thổ và khối dân tộc Việt Nam với phương pháp ôn hòa .
- 2- Tránh mọi xâm phạm nội quyền Việt Nam .
- 3- Xây dựng hòa bình, hạnh phúc và tự do dân chủ cho toàn dân .

20/03/1956: Thư gởi Chủ Tịch Liên Hiệp Quốc và Thủ Tướng Chánh Phủ các Cường Quốc .

Kính quý Ngài .

Sau 80 năm bị đô hộ dưới quyền Pháp thuộc, ngày 09.03.1945 toàn cả quốc dân Việt Nam quật cường giải ách nô lệ việc trọng đại ấy đã có tiếng dội khắp cả thế giới và các liệt cường quốc đều hiểu rõ .

Đã 11 năm tranh đấu không ngừng để định dựng chủ quyền độc lập cho Tổ Quốc, dân tộc Việt Nam đã phải chịu bao nhiêu thống khổ, tang tóc về tài sản cũng như sinh mạng, lại

thêm bị hai ngoại quyền Cộng sản và Tư bản xen vào nội bộ, chia quốc dân Việt Nam làm hai xu hướng .

Kể từ ngày quân Đội Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ lại thêm một tai hại lớn lao nữa tròng lên đầu dân Việt Nam. Thật vậy chín nước ở Hội Nghị Genève với hảo ý đem hòa bình lại cho xứ Việt Nam và chấm dứt chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh đã vô tình mà không nhận định sự tai hại cho Việt Nam là thế nào, nên đã ký một hiệp định chia đôi lãnh thổ Việt Nam từ vĩ tuyến 17 rồi lại định cho Việt Nam phải tự tìm phương thống nhất .

Chúng ta nên nhớ rằng khi ký Hiệp Định Genève thì vĩ tuyến 17 đã biến thành một cách thực tế ranh giới chia hẳn hai miền Nam Bắc, miền Bắc thì do Cụ Hồ Chí Minh với chánh phủ thân Nga và miền Nam thì Cụ Ngô Đình Diệm với chánh phủ thân Mỹ .

Là nạn nhân của thời cuộc và sự tranh chấp của chủ nghĩa Quốc tế, dân tộc vô phúc này, thay vì đặng giúp đỡ và an ủi lại phải thêm một vết đau thương do chín nước đã vô tình xâm phạm quyền dân tộc tự quyết của họ .

Tình trạng ấy đã hiển nhiên và không một ai có thể nào chối cãi. Việc cốt yếu hiện nay là phải tìm một diệu dược để cứu chữa bệnh trạng ấy .

Bản Đạo rất hài lòng nhận nơi đây hảo ý và sự cố gắng dẻo dai của các Cường quốc Trung lập để tìm một giải pháp hòa bình mong giải quyết vấn đề Việt Nam. Là giáo chủ một Tôn Giáo tượng trưng tinh thần của một Dân tộc đủ phong tục, đủ văn hiến, do một nền văn minh tối cổ Khổng Giáo, Bản Đạo không thể nào ngồi yên đặng nhìn sự thống khổ của họ vì lẽ bất công của xã hội nhơn quần. Vì có nên Bản Đạo định

góp sức mọn mình với sự cố gắng của các liệt cường để tìm phương pháp cứu vãn tình thế, giải nạn cho chủng tộc Việt Nam đặng bảo vệ hòa bình và hạnh phúc cho họ .

Hôm nay Bản Đạo phải xuất ngoại cốt yếu để bảo thủ tự do của cá nhân, hầu có đủ phương tiện kêu gọi lòng nhân đạo của các liệt cường giúp sức cho Bản Đạo đủ phương hòa giải hầu tránh nạn cốt nhục tương tàn của sắc dân Việt sắp gây nội chiến và đôi ảnh hưởng .

Nhơn đó Bản Đạo xin gửi theo đây một chương trình tối thiểu mà đại ý là một đường lối chung sống lập thành tại nước Việt Nam một chánh phủ liên bang hầu có thể thực thi Thống Nhất theo như Hiệp Định Genève đã đề nghị .

Chương trình này Bản Đạo đã định rõ trong bức điện văn gửi cho tứ cường trong buổi hội nghị Genève kỳ nhì vào ngày 21 tháng 7 năm 1955 và đã nhờ Thủ Tướng Edgar Faure chuyển đệ .

Bản Đạo chỉ xin Liên Hiệp Quốc và các liệt cường thật tâm ủng hộ và cương quyết bảo đảm cho Bản Đạo được tự do tuyên truyền giải pháp này khỏi sự khùng bố của hai Chánh Phủ đương quyền Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm trong khi Bản Đạo thật hành sứ mạng hòa bình này .

Bản Đạo quả quyết rằng : Đồng bào Việt Nam luôn luôn yêu chuộng hòa bình sẽ hưởng ứng nhiệt liệt phong trào này nếu họ được tự do phát biểu ý chí của họ .

Bản Đạo tỏ lòng tri ân Quý vị

Phnom Penh, ngày 20.03.1956

HỘ PHÁP

23/03/1956 BẢN TUYÊN NGÔN GỎI CHO TOÀN ĐẠO CHỨC SẮC THIÊN PHONG HỘI THÁNH NAM NỮ HIỆP THIÊN ĐÀI, CỨU TRÙNG ĐÀI, PHƯỚC THIỆN VÀ PHẠM MÔN CÙNG CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN NAM NỮ LƯỠNG PHÁI

Trong lúc lưu vong nương náu nơi nước người đặng thi hành mục đích Thiên Liêng cứu dân cứu nước, Bản Đạo rất ân hận buộc mình phải phé vong phận sự đối với đại gia đình thiên liêng của Đại Từ Phụ đã giao phó. Bản đạo chỉ cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân cho cả con cái của Đạo biết trọng Danh Đạo của mình trong khuôn luật của Đức Chí Tôn đã lập giáo là : “ Bác Ái và Công Bằng “ .

Nền Giáo Lý cao siêu của Đức Chí Tôn chính tay đã lập là ngọn cờ cứu khổ của đời thì những hành vi nào phi ân bội nghĩa là lẽ dĩ nhiên nghịch hẳn với Thánh Ý của Người. Các phần tử của Đại gia đình thiên liêng ấy, dầu đôi ba triệu người, phải làm thế nào như một mới nhận được phận sự tối yếu, tối trọng của Người đã giao phó là cứu thế độ đời .

Ta thử nghĩ, nếu trên không thuận dưới, dưới chẳng hòa trên thì số mạng của nền chơn giáo của Người mới ra sao dưới mắt thế gian dòm ngó .

Cái hại thường tình của một gia đình thì táng gia, của một nước là táng quốc, của nền Đạo suy vi, do bởi phân tâm, nghịch ý. Nạn bội phản của Đạo đã lắm phen làm cho chinh nghiêng Pháp Chánh, ô uế chơn truyền mà ta xem kỹ lại coi đã có phen nào làm cho mất uy danh của Đạo chẳng?. Bất quá là một luồng gió thoảng qua giữa càn khôn vũ trụ vậy thôi .

Bần Đạo đã đề tin nhiệm nơi toàn con cái của Đạo đủ khôn ngoan, sáng suốt, nhận định thời nào để liệu phương xoay sở vậy thôi .

Bần Đạo lấy làm đau đớn để lời thông thiết yêu cầu toàn thể con cái của Đạo nếu biết trọng danh giá của mình, phải biết trọng tinh thần danh giá của Đạo .

Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo mới còn, chủ quyền của Đạo mất thì đạo phải mất .

Đức Chí Tôn đến để lập thánh thể của Ngài tức là Hội Thánh, cốt để thay hình thay xác của Ngài dựng làm Anh, làm Cha, làm thầy của toàn thể con cái yêu dấu của Ngài, thì quyền hành thiêng liêng ấy phải dựng tôn kính mới bảo thủ sanh tồn của Đạo; ngược lại là ta vô tâm đeo đuổi uy quyền tìm phương diệt Đạo .

Nếu cả mấy bạn, mấy em, mấy con từ trên xuống dưới, biết thương Bần Đạo là một kẻ tượng trưng cái khối ưu ái vô biên của Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu thì Bần Đạo gởi cả sự ưu ái ấy nơi lòng của mỗi người hầu hòa thuận cùng nhau dựng đủ phương bảo tồn luật đạo .

Trong khi vắng mặt, Bần Đạo đã phú thác quyền ấy, tức nhiên một cách gián tiếp phạm đến quyền của Bần đạo mà quyền ấy chỉ là quyền hành ưu ái vô biên của Bần Đạo đó mà thôi .

- Thiếu tướng Văn Thành Cao phải tiếp tục thi hành phận sự mà bần Đạo đã giao phó .

- Toàn cả Hội Thánh Nam Nữ Lương phái phải triệt để thi hành phận sự của Bần đạo đã giao cho đến ngày Bần Đạo trở về cố quốc. Cả tín đồ Nam Nữ Lương Phái phải nhất tâm

nhất đức tôn trọng chủ quyền của Đạo mới có thể giúp sức
Bản Đạo trong phận sự cứu vãn tình thế nước nhà .
Sự trở về ấy mau hay chậm là đại gia đình thiêng liêng của
Bản Đạo quyết định .

Kim Biên ngày 12.02 bính Thân
(23.03.1956)

HỘ PHÁP

“ T.B Hội Thánh phái ân hành gọi toàn Đạo “.

26/03/1956 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi đề nghị Việt
Nam tái lập Hòa bình đến Liên Hiệp Quốc cùng các cường
quốc và chánh phủ hai miền Nam Bắc Việt Nam .

Chính Sách Hòa Bình Chung Sống Do Dân Phục Vụ Dân
Lập Quyền Dân

CƯƠNG LĨNH

I - Thống Nhất lãnh thổ và khối dân tộc Việt Nam với phương
pháp hòa bình.

II - Tránh mọi sự xâm phạm vào nội quyền Việt Nam .

III- Xây dựng Hòa Bình, Hạnh Phúc và Tự Do Dân chủ cho
dân .

I- THỐNG NHẤT LÃNH THỔ VÀ KHỐI DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI PHƯƠNG PHÁP HÒA BÌNH

A- GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT:

1 - Để hai chánh phủ địa phương tạm giữ nguyên vẹn nền tự
trị nội bộ mỗi miền theo ranh giới vĩ tuyến .

2 - Thành lập một Ủy Ban Hòa Giải Dân Tộc gồm các nhân
sĩ trung lập và một số đại diện bằng nhau của Chánh Phủ hai
Miền để tìm những điểm dung hợp giữa hai miền .

3 - Tổ chức nước Việt Nam thống Nhất thành chế độ liên bang trung lập gồm hai phần liên kết (Nam và Bắc) theo hình thức Thụy sĩ với một chánh phủ liên bang lâm thời, để điều hòa nền kinh tế trong nước và để thay mặt cho nước Việt Nam thống nhất đối với quốc tế và Liên Hiệp Quốc .

4 - Bãi bỏ bức rào vĩ tuyến 17. Dân chúng được bảo đảm sự lưu thông tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam để so sánh và chọn lựa chế độ sở thích mà định cư .

Vĩ tuyến 17 chỉ là một ranh giới hành chánh của hai miền hiện hữu mà thôi, còn dân tộc Việt Nam vẫn là một khối duy nhất trung lập và tự do .

B- GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ

1 - Đánh thức tinh thần dân tộc đến mức trưởng thành, đủ sức đảm nhiệm công việc nước theo nhịp tiến triển của thế giới trong khuôn khổ tự do và dân chủ .

2 - Khi dân tộc đã trưởng thành và khối tinh thần đã thống nhất thì toàn dân Việt Nam sẽ tự giải quyết thể chế thiết họ theo nguyên tắc Dân-tộc tự quyết bằng cách mở các cuộc tổng tuyển cử theo hiệp định Genève tháng 07/1954, để thành lập quốc hội duy nhất cho Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử này sẽ tổ chức dưới sự kiểm soát và trách nhiệm trọn quyền của Liên Hiệp Quốc để ngăn ngừa mọi điều áp bức dân chúng .

3 - Quốc Hội này sẽ định thể chế thiết thọ và thành lập một chánh phủ trung ương nắm trọn quyền trong nước Việt Nam

II TRÁNH MỌI XÂM PHẠM NỘI QUYỀN VIỆT NAM

1 - Hữu dụng nền độc lập của mỗi miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận “ chánh phủ Hồ chí Minh ở miền Bắc và

chánh phủ Ngô Đình Diệm ở miền Nam “.

2 - Nương vào các nước trung lập như Ấn độ, Anh, Miến Điện, A phú Hãn..để mở một đường lối thứ ba gọi là “ Đường lối dân tộc “ căn cứ trên khối dân tộc để làm trung gian hòa giải hai chế độ .

3 - Tránh mọi hướng dẫn ảnh hưởng hoặc can thiệp của một khối nào trong hai khối đối lập Nga Mỹ, vì đó là nguyên căn một cuộc tương tàn có thể gây nên trận thế giới chiến tranh thứ ba...

Gia nhập vào một trong hai khối Nga hoặc Mỹ tức là chịu làm chư hầu cho khối ấy và tự nhiên là thù địch của khối kia. Và như vậy chính sách “ Hòa Bình Chung Sống “ không thể thực hiện được; bằng chứng là tình trạng của Đức, Áo, Trung Hoa, Triều Tiên và Việt Nam hiện tại .

III XÂY DỰNG HOÀ BÌNH HẠNH PHÚC VÀ TỰ DO DÂN CHỦ CHO TOÀN DÂN

1 - Kích thích và thúc đẩy cuộc “ thi đua Nhon Nghĩa “ giữa hai miền Bắc và Nam để thực hiện hạnh phúc cho nhân dân trong cảnh Hoà Bình xây dựng trên nguyên tắc bác ái, công bình và nhon đạo .

2 - Áp dụng và thực hành bản tuyên ngôn nhân quyền của Liên Hiệp Quốc, thực hiện tự do dân chủ trên toàn lãnh thổ Việt Nam .

3 - Thâu thập tất cả mọi ý kiến, phát huy do tinh thần hiền triết cổ truyền của chủng tộc đưa lên và giao lại cho Liên Hiệp Quốc hòa giải để thi hành cho dân chúng nhờ .

4 - Dùng tất cả biện pháp để thống nhất tinh thần dân tộc

trong việc xây dựng hạnh phúc với điều hay lẽ đẹp trên căn bản hy sinh và phụng sự .

5 - Hai miền phải thành thật bãi bỏ mọi tuyên truyền nguy hiểm xuyên tạc lẫn nhau. Phải để cho nhân dân đứng trước sự thật tế mà nhận xét sự hành động của đôi bên rồi lần lần sẽ đi đến chỗ thống nhất ý kiến .

6- Sự thực hiện “ Chánh sách Hòa Bình chung sống “ trên đây sẽ đặng thi hành dưới sự ủng hộ và kiểm soát thường trực của Liên Hiệp Quốc và các phần tử Trung Lập trong nước và ngoài nước, hầu ngăn ngừa mọi áp bức nhân dân do nơi quyền độc tài của địa phương hay do áp lực của ngoại quyền xúi giục .

Nam Vang, ngày 26.03.1956

Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC

(còn tiếp)

Đạo Cao Đài Trong “Căn Nhà Việt” (Lap Chúc Nguyễn Huy)

Cách đây mấy ngàn năm, Đức Chí Tôn đã ban cho dân tộc Trung Hoa tòa nhà Tam Giáo, rồi đến năm 1926, Ngài đã khai sáng Đạo Cao Đài trên đất Việt theo như phương thức sau : “Ngày Thầy đến đây đem ba nền tôn giáo hiệp nhất lại tạo một Tòa lớn lao... nhưng Thầy cũng vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn dùng dựng thì Thầy lấy, cái nào hư nát bỏ ra : như cột, kèo, xuyên, trính, ngói gạch, cái nào còn nguyên thì dùng... Thầy lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa Đại Đạo cho nhưn sanh sùng bái tu hành ” (ĐTCG, tr. 90-91). Thầy xây dựng Tòa Đại Đạo như thế, còn người dân Việt cất tòa nhà như thế nào với cột, kèo, xuyên trính, gạch, ngói ?

Bước vào trong căn nhà đâm trính trên đồng bằng Cửu Long, nếu được chủ nhà có hiểu biết hoặc ông thợ chánh xây cất nhà giải thích, chúng ta sẽ nhìn thấy ngay vũ trụ quan Cao Đài được tượng trưng bởi các bộ phận kiến trúc sườn nhà như cột, kèo, cây trính, bộ chày cối, đòn tay, mái ngói ...

Thái Cực biểu tượng bởi cây đòn dông gác trên đầu vì kèo giáp mối bắt ngàm. Đầu vì kèo được đỡ bởi bộ “chày cối” đặt giữa cây trính xuyên qua hai hàng cột chính tiền hậu nên nhà có tên là đâm trính.

Âm dương tượng trưng bởi:

- Hai cây đòn tay đỡ mái, gác trên kèo giữa đòn dông và hàng cột cái,
- Cột tròn (Trời, dương) đặt trên tảng đá vuông (Đất, âm).
- “Song môn” Cửa âm (bên phải) và cửa dương (bên trái) trở ra hai bên bàn thờ gia tiên để đi vào phòng ngủ bên trong,
- Mái lợp ngói âm (đặt ngựa) dương (đặt úp),
- Bên ngoài nhà thì “Tả thanh long, hữu bạch hổ”. Bên trái căn nhà thì xẻ rạch (thanh long, dương) dẫn nước vào muống vườn, bên phải là vườn cây trái (bạch hổ, âm).

Sau vài lời giới thiệu trên, tôi xin hướng dẫn các Huynh tử muội đi tìm Đạo Cao Đài trong căn nhà cổ truyền Việt Nam trên đồng bằng Cửu Long.

Các hình thái kiến trúc

Trên đồng bằng Cửu Long, các căn nhà nông thôn được đặt tên theo hai tiêu chuẩn sau : cách cấu trúc sườn nhà, số gian và vị trí nhà dưới đối với nhà trên.

Đặt tên nhà theo cấu trúc sườn nhà

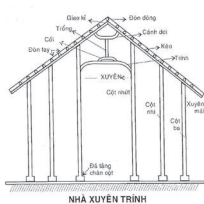
Thành phần chính yếu của sườn nhà là các vĩ cột kèo, xuyên trính ấn định cách gọi tên nhà và số gian nhà.

Nhà nọc ngựa, nhà rội, nhà cột giữa

Vĩ cột kèo gồm : một hàng cột cái (cột hàng nhất) chống thẳng lên tới đòn dông và có hai hàng cột hàng nhì, hàng ba được kèo kết nối với đầu cột cái.

Nhà đâm trính hay xuyên trính

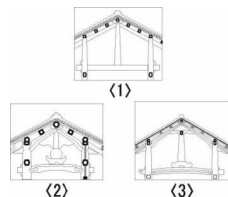
Vì cột kèo gồm: hai cột chính (cột tiền, cột hậu) được nối với nhau ở gần đầu cột bởi một cây trính xuyên qua (do đó mà gọi nhà xuyên trính); giữa cây trính đặt một bộ chày cối đỡ đòn dông và kèo (nhờ cánh én); tiếp theo cột lớn là hàng cột con được nối với nhau bởi các kèo ngoàm với đầu cột. Nhà đâm trính tượng trưng cho nhà cổ truyền thống phản ánh một cách đa dạng, nhiều mặt về truyền thống văn hóa, lịch sử, nhân sinh... của cả cộng đồng dân cư miền sông Cửu.



Một vì nhà xuyên trính



Sườn nhà cột kèo đâm trính



Các kiểu đâm trính

Đặt tên nhà theo số vì kèo cột

Nhà một gian chỉ có 2 vì kèo cột

Nhà anh chỉ có một gian,

Nửa toan làm bếp nửa toan làm buồng.

Nhà ba gian có 4 vì kèo cột, nếu có thêm hai chái thì gọi nhà ba gian hai chái bắt vằn.

Đặt tên nhà theo cách sắp đặt nhà trên nhà dưới

Nhà chữ Đinh 丁 sắp xếp nhà trên nhà dưới theo hình chữ Đinh 丁 (nhà ngang cửa dọc) Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đình thuận. Nhà chữ Đinh là dạng nhà phổ biến nhất, được phân rõ hai khu vực: nhà trên nằm

ngang, nhà dưới nằm dọc hông và liền kề sao để hai đòn dông của hai nhà thẳng góc với nhau tạo thành hình dạng chữ đinh hay hình dạng chữ T. Có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Đôi khi nhà có gian thảo bạt xây ngay phía sát trước mặt nhà trên, nhằm tạo thêm một gian để tiếp khách. Ngoài ra, một biến thể khác là nhà chữ đinh có nhà cầu nối, tức là nhà trên và nhà dưới nối với nhau qua một gian trung gian là gian nhà cầu, trải dài suốt chiều dài nhà dưới và chiều sâu nhà trên nhằm để tránh khách lạ đi trực tiếp vào nhà trên, nơi thờ cúng của gia đình.



Nhà chữ Đinh 丁



Nhà chữ nhất —

Nhà chữ nhất — tức là một căn nhà ba gian hai chái đứng một mình không có nhà phụ;

Nhà sắp đôi hay nhà chữ nhị 二 (nhà trên nhà dưới nối tiếp nhau); đòn dông của nhà trên và nhà dưới song song với nhau.

Còn nhà của nông dân nghèo bằng lá chàm gỗ tạp mang nhiều tên như chòi, nhà đúc đít...

Đạo của Thầy là âm với dương

Khi đã tìm được một cuộc đất cất nhà thì gia chủ cũng như thợ mộc đều biết làm sao áp dụng những nguyên tắc sơ đẳng của tập quán phong thủy và địa lý để căn nhà hòa điệu với môi sinh âm dương nhị khí. Khí dương tức

không khí (thiên khí) biểu lộ qua hình thức gió (phong); khí âm (địa khí) ẩn hiện trong nước được khoa địa lý gọi là “*Long mạch*” Long là mạch nước, mạch chỉ đường nước chảy .

Nguyên tắc sơ đẳng

Căn nhà là viên gạch nối giữa tiểu vũ trụ (con người) và đại vũ trụ bên ngoài cho nên cất nhà thì phải biết áp dụng những nguyên tắc sơ đẳng của phong thủy để đặt viên gạch nối đó vào vị trí tiếp nhận hài hòa phong thủy.

Phong (gió, khí dương) là cơ năng di chuyển, phân tán thiên khí của trời.

Thủy (nước, khí âm) là đường di chuyển và hội tụ khí âm (địa khí) của đất.

Mục đích của phong thủy là phong đến thì phải giữ lại (tàng phong), thủy đến thì phải tụ lại (phong tàng, thủy tụ). Vì vậy, cất nhà phải biết các điều sau.

Cách thâm gió lành (hòa phong), **tránh gió dữ** (cuồng phong)

Gió là động cơ di chuyển thiên khí (không khí) và thủy khí của sông ngòi nên phải xử dụng hướng nhà, địa hình hay xây cất thêm để hướng dẫn thiên khí như mình muốn. Thí dụ vài cách thâm gió lành và tránh gió dữ.

Gió lành cần thâm vào: gió thổi nhẹ vào mặt nhà (Nghênh phong) và gió thổi xuôi theo sườn nhà (Thuận phong).

Gió dữ cần tránh : gió xấu mang vận đen (bối 背 phong 風) có thể sanh ra gió xoáy (oa 渦 phong 風 là gió

nư nước xoáy) và gió mạnh (bão phong) thổi thẳng vào mặt nhà nên phải xây hay dựng một bình phong (bình 屏 phong 風) (1) trước cửa chính để tản gió ra hai bên chái nhà cho thành hòa phong để tụ lại.

Vì vậy mới có lời khuyên :

*Cát nhà day hướng về nam,
Day lưng về bắc không làm có ăn.*

Cách hội tụ địa khí bằng nước (thủy)

Mục đích là hội tụ nước (thủy tụ) tức hội tụ địa khí (khí âm) để thâm nhập tối đa khí dương của trời do gió mang lại cho người gia chủ. Muốn thực hiện câu châm ngôn “*Phong tàng thủy tụ*” thì phải biết sơ qua về ý nghĩa long mạch biểu tượng cho địa khí: Long là mạch nước, mạch đường nước chảy chỉ địa khí của sông núi tác động lên sức khỏe, tinh thần và đời sống vật chất của chủ căn nhà.

Địa khí chạy theo các hình thể cao như núi, đồi, gò, giồng... Thí dụ như các giồng cát cao chứa nước ngọt (thủy tụ) ở Gò Công (dựng nhà, lập vườn), giồng biển ở Bạc Liêu mà người Tiều gọi là lénh (long hay rồng) để làm nhà, vườn nhãn, làm rẫy.... Địa khí tác động đến đời sống của chủ nhà nhất là về sức khỏe, tinh thần.

Bố trí cảnh quan

Thường có 4 cảnh quan có mang địa khí tác động đến cuộc đất của nhà : Thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ

Tả thanh long (2) (có dòng nước chảy, biểu tượng khí dương). Nếu không có Thanh Long tự nhiên, thì có thể xẻ

bên trái của nhà một đường mương dẫn nước vào vườn sau nhà để biểu tượng cho thanh long (dương).

Hữu bạch hồ (vườn cây, đường đi biểu tượng khí âm) nằm bên phải của căn nhà biểu tượng cho bạch hồ (âm).

Phía trước nhà có ao hồ là chu tước 朱雀 (chim sẻ đỏ) (3) tức là có “*Minh đường thủy tụ*”. Minh đường (Minh 明 sáng, Đường 堂 rực rỡ) có:

- Nội (tiểu) minh đường là mảnh đất dán sát trước nhà (sân),

- Ngoại (đại) minh đường thí dụ như ao hồ sông rạch trước nhà. Nếu không có thì phải tạo ra minh đường thủy tụ bằng cách trước nhà đào ao (đại minh đường), xây hòn non bộ trên sân trước nhà (tiểu minh đường).

Phía sau nhà có gò đồng gọi là huyền vũ 玄武 (núi Vũ huyền ảo) (4). Trong cuộc đất này, nhà phải tựa lưng vào gò, đồng, đồi nên nhà có “hậu chẩm” (chẩm là cái gối).

Tóm lại vị trí căn nhà phải:

- Hòa với khí âm (địa khí của sông nước mang đến) và khí dương (thiên khí tức không khí) được gió thổi lại để tiếp nhận tràn ngập hai luồng ***sinh khí*** âm dương của trời đất. Sinh khí là luồng khí tiến vào nhà một cách điều hòa;

- Tránh các luồng ***tử khí*** dương quá mạnh (bạo phong, đường, sông...) đâm thẳng vào nhà... hoặc tử khí âm (ẩm ướt, âm u, tối tăm) gây bệnh hoạn. Tử khí do gió mang lại là luồng thiên khí ồ ạt xông vào nhà như giặc cướp thí dụ gió dữ (cho nên phải dựng bình phong làm giảm và chia cắt cường lực), con đường, dòng nước chảy hoặc đầu đôn đông

nhà đối diện đâm thẳng vào mặt nhà.

Thầy là Thái Cực

Có khoảng chục lễ nghi cất nhà (5) nhưng thợ chánh tổ chức lễ nghi tùy thuộc vào mẫu nhà và tài chánh của gia chủ cho nên mới có câu :

*Tậu trâu lấy vợ, làm nhà,
Cả ba việc ấy đều là khó thay.*

Nhưng quan trọng nhất và không thể thiếu được là lễ gác đòn dông hay lễ thượng lương. **Đòn dông(6) là Thái Cực sanh Lương Nghi** (hai đòn tay tiếp theo) được coi như linh hồn của căn nhà nên lễ Thượng Lương (7) 上 俵 (lễ đặt điều tốt đẹp lên trên tức lễ gác đòn dông) là lễ chánh được cử hành trang trọng bởi thợ chánh và gia chủ.

Hình dáng cây đòn dông.

Làm bằng gỗ tốt bền (gỗ mật, gỗ, cẩm xe, dầu...), hình tròn như thân cây, sơn đỏ, không được ghép nối, bọc vải đỏ 2 đầu tượng trưng cho mặt trời mọc và lặn, bát quái hậu thiên vẽ trên mảnh vải vuông treo ở giữa, 3 lọ nhỏ bịt vải đỏ (lọ gạo, lọ nước, lọ muối) đặt ở trên sau khi gác lên mái với ý nghĩa cầu mong nhà lúc nào cũng đầy đủ 3 nhu yếu phẩm đó.

Kiêng kỵ

Trước khi gác lên đỉnh mái nhà, cây đòn dông được đặt trên hai cái chạng gỗ bắt chéo và phải tránh không ai được bước qua.

Ngày giờ thượng lương

Ngày gác đòn dông rất hệ trọng, nên chọn :

- Ngày giờ hạp với tuổi gia chủ hoặc ngày Sát Công theo câu tục ngữ “*Giá thú Bất Tương, Thượng lương Sát Công*”(8)

- Chọn trong 36 ngày tốt như giáp tý, canh thìn..,
- Chọn các sao tốt như Thiên Đức, Nguyệt Đức,
- Gác lúc thủy triều dâng cao lên,
- Lúc gác phải kiêng kỵ người mang tang, phụ nữ có thai,

- Treo bùa Lỗ Ban, bùa bát quái trên khung cửa trước

Đúng ngày giờ thượng lương, thợ chánh bày bàn thờ khẩn vái tạ lễ **Cửu Thiên Huyền Nữ (9)**, thần hoàng bản địa, ông tổ thợ mộc Lỗ Ban (10). Lễ vật : xôi gà, rượu, trà bánh mâm ngũ quả, bình hoa trầu cau, cây thước nách Lỗ Ban (11) và ống chỉ mực, ...



Lễ gác đòn dông (thượng lương)

Vũ trụ quan của Đức Chí Tôn ở đâu?

Muốn tìm vũ trụ của Ngài, Huỳnh tử muội hãy tìm hiểu :

- Ý nghĩa sườn nhà,
- Cách sắp xếp bàn thờ gia tiên,
- Thế các cây kiềng ngoài sân.

Vũ trụ quan trong sườn nhà

Thái Cực biểu tượng bởi cây đòn dông gác trên đầu vì kèo giáp mái bắt ngậm. Đầu vì kèo được đỡ bởi bộ “chày cối” đặt giữa cây trính xuyên qua hai hàng cột chính tiền hậu nên nhà có tên là đâm trính.

Âm dương tượng trưng bởi :

- Hai cây đòn tay đỡ mái, gác trên kèo giữa đòn dông và hàng cột cái,
- Cột tròn (Trời, dương) đặt trên tảng đá vuông (Đất, âm).

Vũ trụ quan Cao Đài trên bàn thờ gia tiên

Trong các gia đình cổ truyền Việt Nam, bàn thờ gia tiên là một hình ảnh vũ trụ thu nhỏ được bọc trong một hình ảnh vũ trụ lớn hơn biểu tượng bởi các bộ phận (cột, kèo, đòn tay...) của kiến trúc căn nhà nông thôn cổ truyền.

Bàn thờ gia tiên bao giờ cũng được trịnh trọng đặt nơi danh dự là ở gian giữa, (trung cung). Bước vào cửa chính có thể gặp bàn thờ gia tiên và bộ bàn ghế để tiếp khách (Tràng kỷ) quay ra cửa chính của căn nhà ba gian. Bàn thờ là nơi cư ngụ của Tổ Tiên nên được trang hoàng sắp xếp thành một vũ trụ thu nhỏ theo triết lý Lão Giáo trong Miền văn hóa Viễn Đông như sau.

Trước bài vị tổ tiên, bát nhang hình tròn tượng trưng cho « Vô Cực » tỏa hương khói nghi ngút như khí Hạo Nhiên 昊 燃 (12); trước bát nhang là bộ tam sự quen thuộc: lư đồng tượng trưng Thái Cực đặt giữa 2 chân đèn biểu tượng âm dương.

Lý thuyết ngũ hành (kim, thủy, mộc, hỏa, thổ) hiện

diện trên bàn thờ gia tiên dưới hai dạng sau:

- Kim (lư đồng, chân đèn), Thủy (nước trà, rượu), Mộc (chân cây nhang, đĩa, khung gỗ bài vị), Hỏa (ngọn đèn thấp thường xuyên), Thổ (cát trong bát nhang, đồ bằng sứ);

- Đĩa ngũ quả nguyên thủy là đào, lê, mận, lựu, phật thủ tượng trưng cho ngũ hành nhưng sau này chỉ cần có 5 loại trái cây là đủ. Đĩa trái cây đặt phía phải (âm) còn đồ bình cắm hoa phải để bên trái (dương).

Triết lý Tam Tài (Trời, Đất, Người) được biểu tượng bởi 3 chén nước hoặc 3 chén rượu.

Bàn thờ là nơi linh khí qui tụ, là chỗ giao tiếp giữa thế giới vô hình với thế giới hữu hình, cho nên hai bên bàn thờ gia tiên để đi vào phòng ngủ bên trong, thì trở cửa “Song môn” tượng trưng cho hai mạch khí âm dương lưu thông trong nhà : Cửa âm (bên phải) và cửa dương (bên trái).

Tóm lại, hình ảnh Vũ trụ quan Cao Đài (Thái Cực, Lưỡng nghi, Tam tài...) đã được hữu hình hóa trên bàn thờ gia tiên cổ truyền mang sắc thái văn hóa Việt Nam. Từ năm 1926, hình ảnh vũ trụ quan trên bàn thờ gia tiên được diễn tả đầy đủ và sống động trên Thiên Bàn của Đạo Cao Đài đã tạo nên bản sắc văn hóa tín ngưỡng Cao Đài.

Vũ trụ quan trên thế cây kiểng

Đến thăm những gia đình khá giả có trình độ học thức (13), ngay trong sân trước nhà, chúng ta có thể đứng trước vũ trụ quan của Cao Đài qua hình ảnh các cây kiểng (cây thế) uốn nắn thân cây, cành cây và tia lá theo một thế (dáng cây) nhằm diễn tả triết lý vũ trụ quan của Đạo và phản ánh phong cách, ý tưởng của chủ nhân.

Nguyên tắc cổ truyền tạo dáng cây kiểng

Gốc cây là âm nên phải to và lộ ra để biểu tượng sức sống, tuổi thọ và sanh khí của cây. Các tàn ở giữa gốc và ngọn đều đi từng cặp được chiết chi so le, tả hữu, tiền hậu theo qui luật âm dương.

Thân cây

Cách uốn thân cây hoặc thẳng đứng, hoặc uốn từng khúc cong phải trái theo đúng luật âm dương.

Cành nhánh cây

Cành cây cần được phân bố theo ý tưởng của người trồng, cấu tạo so le chia ra các hướng lớn không trùng nhau. Nhánh cây uốn theo chiết chi hay tứ diện tia tàn lá bằng phẳng như trong cây thể tam đa, vươn lên (dương) hay sà xuống (âm) như trong thể cây thất hiền.

Ngọn và gốc triều nguyên

Ngọn gốc triều nguyên tức cùng trên một đường thẳng. Các chi nhánh đều uốn tứ diện, so le, dưới to trên nhỏ, nhưng ngọn phải uốn hồi đầu để gốc ngọn triều nguyên. Nếu thân cây uốn cong cong như long thân và tàn uốn hơi nghiêng cho có mỹ thuật thì một đoạn thân uốn nghiêng về bên âm (hữu) và đoạn sau uốn nghiêng về bên dương để quy căn đến đoạn sau cùng gần ngọn thì uốn thẳng theo gốc. Tàn sau cùng là ngọn phải uốn hồi đầu để gốc ngọn triều nguyên. Nếu thân cây uốn nghiêng thì phải qui căn hồi đầu biểu thị cho con người có thi, có chung. Nguyên tắc uốn gốc ngọn triều nguyên nói lên giáo điều của Đạo Cao Đài :

- Trời đất vạn vật có cùng một bản thể (Thiên địa vạn

vật đồng nhất thể)

- Một gốc Thượng Đế phân tán ra vạn linh, vạn linh quay về một gốc Thượng Đế (Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản) (14)

Lưỡng nghi (âm-dương)

Luật tạo hóa âm dương được thể hiện dưới các thể sau.

- Cành âm xen kẽ với cành dương trong cây thể vũ trụ.

- Cây thể phượng (âm) và thể rồng (dương) sóng đôi

- Thể long thẳng (dương), uốn đầu rồng trên ngọn cây hoặc đầu rồng ở gốc hình dạng góc đầu như đang vươn lên, thân uốn cong cong, các nhánh làm chân, làm mây

- Thể long giáng (âm), hình dáng điệu bộ ngược lại với thể long thẳng. Gốc làm đầu hơi chúi xuống, ngực tựa trên mặt chậu. Hai cây này phải đi đôi với nhau biểu hiệu luật âm (long giáng) dương (long thẳng) hòa điệu trong trời đất.



Cây cảnh Thế long giáng đầu rồng có dáng đi xuống (biểu tượng cho Âm); Long thăng : thế đầu rồng lớn ngẩng lên ở thế muốn bay lên (biểu tượng cho Dương)

Tam tài ,

Lý thuyết Tam Tài (Thiên Địa Nhơn) hay Tam Giáo được diễn tả trong cây thế tam đa, phước lộc thọ : Một cây cổ thụ gốc to, nhưng chỉ uốn có ba tán tròn chung quanh thân cây. Từ gốc đi lên, tán thứ nhất là một mâm tròn lớn biểu tượng của Địa, rồi đến tán thứ hai nhỏ hơn tượng trưng cho nhơn, tán trên cùng nhỏ nhất là Thiên.



Thế tam đa Thế Ngũ Hành, ngũ phúc

Ngũ hành.

Thế cây Ngũ hành có 5 tàn xuất phát từ cây tam đa nhưng có thêm 2 tầng, các tàn uốn tĩa ngang bằng lúp búp chứ không được vươn lên cao. Năm tàn biểu tượng ngũ hành Thổ, Kim, Thủy, Mộc, Hỏa. Vào đến dân gian, gọi là cây ngũ phúc (Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh) dùng làm quà để chúc tụng nhau.

Bức diềm Thất Thánh, Bát Tiên trong Tòa Thánh

Người tu đắc đạo Lão giáo thì trở thành Tiên, Thánh sống ở cảnh tiên giới biểu hiệu bởi cây thế Thất Thánh, Bát Tiên.

Cây Thất Thánh (Thế thất hiền).

Cây có 7 tầng (6 tàn ngang và một tàn ngọn), thân cây có thể trực thẳng nhưng uốn bẻ qua bẻ lại tả hữu theo chi âm, chi dương của luật âm dương. Đoạn dưới cùng hơi cong qua bên phải (âm) cùng với cành và tàn lá hơi sà xuống mặt đất gọi là phủ địa (âm), đoạn thứ hai cong trở về bên trái (dương) với cành triều thiên uốn hơi vươn lên một chút, đối xứng với cành phủ địa; đoạn thứ ba nghiêng sang bên phải (âm) với cành chiếu thủy (soi nước) và tàn lá hơi nhìn xuống như soi nước; đoạn thứ tư (dương) cong sang bên trái (dương) đỡ cành nghinh phong với dáng tàn lá phe phẩy như đón gió; đoạn thứ năm (âm) ngả sang bên phải trên điểm cành quán vũ (đón mưa); đoạn thứ sáu đón cành trung bình uốn nằm ngang, cân đối nhằm nối liền với các nhánh dưới và nối liền với ngọn, uốn hồi đầu trung để tôn trọng nguyên tắc gốc ngọn triều nguyên.

Cây Thất Thánh biểu tượng :

- Thất Thánh đời Phong Thần bên Trung Hoa: Dương Tiễn, Na Tra, Vi Hộ, Lý Tịnh, Lôí Trần Tử, Kim Tra, Mộc Tra (15).

- Trúc Lâm Thất Hiền tu thành tiên, vào đời nhà Tấn : Nguyễn Tịch, Lê Khang, Hướng Tú, Lưu Linh, Sơn Đào, Nguyễn Hàm, Vương Nhung.

Cây thế Bát Tiên

Cây uốn như cây Thất Thánh nhưng có 8 tầng biểu

tượng cho Bát Tiên (Lữ Đồng Tân cỡi chim hạc, cầm bửu pháp Gươm và Phất Chủ , Hà Tiên Cô, cỡi chim phụng với bửu pháp Hoa Sen, Hàn Tương Tử, thổi sáo cỡi chim công với bửu pháp giỏ Hoa Lam, Lam Thế Hòa, cỡi chim trĩ, với bửu pháp Cặp Ngọc Bản (Cặp Sanh ngọc), Tào Quốc Cự, cỡi nai (Mai Hoa Lộc) với bửu pháp Thủ Quyển bằng ngọc , Lý Thiết Quả, cỡi voi với bửu pháp bầu Hồ Lô, Gậy Sắt, Hón Chung Ly, cỡi tứ bất tướng với bửu pháp Quạt Long Tu và Phất Chủ , Trương Quả Lão, cỡi lừa ngược cầm bửu pháp Cây Gậy)



Cây Thất Thánh hay Thất Hiền Cây vũ trụ

Tóm tắt vũ trụ quan của Thầy: Cây vũ trụ

Dáng cây vũ trụ có 9 tầng diễn tả vũ trụ quan của Đạo Cao Đài:

- Thái Cự (tàn lá trên ngọn)
- Thái Cự sanh Lưỡng Nghi âm dương (Âm: cành hữu, cành hậu; Dương: cành tả, cành tiền),
- Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng (4 cành âm dương ở giữa),
- Tam Tài : Thiên (tán ngọn), Địa (gốc cây), Nhân (các cành ở giữa ngọn và gốc)

Ghi chú

(1) bồi 背 : mang điều xấu ; Oa 渦 chỗ như nước xoáy, bình 屏 là bức chắn ; Phong 風 gió

(2) Thanh (xanh) màu dương, Bạch (trắng) màu âm

(3) Chu 朱 màu đỏ mang lại may mắn, tước 雀 : chim sẻ,

(4) Huyền 玄 : huyền ảo, vũ 舞 : núi Vũ

(5) Lễ bình cơ (chọn đất), lễ động thổ, lễ phạt mộc (khởi công), lễ tàng giá (lắp cột nhà), lễ thượng lương (cát nóc), lễ nhập trạch (báo tổ tiên cất xong nhà), lễ tân gia, lễ hoàn công (thợ tổ chức để nhận công)...

(6) Vì một đầu quay về hướng đông nên gọi đòn dông vị nhà thường quay về hướng nam

(7) thượng 上 đưa lên cao, lương 良 điều tốt đẹp

(8) Hôn nhân chọn ngày Bất Tương, Thương lương chọn ngày Sát Cồng

(9) Danh hiệu của Đức Thiên Hậu, Đức Phật Mẫu, Đức Diêu Trì ở tầng trời thứ 9 sâu kín huyền diệu

(10) Tô sư của nghề kiến trúc vẽ mộc và vẽ bùa Lỗ Ban để ém căn nhà của người chủ bất nhân, thất đức

(11) Thước Lỗ Ban : Thước Lỗ Ban : 52,2 cm để đo kích thước cửa chính, cửa phụ trần nhà, bệ bệ, đồ nội thất, bàn thờ, tủ...

(12) Khí Hạo Nhiên là khí nguyên thủy của vũ trụ. Hạo 昊 rộng lớn vô cùng, nhiên 燃 cháy

(13) Thí dụ như năm 1973, tôi đã đến thăm vườn cây kiểng

nhà Ông Giáo Sadec, phụ huynh của một em sinh viên của tôi tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn

(14) “Đạo là con đường duy nhất cho vạn linh sanh chúng từ Thầy ban phát đến thế gian và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy”

(15) Đó là theo Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng còn theo tác giả Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, 7 vị thánh là Dương Tiến, Na Tra, Vi Hộ, Lý Tịnh, Dương Nhậm, Khương Thái Công, Lôi Trần Tử, (Dương Nhậm, Khương Thái Công chứ không phải Kim Tra, Mộc Tra).

HẾT

(Lạ Chúc Nguyễn Huy)

Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại: Nhập Cuộc

(Quốc Sĩ Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình)

I. Tôn Giáo Nền Văn Minh Nhân Loại - Quốc Đạo Cao Đài

Tôn giáo là gì nếu không phải là nền tảng thống nhất nhân loại, và nếu không phải chính là nền văn minh nhân loại thì tôn giáo không còn là gì nữa. Nền văn minh nhân loại là gì nếu không phải chính là sự sống còn giữa người và người, chan hòa tình đồng loại thương yêu không phân màu da sắc tóc, không phân tôn giáo giai cấp, không phân biệt địa thế. Hai chữ văn minh thiên hạ đã nói, chúng ta cũng nên tìm hiểu nghĩa lý của nó, và tìm cho biết cái nguồn cội đã sản xuất nó. Văn, chúng ta ngó thấy thiên hạ cũng gọi là văn chương hay là văn hóa. Nhờ văn hóa mà đã ghi rõ những gì từ trước đã lưu chiếu lại, những biến cố trong lịch sử của toàn nhơn loại, trong lịch sử của một quốc dân, xã hội và văn hóa, ấy là những văn từ đã lưu chiếu lại tạo một sự hiểu biết, để phổ hóa trong một sắc dân, trong một xã hội hay là toàn thể nhơn loại.

Văn chương lưu chiếu lịch sử làm một bài học để tìm tòi hiểu biết thể tình nhơn loại, thì văn học phải phổ hóa tinh thần và vật hình của con người đời. Nếu muốn phổ hoá cho đặng cái vật hình của con người, thì chúng ta ngó thấy văn chương trên lịch sử, nó phải có một năng lực nuôi cả tinh thần và hình thể của người mà chớ.

Vào hai thời thượng cổ và trung cổ, bao nhiêu vốn liếng tinh thần của cõi trời Đông đều tập trung trên đất Việt, ý thức hệ “Tam giáo đồng hành” (tức là đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng song song phổ biến) trải qua hàng chục thế kỷ liền.

Sang thời cận kim và thời hiện đại, thì thêm một lần nữa, bao nhiêu vốn liếng tinh thần của khắp cả hoàn vũ đã trung tụ lại ở trên nước Việt biến thành ý thức hệ. “Cao Đài, bước đầu tiên của nền văn hóa tổng hợp, gây mầm sống cho nền văn minh đại đồng của thế giới tương lai” (Tạp chí Vạn Hạnh số 3 năm 1965 của Phật Giáo VN có đăng lại).

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết Đạo “Tôn Giáo Đối Với Nền Văn Minh Của Thời Đại” tại Đền Thánh Tây Ninh đêm 29 thánh 9, năm Nhâm Thìn (1952) dạy:

“Bản Đạo thuyết đêm nay cho đám thanh niên nam, nữ con cái của Đức Chí Tôn nên để ý và hiểu biết cho lắm. Chúng ta ngó thấy trước mắt kiêu vớ của các nền văn minh đã có, là do nơi các Tôn giáo đã tạo. Đương nhiên bây giờ có hai nền văn minh trọng yếu hơn hết của tinh thần nhơn loại là: Văn minh của Phật Giáo và văn minh của Thiên Chúa Giáo. Hai nền văn minh tinh thần của hai Đạo giáo đó rất cao thượng. Bản Đạo chỉ nói rằng:

Tốt đẹp không thể gì tả hình trạng ra cho đặng. Tại sao nó tốt đẹp ấy? Là nó có năng lực bảo sanh hình chất của nhơn loại, nó có thể bảo vệ cho đời sống tinh thần thiêng liêng của họ mà chớ.

Con cái của Đức Chí Tôn biết rằng: “Các Tôn giáo xuất hiện rất có ích cho nhơn loại tại mặt thế gian này, về hình thể, tinh thần và nó phải làm thế nào bảo tồn sống còn của nhơn

loại, mà trong sự sống ấy khó mà bảo tồn đặng sống còn tinh thần họ. Hỏi có phương pháp nào giải quyết cái khổ của họ đặng chăng? Bản Đạo đã giải nghĩa nào là thắng khổ, nào là từng khổ, nào là giải khổ, đủ thứ hết thảy, trọng yếu hơn hết là phải tìm phương nào cho các nền văn minh ấy, phải chia sống với nhau, phải đừng có tranh sống với nhau, bởi chia sống thì tồn tại, bảo vệ được sống còn của nhơn loại, mà tranh sống tức nhiên phải tiêu diệt”.”

Tinh thần tín ngưỡng về một tôn giáo trên thế giới Cao Đài mang nhiều dân tộc tính và đạo pháp cũng như về nền văn minh nhân loại. Sự chấp nhận “tam giáo đồng nguyên” là đã có một trình độ tâm linh “văn minh” lắm rồi. Không thấy các nước Âu Mỹ người ta kỳ thị tín ngưỡng, kỳ thị chủng tộc mà vay trả nhau bằng xương máu đó sao? Biết được vậy rồi “Đạo tịnh hành nhi bất tương bội”, sao lại chẳng văn minh? Đức Chí Tôn giáng cho bài thi và bảo chép lại bằng Hán văn để gởi cho vua Bảo Đại lúc Đạo bị khảo đạo đó, trong đó có 2 câu như sau:

Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,
Nam phong thử nhựt biến Nhơn Phong

Nghĩa là nền Quốc Đạo Cao Đài ngày nay biến thành nền Đại Đạo cho cả hoàn cầu. Nền phong hóa của nước Việt Nam ngày ấy sẽ biến thành nền phong hóa của nhơn loại. Nam phong là nền phong hóa của dân tộc Việt Nam. Nhờ thi hành chủ trương Nho tông chuyển thế của Đạo Cao Đài, nền phong hóa của Việt Nam sẽ trở nên vô cùng tốt đẹp, được dùng làm gương mẫu cho các nước trên toàn thế giới noi theo.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 30-9-Đinh Hợi

1937:" Hai chữ Quốc Đạo, lần đầu Chí Tôn viết ra làm cho Bàn đạo mờ mịt. Cũng vì hai chữ Quốc Đạo mà Phạm Công Tắc chết năm 35 tuổi, thí thân đeo đuôi làm cho ra thiệt tướng. Ôi ! Hai chữ Quốc Đạo là một vật mà Bàn đạo tìm tàng rồi mới hiểu. Khởi điểm biết thương nòi giống, biết thương tổ quốc, đeo đuôi mắt còn với cái điều khát khao từ buổi thanh xuân đó vậy. Tự biết khôn dĩ chí gặp Đạo năm 35 tuổi, Bàn đạo thấy sao mà phải khao khát thêm lạt, tại làm sao Chí Tôn biết thiếu thôn nơi tinh thần điều ấy mà cho Bàn đạo”.

“Văn Minh” gốc từ lòng người bày phô ra ngoài. Dân tộc Việt Nam về vốn liếng văn minh như thế không thiếu. Bị các nước giàu mạnh chèn ép, nên ngoài sức chống cự, chiến tranh triền miên, đánh đuổi ngoại xâm để giữ còn nòi giống, dân tộc Việt không còn đủ phương lo việc kiến trúc và những gì cho các nhà bác học khảo cổ thấy nhiều hình tích văn minh tại hải ngoại.

Nói đến văn minh Việt Nam mà không nói không nói đến cái vốn lịch sử anh hùng bất khuất chống ngoại xâm và không nói đến cái vốn đức tin Cao Đài trong “một ý thức hệ toàn diện”, thì làm gì thấy được cái “văn minh thật sự” của Việt Nam.

Đạo Cao Đài xuất hiện tại Việt Nam cho thấy một dân tộc nghèo yếu, bị ngoại bang cướp nước qua bao thế hệ, nhưng quyết bảo tồn sự nghiệp tinh thần của tổ tiên lưu truyền. Hơn nữa, từ tam giáo đồng nguyên đến vạn giáo nhất lý quả đã đủ nói lên cái gì văn minh của dân tộc Việt.

Đức Chí Tôn nói rằng : “Quốc Đạo này, Ngài quy tụ tinh thần đạo đức trí thức toàn nhơn loại cho đặc biệt, cao có,

thấp có, có hàng ngũ có phẩm giá; còn về phần xác thịt của loài người, mạng sống trước mặt Ngài không ai hơn ai, cả thầy sống đồng sống, chết đồng chết, đừng đem Quốc Đạo làm môi giới cả đại đồng đặng tạo tương lai loài người cho có địa vị oai quyền cao thượng.”

Nếu hiểu đặng thì Thánh Thể cũng vậy, Hội Thánh chư Chức sắc Thiên phong nam nữ hay toàn thể tín đồ cũng vậy, lãnh Thiên mạng đảm nhiệm trách vụ thiêng liêng Chí Tôn phú thác lập giáo, tức nhiên phải có phẩm giá, trật tự đẳng cấp. Nếu hiểu thêm ý của Ngài, khi cởi áo này ra khỏi đại diện rồi hết thầy đồng là anh em, không ai hơn ai, không ai thua ai, không khinh không trọng, đầy đủ tình yêu ái trong lòng Mẹ (Đức Diêu Trì Kim Mẫu) đem ra mà thôi. Nam nữ cũng thế. Ngày giờ nào hơn loại cả thế gian ở mặt địa cầu này hiểu được lý lẽ chí hướng cao thượng ấy là ngày Đạo Cao Đài sẽ ra thiệt tướng."

Nước Việt Nam trong buổi Hạ Nguơn, được hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho một nền Quốc Đạo Cao Đài. Người Việt Nam không nên ích kỷ, bo bo giữ lấy mỗi Đạo cao thượng của mình, mà phải truyền bá ra khắp năm châu để toàn cả hơn loại đều được hưởng ân điển của Đấng Chí Tôn, Đại Từ Phụ của toàn hơn loại, làm cho nền Quốc Đạo Việt Nam trở thành nền Đại Đạo của toàn hơn loại (một tôn giáo toàn cầu).

Lo lường thấu đáo Đạo huyền vi,
Ngàn tuổi chưa ai dám sánh bì.
Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ.

(Đức Chí Tôn)

Nhờ nền Quốc Đạo Cao Đài mà dân tộc Việt Nam sẽ làm chủ tinh thần của nhân loại, và nền phong hóa Việt Nam sẽ làm gương mẫu cho các dân tộc trên thế giới.

Đức Chí Tôn cho một bài thi, dám chắc không ai thấu đáo nổi, người coi cái gốc thì không thấy ngọn, người coi cái ngọn thì không thấy gốc, tứ văn thiệt thà hay ho cho tới các đảng phái quốc sự ngày nay cũng lợi dụng:

Từ đây nòi giống chằng chia ba.
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn đạo một mình Ta.

Chúng ta thấy rõ Thiên Ý “ẩn tàng” của Đức Chí Tôn dạy trong 4 câu thi này: -

Tức nhiên không chia ra 3 Đạo, chớ không phải chia ra 3 Kỳ (Nam, Trung và Bắc Kỳ).

- Thầy nắm chủ quyền hiệp Tam Giáo (Qui Tam Giáo), nếu nói riêng nòi giống hiệp Nam, Trung, Bắc thì vô vị lắm (không có tính cách tôn giáo “cao siêu”).

- Tức nhiên nền chơn giáo Quốc Đạo không phải của ta thôi, mà lại của toàn nhân loại, truyền giáo Nam Bắc thành tương rời ra ngoại quốc, tức là tôn giáo toàn cầu.

- Tam giáo, Ngài vi chủ, nắm cả tín ngưỡng và tinh thần của loài người, chính Đức Chí Tôn là Chúa Tể Càn Khôn Thế Giới, làm chúa nền Chánh Giáo tại nước Nam, tức đủ quyền năng lập Quốc Đạo.

Chúng ta đồng ý tôn giáo chính là nền văn minh nhân loại, hẳn ai cũng công nhận Cao Đài Giáo chính là nền văn minh nhân loại với tôn chỉ “Quy Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi”.

II. Đạo Cao Đài Là Một Đại Đạo

Cao Đài Giáo có sứ mệnh cứu thế do Đức Chí Tôn chủ lập. Đức Chí Tôn là Đấng “hóa dục quần sanh, thống ngự vạn vật, nhược thiết nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa, thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh”. Từ Đức Ngài “nhất thân ức vạn diệu huyền thần biến”, một pháp thân toàn năng, một chơn Thần diệu hữu biến hóa ra ức vạn thân có thần tính đồng nhất thể cách diệu huyền, ngôn ngữ văn tự không diễn tả được.

Trong Đạo Cao Đài, thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối Đại Linh Quang mà con người là một Tiểu Linh Quang. Chơn Linh hay thường được gọi là Linh Hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ (Tiểu Linh Quang) được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Thượng Đế (Đại Linh Quang).

Từ buổi đầu lập giáo Cao Đài, Ngài đã phán qua cơ bút: “Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy”. Cho nên sứ mệnh Cao Đài giáo liên quan cả thần Thượng Đế và tâm nhân loại làm một quyền pháp, nghĩa là sứ mệnh cứu thế kỳ này có tính cách toàn diện thiên nhơn, không dành riêng cho một dân tộc nào, một phương trời nào. “Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế”. Lời phán của Đức Giáo Chủ Cao Đài minh định biên giới sứ mệnh Cao Đài Giáo thật không biên giới.

Đức Chí Tôn, Thầy đã tiên đoán từ lúc lập Đạo : “Cao Đài không chỉ mở ra tại nước Việt Nam nhỏ bé mà sau này sẽ truyền bá giáo lý Cao Đài ra khắp năm châu để cứu rỗi nhân loại và tạo sự hòa đồng bác ái cho cả nhơn loại

Ý nghĩa của chữ Đạo rộng lớn mênh mông lắm. Tôn Giáo chỉ là phần dụng hữu hình của Đạo. Đạo Cao Đài là một Đại

Đạo như nói bên trên. Riêng chữ Đạo thì đã “vô biên” rồi, thì hai chữ Đại Đạo rất là “huyền bí, bao la, vĩ đại và không biên giới”.

Đại Đạo là: đàng lớn. Bởi Đại Đạo bao gồm Càn Khôn Vũ Trụ. Vì Âm-Dương tánh mạng đều gom vào chữ Đạo. Người đặng Một, thì thành Đạo. Một ấy là :”Nhứt Khí Hư Vô”, tức là Đạo vậy. Đại Đạo là gì? Một cách đơn giản, Đại Đạo là tinh hoa các đạo giáo xưa nay.

Đại Đạo là con đường trải rộng, trải dài ra. Người sống theo Đại Đạo tự xem mình là tha nhân, tha nhân chính là mình, con người không thể đơn lẻ trong cuộc sống, mà phải là một sự liên kết hài hòa. Đại Đạo chính là sự liên kết đó. Chữ Đại Đạo tìm thấy trong ý tưởng đồng nguyên, là mối liên kết giữa những phần tử đơn lẻ của một nguồn gốc duy nhứt. Hiểu như vậy thì sự lớn nhỏ, hơn thua, khinh trọng của lối suy luận nhị nguyên, không có đất đứng trong học thuyết của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại Đạo là một mối Đạo cho tất cả, là một đường đi chung của tất cả, chứa đựng, dung hòa được tất cả, là một giải pháp trung dung cho tất cả những nan đề của loài người. Đó là Tinh Thần tuyệt đối huyền diệu của danh từ Đại Đạo, và cũng có thể nói một cách không quá đáng rằng Đại Đạo là một siêu Tôn Giáo, nó có tính chất toàn diện, toàn cầu như lời phán của Đức Chí Tôn minh định “biên giới sứ mệnh Đạo Cao Đài là thật không biên giới”.

"Vốn từ trước Thầy đã lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa nhơn loại mà gầy thành chánh giáo, là vì khi trước càn vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt, nhơn loại đã hiệp

đồng, càn khôn dĩ tận thức, lại bị phân nhiều những đạo ấy mà hơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt".

Lời mặc khải huyền nhiệm của Ngài cũng là triết thuyết mới mẻ về tôn giáo, vì mặc khải không thể có bằng kinh nghiệm, cũng không lý luận hay chứng minh gì được. Đó là đặc điểm của tôn giáo khác với khoa học. Khoa học đã căn cứ vào vật thể mà phát minh những phương tiện giao thông cho con người sống gần nhau, nên cũng cần phải có tôn giáo mới phù hợp với thời đại mới. Đạo Cao Đài có sứ mạng thiêng liêng cao cả, làm trung gian hiệp đồng mọi luồng tư tưởng Đông Tây nên giáo lý Cao Đài có tính cách bao dung hòa hoãn. Đức Phật Mẫu cũng dạy :

"Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây
Kỳ khai tạo nhứt linh đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch" (KL, tr.103).

Đức Mẹ đã xác nhận, dù người ở Đông bán cầu hay Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một thế giới đại đồng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà (TN2). Mỗi một tín đồ Cao Đài đều phải truyền cao lời dạy của các đấng và phải phổ độ hơn loại khắp năm châu (TN1).

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là mối đạo lớn chung cho tất cả, một giải pháp tổng hợp vừa chùng cho tất cả (không nhằm phủ nhận một tôn giáo nào), là danh hiệu chung cho tất cả tôn giáo, mà từ trước các vị giáo chủ giảng trần giáo đạo. Tất cả các Ngài đều là sứ giả của Đức Chí Tôn. Thế nên, Đại

Đạo không phải là hiệp hội các tôn giáo mà là con đường lớn qui các tôn giáo vào một mối. Ngoài tam giáo ở Á Đông, Đức Chí Tôn còn dạy : "Thầy là Đức Jehovah của dân Hébreux, vị chủ tể của dân Israel, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus cứu thế. Con chỉ cầu nguyện Thầy với danh hiệu Cao Đài thì sẽ có sự cảm ứng" (TN1)

Đến Tòa Thánh Tây Ninh, tới cửa chánh môn, ta thấy có một tấm bảng lớn, trong bảng này có ghi 6 chữ: "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ" bằng chữ Nho và chữ quốc ngữ. "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ" theo lời dạy của Đức Chí Tôn là một tôn giáo lớn (Đại Đạo) mở ra lần chót để độ rỗi chúng sanh. Hai bên tấm bảng "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ" có hai câu liễn viết bằng chữ Nho:

- Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo hòa bình dân chủ mục.
- Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền.

Nghĩa là: Đức Chí Tôn giáng trần lần này với danh xưng là Cao Đài, Cao thượng, Đài tiền là như vậy. Thánh ngôn với câu: Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Giáo Đạo Nam phương là như vậy. Đức Chí Tôn là ông Cao Đài, ông Cao Đài là Thượng Đế, là ông Trời. Ông Trời nói: ta mở ra cho nhơn loại nơi mặt địa cầu này một nền tôn giáo lớn (Đại Đạo) là để dìu dắt nhơn loại đi vào con đường hòa bình dân chủ." Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo hòa bình dân chủ là như vậy".

Ông Trời nói: nếu nhơn loại muốn hòa bình dân chủ thì hãy vào đây, vào cửa Cao Đài và nghe ta dạy. Hãy tín ngưỡng nơi ta, tín ngưỡng lẫn nhau. Sùng bái và tin tưởng, có tin tưởng mới có sùng bái, tin tưởng lần thứ ba mà cũng là lần

chót. “Đài tiền sùng bái Tam kỳ cộng hưởng tự do quyền” là như vậy.

Hòa bình, dân chủ, tự do ở đây không phải có một cá nhân ban cho một cá nhân, không phải của một đoàn thể đảng phái ban cho một quốc gia dân tộc mà là của ông Trời ban cho toàn nhơn loại. Nhơn loại muốn có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự thì chỉ có tin tưởng nơi Thượng Đế rồi sùng bái Thượng Đế là đấng Cha chung và cả nhơn loại là anh em ruột thịt với nhau. Chừng nào, giờ phút nào mà toàn thể nhơn loại nơi mặt địa cầu này tin tưởng như vậy và làm như vậy thì giờ phút đó mới có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự. Còn trái lại là giả dối. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà có lời nói là như vậy.

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường Thế Đạo và Thiên Đạo. Thế Đạo là dạy dỗ chúng sanh biết yêu thương lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, đối xử công bằng với nhau để có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự, không có chiến tranh chết chóc, không có nghèo đói đau thương, tức là cứu rỗi và giải khổ phần xác, dạy dỗ chúng sanh làm tròn nhơn đạo. Bây giờ đến phần Thiên Đạo, tức là cứu rỗi phần hồn. Hai câu liên trước chánh môn dẫn dắt nhơn loại lo tròn nhơn đạo để giải khổ phần xác.

Ngoài ra chúng ta cũng đều biết Đức Di Lạc Vương Phật sẽ giáng linh trong thế kỷ 21 này. Chúng ta chưa biết Ngài sẽ chọn xác phàm của giống dân nào. Ngài sẽ giảng những chân lý mới mẻ để khai mở tâm thức cho nhơn loại. Ngài cùng với những đệ tử chân truyền sẽ lập nên một kỷ nguyên

mới.

Chỉ những ai tỏ ra xứng đáng mới đủ cơ duyên sống vào thời kỳ Thánh Đức đó. Đức Chí Tôn đã khẳng định: Đấng Cứu Thế sẽ trở lại với các con một lần nữa. Hãy dọn mình và lập công để xứng đáng đứng vào hàng ngũ chào đón Ngài.

Tôn giáo Cao Đài Đại Đạo sẽ có một vị Giáo Tông vang danh thế giới. Đấng Cứu Thế trở lại. Đó mới là thời kỳ của Tịch Đạo Đạo Tâm. Ngài đã ngồi trên cao ở mặt tiền Tòa Thánh Tây Ninh để thị hiện vai trò của Ngài. Dân Việt nam được Đức Chí Tôn chọn vì biết tin tưởng và thờ phượng Tỏ Tiên, Thần, Thánh, Tiên, Phật từ xưa.

Như đã trình bày, Đạo và Tâm gắn liền với nhau như hình với bóng, như xác với hồn chứ không thể tách biệt. Nhưng cái Tâm mới là nơi ở của cái Đạo. Mà Đạo là sống, là hành, là thi thố ra bên ngoài, gọi là hành đạo (chúng ta nên suy nghĩ thêm về câu “Đạo thành từ ngoài vào” trong bài viết về Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chọn Pháp Đạo Tâm, 2017). Còn theo sự nhận thức bình dị nhất, Đạo là vấn đề đạo đức, còn Tâm là lòng dạ, nó được thể hiện trong cuộc sống. Nó cũng đúng, vẫn thuận hợp và có ý nghĩa với danh từ “Đạo tại Tâm”, vì phải có lòng mới làm việc đạo đức được.

Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng (trong Tâm), phải đi vào nội tâm. Đây là điều căn bản của triết lý Đạo Tâm. Khi “thấu hiểu được Đạo Tâm rồi”, chủ Đạo hay Đại Đạo sẽ rõ ràng trong niềm tin của mọi tín đồ Cao Đài. Thượng đế dạy lại con người phần “vô vi”; những tín đồ lại gắng nghiên cứu phần “vô vi” mà nay thế giới gọi là “thần linh học” hay “thiên nhân hợp nhất” trong các đạo giáo, thì trước sau gì chân lý cũng hiện ra cho mỗi người. (xin đọc bài viết “Đạo

Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm”, Quốc Sĩ Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh, 2017).

“Đạo Tâm” là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn. “Đạo tâm” không lệ thuộc hình thức tổ chức, cơ cấu, tín điều, luật lệ hay qui tắc do con người đặt ra. “Đạo Tâm” là chính lương tâm mỗi người, là dấu chỉ quyết định tương lai hậu vận đời người, vì “tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước quyền Quyền Vạn Linh, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác.”

Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà nơi kết quả sự thật mình làm, chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà phải thể hiện ra. Nếu chỉ nghiên cứu suông kinh điển để làm một kẻ trí đạo “năng thuyết bất năng hành” thì cũng chẳng khác gì người ngồi đó chỉ biết diễn tả phân tích đủ thứ món ăn tuyệt diệu trên đời, nhưng rốt cuộc bụng họ vẫn đói meo. Phải biến nhận thức của mình thành hành động cụ thể. Có như vậy mới đi đúng đường và mang lại lợi ích thực sự.

Để đi vào Đạo, con người chỉ cần biết thức tỉnh quay vào chính mình thì sẽ nhận ra “Chân Tánh”, được “Tính Bản Thiện”, được cái “Thiên Lương”, lúc đó sẽ được nó soi tỏ và dẫn dắt, đồng thời sẽ gặp được Đạo.

Khi con người biết sống trong phạm vi đạo lý và thực hành bổn phận đối với gia đình, xã hội, quốc gia cho đúng Đạo làm người thì sống Đời cũng là sống Đạo. Đạo Đời, Đời Đạo lồng vào nhau không tách biệt chia phân mới là một cuộc sống đúng đạo lý như lời dạy của Cao Đài:

Ai lại không sống, không ăn, không mặc, không ở. Ai lại không có gia đình kế tự. Nhưng sự ăn mặc, ở và xây dựng gia đình theo nếp sống hiền lương đạo đức thanh cao trong sạch. Lúc bấy giờ Đời là Đạo, Đời Đạo đi đôi, chớ nào ai phân tách hai lối hai phương cách biệt.

Như vậy Đạo với Đời sống tâm linh là một, mà hoạt động tâm linh không hề tách biệt với Đời sống thực tại, cũng như tâm linh luôn gắn liền với thể chất như bóng với hình, vì Tâm và Vật không thể phân chia. Nói một cách khác thì hoạt động tâm linh luôn hiện hữu trong Đời sống con người, tức là Đạo không lìa xa cuộc sống. Vì thế người theo Đạo không có nghĩa là phải từ bỏ các hoạt động hằng ngày, để theo đuổi một cái gì xa vời ngoài cái thực tại. Sống theo Đạo là sống một cuộc sống cho ra sống, đáng sống với cuộc Đời, sống một cách có ý thức và chủ động trong mọi sinh hoạt, chứ không phải sống một cách máy móc thụ động.

Muốn được vậy thì con người phải lấy Tâm làm gốc, Đạo làm nền, là trung tâm trong đời sống tâm linh, mà cũng là trung tâm của tất cả hoạt động của Đạo được thể hiện ra bên ngoài. Nên Đạo Nho mới nói: “Đạo bất khả tu du ly dã” (Đạo không giây phút nào xa lìa được), và “Đạo tại nhĩ nhi cầu chư viễn” (Đạo ở gần đừng tìm nơi xa).

“Quy Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” chính là tôn chỉ của Đạo Cao Đài vậy.

Đạo Cao Đài, là một Đại Đạo, không chỉ là tôn giáo chú trọng tinh thần siêu thoát thế gian, mà còn là tôn giáo hướng đạo nhân sinh dung hòa tâm vật, kiến tạo đại đồng xã hội (hoàn cầu).

Chúng ta nên suy nghĩ sâu xa hơn và tìm hiểu tại sao Đạo Cao Đài là một Đại Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ). Hai chữ Đại Đạo, chính nó bao gồm sự “huyền bí và không biên giới”. Lời phán của Đức Chí Tôn bên trên minh định biên giới sứ mệnh Đạo Cao Đài là thật không biên giới:

“Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế”, và
“Nhất thân ức vạn diệu huyền thần biến”.

Nhưng ngày nay, nếu dân Việt bắt Đức không còn xứng đáng nữa vì chạy theo Tà Thần, thì Đức Di Lạc Vương Phật, được Thượng Đế chọn thay mặt cho Ngài làm Chương Giáo Thế Giới, có trọn quyền chọn nơi khác làm Thánh Địa, chọn giống dân khác làm sắc dân con cái của Ngài. Hồng ân lớn lao một khi mất, dân Việt có khóc than thì đã muộn.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở cho toàn nhân loại để hướng tới thời kỳ dân chủ, đại đồng, nào có phải dành riêng cho nước Việt, dân Việt.

Bài thơ của Đức Lý Giáo Tông nói rõ “Giáo Chủ Phật Vương thay Đức Lý”:

ĐỨC LÝ trả lời BÁT NƯƠNG

Bốn phương phát động tự lòng Trời
Tám hướng xoay vần HỎA khắp nơi!
Đại chiến thứ ba gây ác nghiệt!
Binh đao dấy động tứ sơn đồi.
Chiến tranh chấm dứt Long Hoa hội
“Thế giới kỳ tư Đạo dẫn Đời”.
Giáo chủ Phật vương thay Đức Lý
Ngũ châu lập quốc thuận lòng Trời.

Cõi vô hình chỉ cách chúng ta có một tấm màng mỏng. Mắt phàm không thấy được chứ các đấng Thiêng Liêng ở sát bên ta, nhưng các vị chỉ dõi theo mà không can thiệp vì theo luật công bình, mỗi linh hồn có quyền thể hiện tự do ý chí. Như thế, khi về cõi Thiêng Liêng, không còn ai chối tội được nữa.

Nguyện xin các tín đồ Cao Đài tỏ ngộ, thông suốt cái chủ nghĩa Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng của Đức Chí Tôn, rồi thực hành cho rất ráo, để cho người bớt khổ, đời thêm vui, cả nhân gian thái hòa, thanh bình, hạnh phúc, để nền Đại Đạo được thành tướng mạnh tiến tại hải ngoại và để Đức Đại Từ Phụ - Đức Đại Từ Mẫu được vinh danh khắp cõi nhân gian này.

III.- Ban Thế Đạo Cao Đài Tại Hải Ngoại Sau Năm 1975

Đạo không Đời không sức. Đạo là cái tướng diện căn bản tinh thần Đạo Đức Nhơn Nghĩa của nhơn loại đời đời mà thành tượng một khối thương yêu, cho nên Đạo là cái chung nhất. Còn Đời là giai cấp thống trị của đảng phái nhằm mục đích phân quyền chia để trị đặng vì chủ tư tưởng của con người, buộc thiên hạ phải theo mình. Cho nên, Đạo hay Đời có được là cùng một gốc xuất phát từ con người, dù Đời hay Đạo mà không có con người cũng như Đạo là hồn mà không có Đời là thể xác hữu hình thì Đời Đạo tiêu vong.

Ban Thế Đạo Cao Đài tại hải ngoại với vai trò “chuyển Thế vào Đạo, giúp Đạo trợ Đời và phát huy Đạo Cao Đài khắp mọi nơi trên hoàn cầu”, tuyển chọn nhân tài vào Đạo, tái lập lại các cơ quan trọng yếu của Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, mở rộng các cơ quan khác, ủng hộ các hoạt động của Đạo cho thế hệ sau và nhiều thế hệ sau nữa, phát triển các

cơ quan Hành Chánh Đạo “Cửu Trùng Đài” (tuyển chọn nhân sanh vào Đạo) dựa theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, Đạo Nghị Định của Đức Chí Tôn khai Đạo năm 1926. Trong nhiều năm qua, Ban Thế Đạo tại hải ngoại đã và đang hoạt động trong tình trạng “khó khăn, bế tắc”, thiếu tài chánh lẫn nhân sự.

Tại hải ngoại, tín đồ Cao Đài (đa số) hiện nay như rắn không đầu (rất là chia rẽ), không ai tin ai và tìm đủ mọi cách gây tạo khó khăn cho nhau. Chức sắc Ban Thế Đạo vì nhiều lý do khác nhau đã không tích cực hoạt động. Các vị chức sắc thế hệ đàn anh, thế hệ tiền bối nếu thương thế hệ kế thừa, hãy làm tấm gương vị tha, vô ngã. Các vị chức sắc trong Ban Thế Đạo tại hải ngoại, đã được Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông ban cho nhiệm vụ thiêng liêng “chuyển Đờì vào Đạo và giúp Đạo trợ Đờì và phát huy tinh thần Đạo Đờì tương đắc” để cùng phát triển Đạo Cao Đài tại hải ngoại, thì đây cũng là trách nhiệm “Thiên Liêng” mà các chức sắc trong Ban Thế Đạo phải hết lòng hai vai gánh lấy (biết là khó khăn lắm!).

Ban Thế Đạo tại hải ngoại đã thành lập Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trên 20 năm qua, đã trải qua bao nhiêu gian nan, thử thách, thay đổi. Mặc dù gặp nhiều “trở ngại”, phải đối diện với nhiều “hướng đi” khác nhau của các vị chức sắc, tín đồ, nhưng Ban Thế Đạo Hải Ngoại vẫn không ngừng hoạt động để phục vụ nền Đại Đạo Cao Đài. Giai đoạn “sinh tồn” đã qua, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đang mạnh tiến vào giai đoạn “phát triển” với sự thành lập tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại trên toàn cầu.

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại của Ban Thế Đạo khẳng định

tuyệt đối trung thành với Tòa Thánh Tây Ninh và tự nguyện phục tùng Hội Thánh khi Hội Thánh được tái lập quyền theo đúng Tân Luật và Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Lập trường của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là sẵn sàng hợp tác với các Tôn Giáo bạn trong vai trò phổ độ chúng sanh thể hiện tình yêu thương, công bình và bác ái của Đức Chí Tôn đối với toàn thể nhơn loại.

Tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại hiện tại chính là Ban Thế Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh ở hải ngoại mà Đức Chí Tôn đã mở Đạo vào năm 1926. Ban Thế Đạo Hải Ngoại là tổ chức Hiệp Thiên Đài duy nhất còn tồn tại ở cõi hữu hình này đã và đang hoạt động tuân theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền (và các luật Đạo).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoạt động theo Vi Bằng (1964) do Ngài Bảo Thế (Chi Thế) ban hành về việc hợp tác với các chi phái Cao Đài trong tinh thần Tương Thân, Tương Trợ, Tương Ái, Tương Liên trong phạm vi Đạo Đức. Ban Thế Đạo đã chính thức thành lập năm 1965 bởi Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông. Hai Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp là Quyền Chí Tôn tại Thế, hay Quyền Chí Linh. Như vậy thể theo Thiên Ý thì Ban Thế Đạo được gián tiếp thành lập bởi Đức Chí Tôn.

Điều này đã chỉ sự liên quan của Vi Bằng 1964 và con đường mà Đức Chí Tôn ủy nhiệm vào BTĐHN với vai trò “chuyển Thế vào Đạo” và phát huy Đạo khắp trên hoàn cầu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã và đang hợp tác với nhiều tổ chức Cao Đài chi phái và không chi phái ở hải ngoại trong nhiều lãnh vực. Nhiều cơ quan trọng yếu của Đạo Cao Đài đã được Ban Thế Đạo Hải Ngoại hợp tác thành lập như: Cơ

Quan Phước Thiện (CQPT), Cơ Quan Truyền Giáo (CQTG), Viện Khảo Cứu Vụ (KCV), Viện Đại Học (VĐH), vv. Hoạt động hợp tác của hai cơ quan CQTG & KCV sẽ tạo rất nhiều cơ hội để phát huy Đạo Cao Đài tại hải ngoại trong cộng đồng thế giới và duy trì một vai trò quan trọng trong những sinh hoạt tôn giáo toàn cầu.

Trong tinh thần này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất cần nhân tài tình nguyện tham gia, hoặc tuyển chọn thêm nhân tài có nhiệt tâm với Đạo phụ giúp vào con đường phát huy nền Đại Đạo. Qui Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo là “kim chỉ nam” là “luật” mà tất cả các chức sắc Ban Thế Đạo (BTĐ) phải tuyệt đối thi hành và tuân theo.

Tất cả các chức sắc BTĐ phải cố gắng học hiểu Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, Thiên Thơ Thành Giáo, Đạo Nghị Định để mà hành Đạo, và để cùng nhau xây dựng một BTĐ Hải Ngoại “vững mạnh” theo tinh thần của Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông “chuyển Thế vào Đạo, giúp Đạo trợ Đồi và phát huy Đạo Cao Đài”.

(còn tiếp)



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA 95121

*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547

Email: dutani@comcast.net

I- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Khích

ĐT: (408)926-9186 Email: tnndk4@gmail.com

II- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

III- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264

Email: usv_markdovo@yahoo.com

IV- Ban Đại Diện/ BTĐHN @ Vùng New England và bang MI, NY, NJ, PA - Hoa Kỳ

*- QS Nguyễn Thanh Bình ĐT: (989)430-7243

Email: bovnguyen@ameritech.net

V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Âu Châu

*- **Trưởng Ban:**

*- HT Nguyễn Chí Hiền ĐT: 33-1-4852-6017

VI- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- **Cố Vấn:** QS Bùi Đông Phương

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Bán

Những hình ảnh cũ:
LỄ TẤN PHONG HIỀN TÀI







Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập tam niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Số 38/VP/QĐ/BTĐHN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

- *- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,
- *- Chiếu Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (1932),
- *- Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày mùng 8 tháng giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài Bổ Túc ngày 27-2-Ất Tỵ (29-3-1965),
- *- Chiếu Thánh Lệnh số 1/TL ngày 20 tháng 2 Ất Tỵ (30-3-1965) lập thành Ban Thế Đạo và ban hành Qui Điều của Ban này được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đêm mùng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11-3-1965),
- *- Chiếu các Huấn Lệnh (Thánh Lệnh, Huấn Lệnh, Thuyết Đạo . . .) của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Thánh Lệnh số 257/TL/NV ngày 20-3-1957 của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài,
- *- Chiếu các Quyết Định của Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại kỳ 8 ngày 4-9-2016 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas,
- *- Chiếu phiên họp số 4 ngày 18-9-2018 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
- *- Chiếu nhu cầu củng cố tổ chức và phát triển Đạo của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Chiếu nhu cầu đạo sự trong hoàn cảnh không có Hội Thánh hữu hình và cơ bút,

QUYẾT ĐỊNH

Điều thứ nhất:

Thành lập Hội Đồng Cố Vấn

Nay thành lập Hội Đồng Cố Vấn Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Điều thứ hai:

Nhiệm vụ Hội Đồng Cố Vấn

Hội Đồng Cố Vấn gồm một số vị Quốc sĩ, Hiền Tài có nhiệm vụ:

1. Cố vấn trong các vấn đề trọng yếu: đường lối, kế hoạch, mục tiêu
2. Đề nghị phát triển chính sách và chương trình
3. Thu hút thành viên mới (Hiền Tài, Quốc Sĩ) vào Ban Thế Đạo cũng như mời gọi các Nhân sĩ, Trí thức khắp nơi đóng góp vào kế hoạch thực tiễn trong việc phát triển Ban Thế Đạo ở hải ngoại.
4. Bảo vệ chánh nghĩa và uy tín Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Điều thứ ba:

Tổ chức và thành phần Hội Đồng Cố Vấn

a- Tổ chức Hội Đồng Cố Vấn

Hội Đồng Cố Vấn được tổ chức như sau :

- 1- Một Chủ Tịch
- 2- Một Phó Chủ Tịch
- 3- Một Thư ký.

Các chức vụ nêu trên do các vị Cố Vấn bầu chọn có biên bản để Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại ra Quyết Định ban hành.

b*-Thành phần Hội Đồng Cố Vấn:

Hội đồng Cố Vấn gồm có những thành viên như sau:

- 1*- QS Bùi Đông Phương
- 2*-QS Tiến sĩ Mai Thanh Truyết
- 3*-QS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình
- 4*-HT Tiến sĩ Nguyễn Hữu Nghiệp
- 5*-HT Nguyễn Đăng Khích

Theo nhu cầu phát triển Hội Đồng Cố Vấn có thể tăng thêm Cố Vấn khi có sự thỏa hiệp của Hội Đồng Cố Vấn và Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Vị Cố Vấn có thể ra khỏi Hội Đồng Cố Vấn một khi:

- *- Xin từ nhiệm vì lý do riêng
- *- Hội Đồng Cố Vấn quyết định có lý do và có sự đồng thuận của Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Hội Đồng Cố Vấn đã bình chọn tổ chức như sau:

- 1*- Chủ Tịch: QS Tiến sĩ Mai Thanh Truyết
- 2*- Phó Chủ Tịch: QS Bùi Đông Phương
- 3*- Thư ký: HT Nguyễn Đăng Khích.

4*- Điều thứ tư:

Thi hành và hiệu lực

Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trong các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương và Hội Đồng Cố Vấn chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết định này.

Quyết Định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

San Jose, ngày 13 tháng 10.năm 2018

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm,

(Đã ký và đóng dấu)

QS. Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận: Hội Đồng Cố Vấn “Đề kính tường”
Như điều 4 “Đề tri hành”
Hệ thống truyền thông BTĐHN “Đề phổ biến”
Hồ sơ - Lưu (HT Nguyễn Đăng Khích)

Số 39/VP/QĐ/BTĐHN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

- *- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,
- *- Chiếu Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (1932),
- *- Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày mùng 8 tháng giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài BỔ Túc ngày 27-2-Ất Tỵ (29-3-1965),
- *- Chiếu Thánh Lệnh số 1/TL ngày 20 tháng 2 Ất Tỵ (30-3-1965) lập thành Ban Thế Đạo và ban hành Quy Điều của Ban này được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đê mê mùng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11-3-1965),
- *- Chiếu các Huấn Lệnh (Thánh Lệnh, Huấn Lệnh, Thuyết Đạo . . .) của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Thánh Lệnh số 257/TL/NV ngày 20-3-1957 của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài,
- *- Chiếu các Quyết Định của Đại Hội Ban Thế Đạo Hải Ngoại kỳ 8 ngày 4-9-2016 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas,
- *- Nhận định rằng, sau 2 năm hoạt động chung với hệ thống Cửu Trùng Đài, Ban Pháp Chánh Cao Đài Hải Ngoại (CaoDai International):

- Hệ thống Cứu Trùng Đài, Ban Pháp Chánh Cao Đài Hải Ngoại sinh hoạt chưa thể hiện lập trường và phương hướng hoạt động của Cao Đài Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại như tinh thần Đại Hội 3 Cao Đài Hải Ngoại và Đại hội 8 Hải Ngoại tháng 9 năm 2016 tại Thánh Thất Houston Texas.

- Hệ thống Cứu Trùng Đài Hải Ngoại và Ban Pháp Chánh Cao Đài Hải Ngoại không định vị được vai trò của mình nên nhiều việc đâm chôn lên nhau tạo nên mất đoàn kết.

*- Chiếu nhu cầu củng cố tổ chức và phát triển Đạo của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Chiếu nhu cầu đạo sự trong hoàn cảnh không có Hội Thánh hữu hình và cơ bút,

*- Sau khi tham khảo và được sự đồng thuận của Hội Đồng Cổ Vấn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều thứ nhất:

Nay công bố:

1- Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoạt động độc lập với Cao Đài Hải Ngoại (CaoDai International) để củng cố nội bộ và phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại như Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo mà Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh đã qui định và ban hành.

2- Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẵn sàng tương thân tương trợ các cơ sở Đạo (Hành Chánh Đạo. Phước Thiện vv. . .) trong cũng như ngoài Cao Đài Hải Ngoại (CaoDai International) một khi được yêu cầu.

Điều thứ hai:

Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trong các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

San Jose, ngày 13-10-2018

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm

(Đã ký và đóng dấu)

Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

- *- Hội Đồng Cố Vấn “Đề kính tường”
- *- Như điều 2 “Đề tri hành”
- *- Hệ thống truyền thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại “Đề phổ biến”
- *- Hồ sơ - Lưu (HT Nguyễn Đăng Khích)

Số 42/VP/QĐ/BTĐHN

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

- *- Chiếu Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,
- *- Chiếu Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài ngày Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân (1932),
- *- Chiếu Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài ngày mùng 8 tháng giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài Bỏ Túc ngày 27-2-Ất Tỵ (29-3-1965),
- *- Chiếu Thánh Lệnh số 1/TL ngày 20 tháng 2 Ất Tỵ (30-3-1965) lập thành Ban Thế Đạo và ban hành Qui Điều của Ban này được sự chấp thuận của Đức Hộ Pháp do Thánh Giáo đem mùng 9 tháng 2 Ất Tỵ (11-3-1965),
- *- Chiếu các Huấn Lệnh (Thánh Lệnh, Huấn Lệnh, Thuyết Đạo . . .) của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Thánh Lệnh số 257/TL/NV ngày 20-3-1957 của Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài,
- *- Chiếu Quyết Định số 12/VP/BTĐHN/15 ngày 18-10-2015 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại v/v công nhận thành phần Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu nhiệm kỳ 2015-2018,
- *- Chiếu quyết định số 7/VP/QĐ/BTĐHN ngày 26-10-2016 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại về việc cử nhiệm Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Âu Châu

*- Chiếu Quyết Định số 31/VP/BTĐHN ngày 31-1-2018 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cử nhiệm Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Georgia - Hoa Kỳ

*- Chiếu nhu cầu củng cố tổ chức và phát triển Đạo của Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Chiếu nhu cầu đạo sự trong hoàn cảnh không có Hội Thánh hữu hình và cơ bút,

*- Sau khi tham khảo ý kiến của Hội Đồng Cố Vấn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều thứ nhất: Nay cử nhiệm:

I- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

1*- **Cố vấn:** QS Bùi Đông Phương

2*- **Ban Đại Diện**

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Bán
- *- Phó Trưởng Ban: HT Thái Nguyệt Lâm
- *- Thư ký kiêm Thủ quỹ: HT Nguyễn Minh Phụng (nữ)

II- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Âu Châu:

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Chí Hiền
- *- Phó Trưởng Ban: HT Nguyễn Thị Như Trúc (Marie Nguyễn)

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bắc California - Hoa Kỳ:

- *- Trưởng Ban: HT Nguyễn Đăng Khích
- *- Phó Trưởng Ban: HT Nguyễn Sam
- *- Phó Trưởng Ban: HT Nguyễn Thành Hưng

IV- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Ohio - Hoa Kỳ

*- Đại Diện: HT Nguyễn Ân Hồng.

V- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang GA - Hoa Kỳ

*- Đại Diện: HT Võ Ngọc Độ

VI- Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại Vùng New England và bang MI, NY, NJ, PA - Hoa Kỳ.

*- Đại Diện: QS Nguyễn Thanh Bình

Điều thứ hai: Nhiệm vụ Ban Đại Diện:

1*- Liên lạc với các cơ sở Đạo tại địa phương và hợp tác trong các vấn đề đạo sự như quan hôn tang tế . . .vv . . .

2*- Phát huy tinh thần tương thân tương ái với các cơ sở Đạo tại địa phương trong khả năng và nếu cần, báo cáo về Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

3*- Không được xen vào nội bộ các cơ sở Đạo và nhiệm vụ chính là yểm trợ khi được yêu cầu trong tinh thần thương yêu, hòa ái và công chính.

4*- Giải thích về vai trò, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong tình hình Đạo hiện tại tại hải ngoại và tìm kiếm người đạo tâm có đủ điều kiện để giới thiệu những vị này vào hoạt động trong Ban Thế Đạo.

Điều thứ ba:

Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ trong Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, trong các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo

Hải Ngoại tại các địa phương và quý Hiền Huynh Hiền Tài Quốc Sĩ quy định nơi Điều 1 nêu trên chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này.

Các quyết định có từ trước trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

San Jose, ngày 13-10-2018
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm

(Đã ký và đóng dấu)
QS. Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

- *- Hội Đồng Cố Vấn “Đề kính tường”
- *- Như điều 1, điều 2, điều 3 “Đề kính tường hành”
- *- Hồ sơ - Lưu (HT Nguyễn đăng Khích)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
3076 Oakbridge Dr (Cửu thập tam niên)
San Jose, CA 95121 Tòa Thánh Tây Ninh

Số 08/VP/BTĐHN

THÔNG BÁO

**v/v Thực Hiện Chương Trình “ Cầu Hiền Giúp Đạo”
của Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Kính gửi : Quý Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự và
Chức việc Bàn Cai Quản các cơ sở Đạo tại
Hải Ngoại,

Quý đồng đạo, Quý nhân sĩ tại hải ngoại.

Kính thưa quý Vị,

Để thực hiện chủ trương “ Cầu Hiền giúp Đạo” của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975, và áp dụng chủ trương này vào tình hình thực tế hiện nay không còn Hội Thánh, không có cơ bút, Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng kính mời Quý vị Nhân Tài có Đạo tâm muốn phục vụ cho Đạo Cao Đài trong việc Hoằng Khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh xin vui lòng làm hồ sơ gửi đến Ban Thế Đạo Hải Ngoại như sau:

I- Phẩm Hiền Tài:

1.1 Điều kiện:

a*- Học vị: Văn bằng BA, BS hoặc tương đương
trở lên hoặc

b*- Công nghiệp:

1*-Những doanh nhân (ng nghiệp chủ, điền chủ, thầu khoán) hoặc những cá nhân có giúp ích cho Đạo có đủ bằng chứng (có giấy tờ chứng minh hoặc có người chứng).

*- **Đặc biệt:** Những vị có uy tín ngoài xã hội như nhạc sĩ, điêu khắc, kiến trúc, hoặc họa sĩ v. . .v. .)

Riêng đối với những vị Hiền Tài Dự Phong, những vị này chỉ cần phải nộp Phiếu Gia Nhập vào Ban Thế Đạo (Hiền Tài) (Mẫu 5-HT) và hạn chót là ngày 4-9-2019.

1.2 Người tiến cử:

Phải có 2 vị tiến cử:

*- Một (1) vị Hành Chánh Đạo tại địa phương (CTS hoặc Qu. Đầu Tộc hoặc Qu. Khâm Châu)(Mẫu 3/HT) và Một (1) vị Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài hoặc Quốc sĩ - Mẫu 4/HT)

hoặc:

*- Hai (2) vị Chức sắc Ban Thế Đạo (Mẫu 4/HT).

Trong trường hợp không có người tiến cử, hồ sơ xin gửi thẳng về Ban Thế Đạo Hải Ngoại để Ban Thế Đạo tìm cách giải quyết.

1.3 Hồ sơ

Hồ sơ gia nhập Ban Thế Đạo với Phẩm Hiền Tài gồm có:

1*- Phiếu gia nhập Ban Thế Đạo (**Mẫu 1/HT**)

2*- Bản copy Sớ Cầu Đạo

3*- Phiếu Lý Lịch tóm lược (**Mẫu 2/HT**)

4*- Bản copy Văn bằng hoặc giấy tờ chứng minh công nghiệp.

5*- Hai Tờ tiền cử (**Mẫu 3/HT và Mẫu 4/HT hoặc 2 Tờ tiền cử Mẫu 4/HT**).

II- Phẩm Quốc Sĩ

2.1: Điều kiện:

a*- **Hiền Tài** có đủ hạnh đức, đã dày công giúp Đạo trợ Đòi được công chúng hoan nghinh, có giấy tờ chứng minh. hoặc:

b*- **Học vị:** Bằng Tiến sĩ hoặc tương đương có thiện tâm giúp Đạo trợ Đòi,

hoặc:

c*- **Cấp Bậc hoặc Chức Vụ ngoài Đòi:** Tướng Lãnh hoặc các Tổng Trưởng, Bộ Trưởng, Sứ Thần hoặc tương đương .v . v....

hoặc:

d*- **Nhân sĩ** có công nghiệp vĩ đại đối với Quốc gia dân tộc có bằng chứng cụ thể.

2.2: Người Tiến Cử:

Phải có 2 vị tiến cử:

*- Một (1) vị Hành Chánh đạo địa phương (Qu. Khâm Châu) và Một (1) vị Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài hoặc Quốc sĩ) hoặc Hai vị Chức Sắc Ban Thế Đạo.

2.3 Hồ Sơ

Hồ sơ gia nhập Ban Thế Đạo với phẩm Quốc sĩ gồm

có:

1*- Phiếu gia nhập Ban Thế Đạo (**Mẫu1/QS**)

2*- Bản copy Sớ Cầu Đạo

3*- Phiếu Lý Lịch tóm lược (**Mẫu/2QS**)

4*- Bản copy Văn bằng hoặc giấy tờ chứng minh công nghiệp hoặc chức vụ cấp bậc.

5*- Hai Tờ tiền cử.(**Mẫu 3/QS và Mẫu 4/QS hoặc 2 tờ Tiền cử Mẫu 4/QS**)

III- Liên Lạc

*- Hồ sơ về Hiền Tài, Quốc sĩ, xin vui lòng gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

hoặc email: dutani@comcast.net

Mọi trở ngại về hồ sơ, về người tiền cử hoặc muốn biết thêm chi tiết, xin quý Vị vui lòng liên lạc:

QS Nguyễn Ngọc Dũ

ĐT 408-238-6547 (xin để lời nhắn)

email: dutani@comcast.net

hoặc

QS Nguyễn Thanh Bình ĐT 989-430-7243

email: bovnguyen@ameritech.net

hoặc

QS Mai Thanh Truyết ĐT 713-363-4456

Email: envirovn@gmail.com

hoặc

HT Nguyễn Đăng Khích

ĐT 408-926-9186 (xin đề lời nhắn)

Email: tnndk4@gmail.com

Các thông báo có nội dung trái với thông báo này đều bị bãi bỏ.

Thông báo này được áp dụng kể từ ngày ký.

Trân trọng kính thông báo,

San Jose, ngày 13 tháng 10 năm 2018

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm

(Đã ký tên và đóng dấu)

QS Nguyễn Ngọc Dũ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

MẪU 1/HT

PHIẾU GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
(Phẩm Hiền Tài) (1)

(Căn cứ vào Chủ Trương “ Cầu Hiền giúp Đạo” của Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh)

1- Tôi là Năm sinh Nơi sinh

2-Quốc Tịch :

3-Địa chỉ :

Điện thoại E-Mail (nếu có)

..... Số Fax (nếu có)

Tôi đề nghị Ban Thế Đạo cứu xét chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thế Đạo với phẩm vị Hiền Tài để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành “Quy Điều & Nội Luật Ban Thế Đạo” áp dụng cho Hải Ngoại và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị (phẩm

trật và chức vụ) của tôi về sau này.

Ngày tháng năm
(2)

(3)

Hồ sơ Đính kèm:

- 1- Phiếu lý lịch tóm lược
- 2- Bản sao Sổ cầu Đạo
- 3- Các tờ tiền cũ.
- 4- Bản sao Văn Bằng hoặc Giấy tờ chứng minh công nghiệp.

(1): Xin gửi phiếu này và hồ sơ đính kèm về Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua email: dutani@comcast.net hoặc qua mail:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
3076 Oakbridge Dr, San Jose,
CA 95121-1716

(2) Ký tên.

(3): Ghi rõ Họ Tên và chữ lót

PHIẾU LÝ LỊCH
(Phẩm Hiền Tài)

I- Lý lịch cá nhân:

1- Lý lịch

Họ và Tên

Sinh ngày ...tháng ... năm¹

Địa chỉ hiện tại

.....

Phone Fax (nếu có)

Email

Nhập môn ngày tháng năm tại ..

.....

Con của Ông (optional)..... Chức vị

Đời / Đạo

và Bà (optional)..... Chức vị Đời / Đạo ..

.....

2- Học vị

Bằng cấp - tên trường .

3- Ngoại ngữ:

II- Hoạt động ngoài xã hội²

1- Nếu không nhớ thì chỉ ghi năm sanh.

2- Mục này optional. Nếu ghi thì ghi tóm lược chức vụ ngoài xã hội, cơ quan.

III- Hoạt động trong Đạo ³ (nếu có)

1- Cơ sở Đạo - Chức vụ

2- Các sinh hoạt tôn giáo quốc tế đã tham dự (nếu có)

IV- Các tác phẩm đã in - hoặc chưa in ⁴ (nếu có)

3- Ghi theo thứ tự chức vụ trong cơ sở Đạo.

Các Đại Hội Tôn giáo Thế giới đã tham dự,

4- Các tác phẩm đã in ấn phát hành theo thời gian.

Các tác phẩm chưa in.

Các trang web đã thực hiện

V- Những điều cần ghi thêm:

Làm tại , ngày . . . tháng . . . năm.

5

6

5- Ký tên

6- Viết nguyên chữ Họ và Tên

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập. niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

-***-

MẪU 3/HT

TỜ TIẾN CỬ
(Hiền Tài)

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh :Nơi sinh

3-Địa chỉ :

E-Mail (nếu có) Số Fax (Nếu có)

4-Hiện là :

*- Qu. Khâm Châu :

Đang hành Đạo tại

.. hoặc

*- Qu. Đầu Tộc :

Đang hành Đạo tại

hoặc

*- CTS :

Đang hành Đạo tại

Nay tôi đứng ra tiến cử HH / HTỷ

sinh ngày tháng năm tại
. là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và Đạo
đức gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm Hiền Tài).

Tờ Tiến cử này dùng cho đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia
nhập Ban Thế Đạo (phẩm Hiền Tài).

., ngày tháng năm
(ký tên)

Ghi Chú:

*- Ký tên dưới chỗ ngày tháng năm.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thậpniên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

MẪU 4/HT

TỜ TIẾN CỬ
(Hiền Tài)

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh :

Nơi sinh

3-Địa chỉ :

E-Mail (nếu có)

Số Fax (Nếu có)

4-Hiện là :

*- Hiền Tài: Đang hành Đạo tại
..... hoặc:

*- Quốc sĩ : Đang hành Đạo tại
.....

Nay tôi đứng ra tiến cử HH / HTỷ

. sinh ngàytháng nămtại

..... là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và

Đạo đức gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm Hiền Tài).

Tờ Tiến cử này dùng cho đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia
nhập Ban Thế Đạo (phẩm Hiền Tài)

....., ngày thángnăm

(ký tên)

Ghi Chú:

*- Ký tên dưới chỗ ngày tháng năm.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

-***-

MẪU 1/QS

PHIẾU GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
(Phẩm Quốc sĩ) (1)

(Căn cứ vào Chủ Trương “ Cầu Hiền giúp Đạo” của Ban Thế Đạo
Tòa Thánh Tây Ninh)

1- Tôi là Năm sinh Nơi sinh .
.

2-Quốc Tịch :

3-Địa chỉ :
.

Điện thoại E-Mail (nếu có)
. Số Fax (nếu có)
.

Tôi đề nghị Ban Thế Đạo cứu xét chấp thuận cho tôi được
gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm vị Quốc Sĩ) để có cơ hội
lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành “Quy Điều & Nội Luật Ban Thế
Đạo” áp dụng cho Hải Ngoại và cam kết tuân lệnh của Hội
Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi
Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh
Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị (phẩm
trật và chức vụ) của tôi về sau này.

..... ngày tháng năm

(2)

(3)

Hồ sơ đính kèm: ¹

- 1- Phiếu lý lịch tóm lược
- 2- Bản sao Sớ cầu Đạo
- 3- Các tờ tiền cũ.
- 4- Bản sao Văn Bằng hoặc Giấy tờ chứng minh công nghiệp, cấp bậc.

(1): Xin gửi phiếu này và hồ sơ đính kèm về Ban Thế Đạo Hải Ngoại qua email: dutani@comcast.net hoặc qua mail:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,
3076 Oakbridge Dr,
San Jose, CA 95121-1716

(2) Ký tên.

(3): Ghi rõ Họ Tên và chữ lót.

1- Trường hợp HTDP có bằng Tiến Sĩ chỉ làm Phiếu Gia Nhập này và kèm theo Bản Copy bằng Tiến Sĩ.

MẪU 2/QS

PHIẾU LÝ LỊCH (Phẩm Quốc sĩ)

I- Lý lịch cá nhân:

1- Lý lịch

Họ và Tên

Sinh ngày ...tháng năm¹

Địa chỉ hiện tại

.....

Phone

Fax (nếu có)

Email

Nhập môn² ngày tháng năm tại ..

.....

hoặc Hiền Tài khóa

Con của Ông (optional)..... Chức vị Đồi /

Đạo

và Bà (optional)..... Chức vị Đồi / Đạo ..

.....

2- Học vị

Bằng cấp - tên trường .

1- Nếu không nhớ thì chỉ ghi năm sanh.

2- Đối với Quốc sĩ được thăng phẩm từ HT, nếu nhớ năm nhập môn thì chỉ ghi năm nhập môn là đủ

Nếu không nhớ năm nhập môn thì chỉ ghi HT khóa mấy.

Đối với Quốc sĩ không từ phẩm HT lên thì phải ghi đủ ngày tháng năm nhập môn và kèm theo 1 giấy copy Sổ cầu Đạo.

3- Ngoại ngữ:

II- Hoạt động ngoài xã hội ³

III- Hoạt động trong Đạo ⁴ (nếu có)

1- Cơ sở Đạo - Chức vụ

2- Các sinh hoạt tôn giáo quốc tế đã tham dự (nếu có)

3- Mục này optional. Nếu ghi thì ghi tóm lược chức vụ ngoài xã hội, cơ quan.

4- Ghi theo thứ tự chức vụ trong cơ sở Đạo

IV- Các tác phẩm đã in - hoặc chưa in ¹ (nếu có)

V- Những điều cần ghi thêm:

Làm tại , ngày . . . tháng . . . năm.

2

3

1- Các tác phẩm đã in ấn phát hành theo thời gian.

Các tác phẩm chưa in.

2- Ký tên

3- Viết nguyên chữ Họ và Tên

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

-***-

MẪU 3/QS

TỜ TIẾN CỬ
Quốc sĩ

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh : Nơi sinh

.....

3-Địa chỉ :

.....

E-Mail address (nếu có) Số Fax (Nếu có)

.....

4-Hiện là :

*- Qu. Khâm Châu : Đang hành Đạo tại

.

Nay tôi đứng ra tiến cử HH / HTỷ sinh
ngàytháng năm

tại là người có đủ tư cách về Hạnh
kiểm và Đạo đức gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm Quốc sĩ).

Tờ Tiến cử này dùng cho đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia nhập Ban
Thế Đạo, phẩm Quốc sĩ.

....., ngày tháng năm

(ký tên)

Ghi Chú:

*- Ký tên dưới chỗ ngày tháng năm

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(CỬU THẬP NIÊN)
TÒA THÁNH TÂY NINH

MẪU 4/QS

-***-

TỜ TIẾN CỬ
(Quốc sĩ)

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh : Nơi sinh

.....

3-Địa chỉ :

.....

E-Mail address (nếu có) Số Fax (Nếu có)

4-Hiện là :

Hiện Tái: Đang hành Đạo tại

..... Hoặc

Quốc sĩ: Đang hành Đạo tại

.....

Nay tôi đứng ra tiến cử HH / HTỷ

sinh ngày . . . tháng . . . năm tại

..... là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và Đạo đức gia nhập vào Ban Thế Đạo (phẩm Quốc sĩ).

Tờ Tiến cử này dùng cho đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, phẩm Quốc sĩ.

....., ngày tháng năm

(ký tên)

Ghi Chú: *- Ký tên dưới chỗ ngày tháng năm.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

MẪU 5/HT PHIẾU GIA NHẬP
BAN THỂ ĐẠO (Phẩm Hiền Tài) (1)

(Căn cứ tinh thần Đại Hội Ban Thể Đạo Hải Ngoại kỳ 8 tổ chức ngày 4-9-2016 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas)

1-Họ và Tên : HTDP Năm sinh
Nơi sinh
2-Quốc Tịch :
3-Địa chỉ :
.
Điện thoại E-Mail (nếu có)
Số Fax (nếu có)

Tôi đề nghị Ban Thể Đạo chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thể Đạo (phẩm vị Hiền Tài) để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành “Quy Điều và Nội Luật Ban Thể Đạo” áp dụng cho Hải Ngoại và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị (phẩm trật và chức vụ) của tôi về sau này.

.....ngày tháng . . . năm

(2)

(3)

(1): Xin gửi phiếu này về Ban Thể Đạo Hải Ngoại qua email: du-tani@comcast.net hoặc qua mail: Ban Thể Đạo Hải Ngoại, 3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121

(2) Ký tên.

(3): Ghi rõ họ tên và chữ lót.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 16-7-2018 đến ngày 12-12-2018

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTD

01	Ngân Hàng BOA điều chỉnh	00.80
02	CTS Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	30.00
03	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	20.00
04	CTS Ngô Thị Quân, W.Valley City, UT.	50.00
05	CTS Nguyễn Bé, San Jose, CA	50.00
06	CTS Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA.	50.00
07	DLT Collision & Service, San Jose, CA	100.00
08	Dương Văn Ngà, San Jose, CA	20.00
09	HT Hồ Đông Sơ, W. Hartford, CT.	20.00
10	HT Huỳnh Kim Triệu, Cypress, TX.	50.00
11	HT Lê Thị Biệt, Houston TX.	50.00
12	HT Lê Thị Thu Vân, Madison, AL.	100.00
13	HT Đào Duy Linh, Đức Quốc	100.00
14	HT Phạm Thị Minh Hải. Victoria, Úc	415.78
15	HT Phan Văn Tranh & HT Đỗ Thị Inh Houston, TX.	50.00
16	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach, CA.	60.00
17	HT Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00
18	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
19	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA.	400.00
20	Lê Văn Bé, Arlington, TX	60.00
21	Lê Văn Lộc, Anaheim, CA.	20.00
22	Lương Văn Chính, San Jose, CA.	20.00

23	Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA	10.00
24	Lưu Văn Chỉ, San Jose, CA	20.00
25	Lý Nguyệt Vân, Norcross, GA.	200.00
26	Mai Thi Cearly, McKinney, TX	50.00
27	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA.	50.00
28	Đào Thị Thu Trang, Đức Quốc	100.00
29	Nguyễn Kim Xuyên, Aurora, CO.	100.00
30	Nguyễn Ngọc Khâm, Haar, Germany	111.93
31	Nguyễn Thị Ánh, Biloxi, MS.	20.00
32	Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	40.00
33	Phạm Thành Nên, San Jose, CA	10.00
34	PTS Huỳnh Văn Thi, Sacramento, CA.	20.00
35	T/Sự Lê Thị Mừng, Norcross, GA.	20.00
36	T/Sự Trần Thị Hiệp, Morrow, GA	50.00
37	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	300.00

Cộng (1). . . 2838.51

II- Niên Liễm:

01	HT Hồ Văn Trị, Carrollton, TX	60.00
02	HT Đào Duy Linh, Đức Quốc	60.00
03	HT Ngô Thị Chi, Úc Châu	60.00
04	HT Ngô Thị Kim Loan, Úc Châu.	60.00
05	HT Ngô Thị Lệ Hằng, Úc Châu.	60.00
06	HT Nguyễn Bán, Úc Châu	60.00
07	HT Nguyễn Minh Cường, Úc Châu.	60.00
08	HT Nguyễn Minh Kevin, Úc Châu	60.00
09	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA.	60.00
10	HT Nguyễn Đăng Điền, San Jose, CA.	60.00
11	HT Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose, CA.	60.00

12	HT Nguyễn Thị Lê Thủy, Úc Châu	60.00
13	HT Nguyễn Thị Linda, Úc Châu	60.00
14	HT Nguyễn Thị Minh Hải, Úc Châu	60.00
15	HT Nguyễn Thị Xuân, Úc Châu	60.00
16	HT Nguyễn Văn Bon, Úc Châu	60.00
17	HT Nguyễn Văn Kiêm, Úc Châu	60.00

Cộng (2). . 1020.00

III- Yểm trợ BTĐHN & In Kinh Sách

01	CTS Phan Thị Sáu, Houston TX	50.00
02	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA.	40.00
03	Nguyễn Văn Đông, Plano, TX.	100.00
04	Nguyễn Thị Thương (Lễ Sanh), San Jose, CA	50.00
05	Ngô Thiện Đức. Garden Grove, CA.	40.00

Cộng (3). . 280.00

IV- In Kinh Sách

01	CTS Mai Văn Liêm	20.00
02	CTS Nguyễn V. Hưởng, Stn Mountain, GA	200.00
03	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA.	20.00
04	Hoàng Văn Viên, Honolulu, HI	200.00
05	HT Hồ Văn Trị. Carrollton, TX	20.00
06	HT Đào Duy Linh, Đức Quốc	40.00
07	HT Ngô Thị Chi, Úc Châu	87.56
08	HT Ngô Thị Kim Loan, Úc Châu.	13.78
09	HT Ngô Thị Lệ Hằng, Úc Châu.	161.30
10	HT Nguyễn Bán, Úc Châu	87.56
11	HT Nguyễn Minh Cường, Úc Châu.	13.78

12	HT Nguyễn Minh Kevin (Kha)	13.78
13	HT Nguyễn Thị Lệ Thủy, Úc Châu	87.56
14	HT Nguyễn Thị Linda, Úc Châu	13.78
15	HT Nguyễn T. Minh Hải, Úc Châu	13.78
16	HT Nguyễn Thị Xuân, Úc Châu	13.78
17	HT Nguyễn Văn Bon, Úc Châu	13.78
18	HT Nguyễn Văn Kiêm, Úc Châu	87.56
19	HT Sam Nguyễn, San Jose, CA	100.00
20	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA	50.00
21	Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA	20.00
22	Đặng Thị Ngọc Phượng, Coppell, TX	50.00
23	Đào Thị Thu Trang, Đức Quốc	100.00
24	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	100.00
25	Nguyễn Thành Sự, Antioch, TN	100.00
26	Nguyễn Thị Chấn, San Diego, CA	50.00
27	Nguyễn Thị Thanh, Đức Quốc (50 Euro)	54.79
28	PTS Huỳnh Văn Thi, Sacramento, CA	20.00
29	T/Sự Lê Thị Mừng, Norcross, GA	10.00
30	Tri Vương & Anh Nguyễn, Mississauga, ON, Canada (100 đôla Canada)	71.29

Cộng (4). . 1834.08

Tổng cộng tiền thu được (1+2+3+4) từ ngày 16-7-2018 đến ngày 12-12-2018 là **Năm ngàn chín trăm bảy mươi hai đôla năm mươi chín xu (US\$ 5,972.59)**

San Jose ngày 15-12-2018
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BƯỚC ĐẦU HỌC ĐẠO

(HT Nguyễn Văn Hồng)

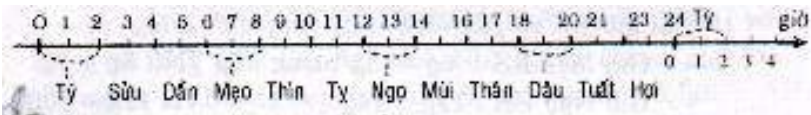
(tiếp theo)

CHƯƠNG 5 CÚNG TỨ THỜI

- *- Tứ Thời là gì ?
- *- Nghi thức cúng Tứ Thời tại tư gia.
- *- Bí pháp giải thoát trong Dân Tam bửu.
- *- Ích lợi của việc cúng kiếng.
- *- Giải thích các từ ngữ đã dùng.

I. Tứ Thời là gì ?

Tứ Thời là 4 giờ đặc biệt trong một ngày mà tại 4 thời điểm đó, hai nguyên khí Âm và Dương của Trời Đất, hoặc là khởi sanh hoặc là cân bằng nhau.



Theo Tây phương thì một ngày đêm có 24 giờ, nhưng theo âm lịch của Đông phương thì một ngày đêm có 12 giờ và đặt tên giờ theo Thập nhị Địa chi.

Sự tương quan như sau :

- *- Giờ Tý : từ 0 giờ đến trước 2 giờ.
- *- Giờ Sửu : từ 2 giờ đến trước 4 giờ.
- *- Giờ Dần : từ 4 giờ đến trước 6 giờ.
- *- Giờ Mão : từ 6 giờ đến trước 8 giờ.

- *- Giờ Thìn : từ 8 giờ đến trước 10 giờ.
- *- Giờ Ty : từ 10 giờ đến trước 12 giờ.
- *- Giờ Ngọ : từ 12 giờ đến trước 14 giờ.
- *- Giờ Mùi : từ 14 giờ đến trước 16 giờ.
- *- Giờ Thân: từ 16 giờ đến trước 18 giờ.
- * Giờ Dậu : từ 18 giờ đến trước 20 giờ.
- *- Giờ Tuất : từ 20 giờ đến trước 22 giờ.
- *- Giờ Hợi : từ 22 giờ đến trước 24 giờ (tức 0 giờ ngày kế)
- Chánh Tý là đầu giờ Tý, tức là lúc 0 giờ.
- Chánh Ngọ là đầu giờ Ngọ, tức là lúc 12 giờ trưa.
(Chánh : nghĩa là đứng đầu).

Tại sao có việc sứt lại 1 giờ ?

Thí dụ : *- giờ Mẹo : thay vì là 6 - 8 giờ, thì phải sứt lại 1 giờ, tức là 5 - 7 giờ;

*- giờ Ngọ : thay vì là 12 - 14 giờ thì phải sứt lại 1 giờ, tức là 11 - 13 giờ; vv

Đó là khi xem ngày giờ tốt xấu trong việc gả cưới, động thổ cất nhà, gác đòn dông, khai trương cửa hàng, vv...

Việc coi giờ tốt xấu thì phải dùng các sách coi ngày giờ của Tàu, mà người Tàu khi làm sách thì căn cứ vào giờ của Tàu tại Bắc Kinh (BK), nên khi VN dùng các sách này thì phải áp dụng giờ BK, tức là phải đổi giờ VN ra giờ BK.

Giờ Bắc Kinh trước VN 1 giờ, ta có bảng tương ứng

*- Giờ Bắc Kinh : 6 8 10 12 14 16 18 20

*- Giờ VN : 5 7 9 11 13 15 17 19

Đổi giờ Bắc Kinh ra giờ VN :

- Giờ Mẹo Bắc Kinh: 6g - 8g tương ứng VN 5g - 7g.

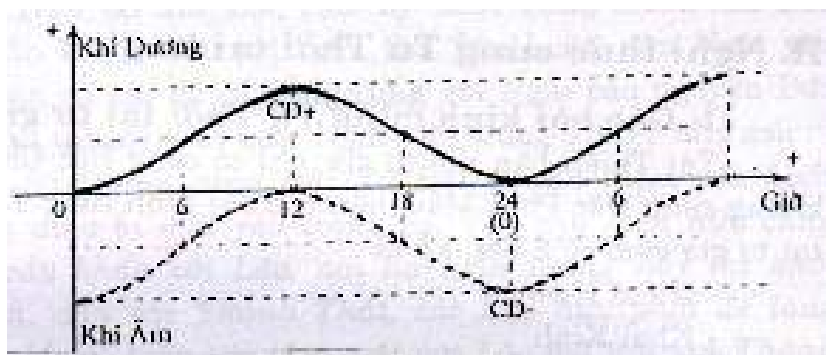
- Giờ Ngọ Bắc Kinh: 12g - 14g - - VN 11g - 13g.

Do đó, khi coi giờ tốt xấu thì phải dùng giờ Bắc Kinh tức là sụt giờ VN lại 1 giờ. Việc sụt lại 1 giờ chỉ đúng ở VN, nơi các nước khác không còn đúng nữa.

Như vậy, ngoài việc coi ngày giờ tốt xấu, trong tất cả trường hợp khác ở VN thì chúng ta phải dùng giờ VN.

Giờ của VN cũng là giờ tại Tòa Thánh Tây Ninh. Đức Chí Tôn nhận Tây Ninh là Thánh địa, Tòa Thánh Tây Ninh là Đền Thờ của Ngài nên ngày giờ tại TTTN cũng là ngày và giờ của Thiên đình.

Sự biến đổi cường độ hai khí Âm Dương trong một ngày



được biểu diễn trong đồ thị sau đây :

Biểu diễn bằng đồ thị

- Đường liền : biểu diễn sự biến đổi của khí Dương theo giờ
- Đường đứt đoạn : biểu diễn sự biến đổi của khí Âm theo giờ.

1.- Thời Tý, lúc 0 giờ, khí Âm cực thịnh rồi giảm dần, khí

Dương khởi sanh và cường độ tăng dần.

2.- Thời Mẹo, lúc 6 giờ sáng, khí Âm và khí Dương cân bằng nhau. Sau đó khí Dương tiếp tục tăng và khí Âm tiếp tục giảm.

3.- Thời Ngọ, lúc 12 giờ trưa, khí Dương cực thịnh, khí Âm giảm đến mức triệt tiêu và khởi sanh trở lại với cường độ tăng dần. Lúc đó, sách Nho gọi là Dương cực Âm hồi, nghĩa là: Dương cực đại thì Âm khởi sanh trở lại.

4.- Thời Dậu, lúc 18 giờ tức 6 giờ chiều, khí Âm và khí Dương cân bằng nhau.

Sau đó khí Dương tiếp tục giảm và khí Âm tiếp tục tăng, đến lúc 24 giờ thì khí Dương giảm đến mức triệt tiêu và khởi sanh trở lại, còn khí Âm lúc đó cực thịnh.

Do đó, sách Nho gọi là : Âm cực Dương hồi, nghĩa là : Âm cực đại thì Dương khởi sanh trở lại.

Vào 4 thời điểm trên, hai nguyên khí Âm Dương của Trời Đất có sự biến đổi đặc biệt như thế nên gọi là giờ linh, sự cúng kiếng và cầu nguyện trong các giờ này được các Đấng tiếp nhận dễ dàng hơn vào các thời điểm khác.

II. Nghi thức cúng Tứ Thời tại tư gia

1. Các bài kinh cúng Tứ Thời tại tư gia :

Tại Thiên bàn nơi tư gia, chỉ có cúng Đức Chí Tôn, không cúng Đức Phật Mẫu, nên các bài kinh cúng Tứ Thời tại tư gia gồm có 8 bài, kể ra :

- Niệm Hương
- Khai Kinh

- Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế
- Kinh Phật giáo. - Kinh Tiên giáo. - Kinh Nho giáo.
- Bài Dâng Rượu hay Dâng Trà.
- Ngũ Nguyên.

Việc tở chức cúng Tứ Thời tại tư gia, giống như cúng Thượng tượng, nhưng không có Dâng Sớ và không thài hết 3 bài Dâng Tam bữa, chỉ thài bài Dâng Rượu nếu cúng lúc 12 giờ trưa hay lúc 12 giờ khuya, và thài bài Dâng Trà nếu cúng lúc 6 giờ sáng hay 6 giờ chiều. (Còn việc tụng Kinh Di-Lạc, Kinh Cứu Khổ, Kinh Sám Hối thì tùy nghi).

2. Nên cúng Tứ Thời đúng giờ.

Nên cúng Tứ Thời đúng giờ, chỉ được xê xích trong vòng 15 phút. Mỗi thời cúng tại tư gia kéo dài chừng 20 phút và thời cúng tại Thánh Thất kéo dài chừng 30 phút vì có động chuông trước và sau khi cúng.

Nên cúng đúng giờ qui định vì ngày giờ tại TTTN (tức là giờ VN) cũng là giờ ở Thiên đình. Vào giờ Tý, khi chúng ta cúng tại Tòa Thánh, Thánh Thất hay tư gia thì lúc ấy các Đấng thiêng liêng cũng đang châu lễ Đức Chí Tôn ở Thiên đình. Cúng đúng giờ để tất cả tín đồ Cao Đài trên khắp nước VN đồng dâng lời cầu nguyện lên Chí Tôn và Phật Mẫu thì sức cầu nguyện tổng cộng ấy rất vĩ đại, chắc chắn hai Đấng Cha Mẹ thiêng liêng ấy rất hài lòng và ban rải hồng ân cho toàn cả chúng ta rất nên tốt đẹp.

Nhớ lại khi xưa, Đức Lý Giáo Tông muốn xin Đức Chí Tôn thêm điều mật yếu vào Tân Luật, nên Ngài yêu cầu toàn cả tín đồ cố gắng cùng với Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn thì mới kết quả. Ngài viết trong TNHT như sau :

“Lão tâu cùng Đại Từ Đại Bi xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy. Vậy chư hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện, dẫn các Thánh Thất, các Đạo hữu phải để lòng thành khẩn, hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật, nghe à !” (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 77)

3. Nghi thức cúng Tứ Thời tại tư gia :

Thí dụ : Cúng thời Mẹo lúc 6 giờ sáng.

Nam thì mặc quần trắng, áo dài trắng, khăn đen. Nữ thì mặc toàn trắng giống như nam, đầu để trần.

Chăm sóc Thiên bàn cho tinh khiết, đủ bông trái.

Rót nước thiên nhiên vào chung nước trắng, đủ 8 phân; rót nước trà vào chung nước trà, 8 phân. Thời Mẹo chỉ cúng nước Âm Dương. (Nếu thời Tý hay Ngọ thì không rót nước Âm Dương, chỉ rót 3 phân Rượu vào mỗi ly).

Đốt 5 cây nhang, cầm hai tay, đứng ngay thẳng trước Thiên bàn, xá sâu xuống 3 xá, cắm nhang vào lư hương, hàng trong 3 cây, hàng ngoài 2 cây, nhìn vào thấy đủ 5 cây hương, không cây nào bị che khuất.

1. Gõ 3 tiếng chuông khởi đầu thời cúng

2. Xá 1 xá nhập đàn. Bước vào đứng trước Thiên bàn, hai tay bắt ấn Tý, xá 3 xá, quì xuống, đưa ấn Tý lên trán lấy dấu Phật Pháp Tăng, rồi đặt giữa ngực, vừa cúi đầu vừa niệm :

- Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

- Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPD.

- *Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.*
- *Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.*

3. Tụng kinh Niệm Hương.

Khi tụng kinh, mắt nhìn lên Thiên Nhãn.

Khi tụng đến danh hiệu các Đấng thì cúi đầu.

Tụng xong, lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy (gật chậm để đủ câu niệm).

4. Tụng Khai Kinh.

Dứt bài kinh thì cúi đầu, không xá, không lạy.

5. Tụng Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Tụng xong thì lạy Đức Chí Tôn như mục 3.

6. Tụng Kinh Phật giáo.

Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

7. Tụng Kinh Tiên giáo.

Lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.*

8. Tụng Kinh Nho giáo.

Lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

9. Thài bài Dâng Trà.

Thài xong bài Dâng Trà thì cầu nguyện hiến dâng linh hồn của mình cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.

Nhưng, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo cho biết trong Dâng Tam bửu có Bí pháp giải thoát, nên chúng ta dầu trong thời cúng nào cũng nên cầu nguyện dâng hết Tam bửu lên Đức Chí Tôn. (*Xem phần III tiếp theo*)

Chúng ta có thể nói lời cầu nguyện như sau :

“ *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,
Nam mô Tam Trấn Oai Nghiêm,*

*Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.
Con xin dâng thể xác của con, chơn thân và linh hồn của
con lên Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng.
Cầu xin các Đấng thiêng liêng chứng minh.”*

Cầu nguyện xong, lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy.

10. Tụng Ngũ Nguyện.

Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, niệm chú đầy đủ.

11. Đứng dậy, xá Thiên bàn 3 xá, lui ra, nam tả nữ hữu.

12. Gõ 3 tiếng chuông, xá đàn, chấm dứt thời cúng.

Trong hai thời Mẹo và Dậu, tức 6 giờ sáng và 6 giờ chiều, sau khi cúng xong, chúng ta nên lấy một cái tách (hoặc cái ly), rồi thỉnh hai chung nước Âm Dương trên Thiên bàn, kê hai miệng chung lại rồi cùng đổ vào cái tách (hoặc cái ly), đứng trước Thiên bàn, đưa tách nước Âm Dương ấy lên trán cầu nguyện . . . (*Xin cho con uống tách nước Âm Dương này để thân thể con được khỏe mạnh, trí não được thông minh sáng suốt lo lập công quả phụng sự nhơn sanh*) . . . , xong rồi thì uống cạn tách nước này.

Ích lợi : Hai chung nước Âm Dương sau khi cúng xong, Đức Chí Tôn đã ban thanh khí vào đó nên nước ấy khác hẳn với nước thường, khi uống là đem thanh khí vào cơ thể của chúng ta, nó sẽ lần lần hóa giải trực khí trong cơ thể mỗi ngày một ít, đến lúc nào đó, trực khí tiêu mất hết, thân thể chúng ta chỉ còn thanh khí, nên dứt hết các thứ bệnh kinh niên, làm ta khỏe mạnh. Khi thực hành lâu dài, chúng ta sẽ thấy được tác dụng huyền diệu này.

Các nhà khoa học đã thí nghiệm như sau :

- Với một ly nước thường, họ quan sát bằng kính hiển vi điện tử, thấy các phân tử nước di chuyển lộn xộn, không có trật tự chi cả.

- Đặt ly nước ấy vào một chỗ mà chung quanh có nhiều người chú nguyện vào ly nước, sau thời gian chừng 15 phút, các nhà khoa học đem ly nước ấy quan sát thì thấy các phân tử nước trong ly nước bây giờ có vị trí trật tự, kết lại có dạng giống như hoa sen, hay như hoa mai.

Cho nên, hai tách nước Âm Dương sau khi cúng xong, chúng ta không nên đổ bỏ, rất uống.

III. Bí pháp giải thoát khi Dâng Tam bửu

1. Cách cầu nguyện khi Dâng Tam bửu :

Về cách thức cầu nguyện khi Dâng Tam Bửu, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo dạy như sau :

- Hễ đưa Bông lên là dâng cái hình thể của chúng ta, ta cúi đầu cầu nguyện Đức Chí Tôn :

“ *Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.*”

- Khi dâng Rượu thì cầu nguyện :

“ *Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.*”

(Trí thức Tinh thần của con người là thuộc Chơn thần).

- Khi dâng Trà cầu nguyện :

“ *Con xin dâng cả linh hồn của con cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng.*”

+ Câu chót, chúng ta nên nguyện gồm chung lại như vậy :

“ *Cả Linh hồn, cả Trí não, cả Hình hài con, do Thầy đào tạo, đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định.*”

Khi dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn, hễ dâng Bửu nào thì cầu nguyện theo Bửu nấy, dâng xong một Bửu thì lạy 1 lạy 4 gập, mỗi gập niệm câu chú của Thầy : *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Dâng Tam Bửu cúng Đức Phật Mẫu tại Điện Thờ Phật Mẫu thì cầu nguyện với Đức Phật Mẫu, dâng Bửu nào thì cầu nguyện theo Bửu nấy, lời cầu nguyện giống y như lời cầu nguyện đối với Đức Chí Tôn, nhưng thay chữ Chí Tôn bằng chữ *Phật Mẫu*, xong mỗi Bửu thì lạy Phật Mẫu 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập niệm : *Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*

2. Bí pháp dâng Tam bửu :

Tại sao Đức Chí Tôn buộc tín đồ dâng Tam Bửu ?

Tại sao trong mỗi thời cúng, Đức Chí Tôn buộc các tín đồ nam nữ đều phải dâng Tam bửu lên Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu? Điều này có phải vì lợi ích cho Đức Chí Tôn hay cho Đức Phật Mẫu không ?

Trả lời : Không, mà trái lại là hoàn toàn vì lợi ích cho tín đồ, bởi vì đây là Bí Pháp giải thoát cho mỗi tín đồ.

Bí Pháp thì phải bí mật, nhưng thời ĐĐTKPĐ này, Đức Chí Tôn ban cho ơn huệ là Đại Ân Xá, nên Đức Chí Tôn không giấu giếm Bí Pháp nữa, Đức Chí Tôn bày ra trước mắt nhơn sanh, để nhơn sanh thấy rõ mà thực hành.

Đức Chí Tôn nhấn mạnh: “ *Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi được.*”

Bí Pháp đó là : Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng Tam bửu của chúng ta (thể xác, chơn thần, linh hồn) lên cho Đức Chí Tôn để Đức Chí Tôn lấy ba thứ đó làm phương tiện PHỤNG SỰ VẠN LINH.

Tại sao gọi đó là Bí Pháp ?

Bởi vì chính nó là phương cách giải thoát chúng ta khỏi luân hồi để linh hồn sau khi thoát xác, trở về hiệp nhứt với Đức Chí Tôn, tức là đắc đạo vậy.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giải thích như sau :

“ Ấy vậy, mỗi ngày, từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng liêng mà phân chứng trước : Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn, làm tôi tớ cho vạn linh, thay thế cho Đức Chí Tôn.

Giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát.”

Như vậy, mỗi ngày chúng ta cúng Đức Chí Tôn, chúng ta đều cầu nguyện dâng Tam bửu (thể xác, chơn thần, linh hồn, tượng trưng bằng Bông, Rượu, Trà) là dâng toàn thể con người chúng ta cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng,

tức là chúng ta hoàn toàn tùy thuộc vào Chí Tôn sai khiến định liệu trong công cuộc Phụng Sự Vạn Linh. Chúng ta không còn điều gì để lo lắng ngoài sự lo lắng làm thế nào thực hiện cho hoàn tất mệnh lệnh của Đức Chí Tôn giao phó. Bí Pháp Giải thoát ấy, Đức Chí Tôn để hiển hiện ngay trước mắt nhơn sanh mà ít ai để ý suy nghĩ.

Nhưng việc thực hiện Bí Pháp này được trọn vẹn thì cũng khó khăn vô cùng. Nhưng càng khó khăn thì càng có giá trị xứng đáng. Đâu có dễ gì ! Nhưng không phải là quá khó khăn để chúng ta không thể thực hiện được.

Nếu chúng ta có một Đức Tin mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn và có một tấm lòng hy sinh, quên mình thì mọi việc đều trở nên dễ dàng.

Cái tâm thân của ta đây, cả chơn thân và linh hồn nữa, chúng ta đã giao hết cho Chí Tôn, giao thật sự với đầy đủ ý nghĩa của nó, thì ta không còn gì là của ta nữa, đừng nói chi là của cha mẹ ta hay vợ con ta.

Như vậy, cái **TA** tức là cái **NGÃ** không còn nữa, thì đâu còn gì để **CHẤP NGÃ**. Đây là một phương pháp **PHÁ CHẤP** triệt để, hiệu quả hơn tất cả phương pháp khác.

Sự dâng hiến này là để Phụng Sự Vạn linh, nếu chúng ta thi hành một cách chí thành thì đủ đem chúng ta trở về cùng Đức Chí Tôn, mà không cần làm thêm một điều gì khác nữa. Trong TNHT, Đức Chí Tôn có dạy rằng :

“ Trong các con có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ,

nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong..

Vậy muốn đắc quả, thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.” (TNHT1-2 hợp nhứt, B108)

Trong Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn cấm hẳn lối tu “**Độc thiện kỳ thân**” một lối tu ích kỷ, chỉ biết lo riêng mình.

Thế pháp và Bí pháp của Đạo Cao Đài đều đặt việc PHỤNG SỰ VẠN LINH là trên hết.

Tóm lại, Đức Chí Tôn buộc chúng ta dâng Tam bửu cho Ngài là vì Ngài muốn chúng ta thay thế Ngài mà lo “Hoàng khai Đại Đạo, Phổ độ chúng sanh”, tức là lo Phụng Sự Vạn Linh, bởi vì đó là Bí pháp đặc đạo để chúng ta trở về hội hiệp cùng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. (Trích trong Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

IV. Ích lợi của việc cúng kiếng

1.- Đức Chí Tôn có dạy rằng :

“ Luôn dịp, Thầy nói cho các con biết: Cúng Tứ Thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt. “ (TNST. Q1 B 39)

2.- Đức Quan Âm Bồ Tát cũng giảng cơ dạy rằng :

“ Các em phải cúng kiếng thường.

1. Một là tập cho chơn thần được gần gũi các Đấng thiêng liêng cho đặng sáng lạn.

2. Hai là câu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

3. Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lễ tự nhiên.

4. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhưэт là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ.

Các em nhớ à ! “ (TNHT 1-2 hợp nhưэт, B 162)

3.- Thất Nương DTC cũng có nói rằng :

“ Lễ bái thường hành tâm đạo khởi.”

“ Sự thờ phượng hiến dâng cũng là hình thức để thể hiện lòng tôn kính, chớ không phải vì sự thờ phượng hiến dâng ấy mà được độ rồi an bài và siêu thoát.

Nếu trong nếp sống thường nhưэт, bản thân mình không được trong sạch, lương thiện, hành động mình thất đức, lời nói bất nhơn, các đối xử mình tàn ác, thì dầu chay lạt suốt đời, cúng lạy Tứ thời hiến dâng lễ vật đầy chùa thất cũng không được sự hộ trì và cứu rồi.

- Sự lễ bái cúng lạy quì mọp, ngoài ý nghĩa trình trọng thi lễ với Phật Trời, lại còn có ý nghĩa câu thúc thân mình trong sự khó khăn để trừ bớt nghiệp thân.

- Tịnh khẩu hoặc niệm Phật tụng kinh để trừ bớt nghiệp khẩu.

- Nhắm mắt tham thiền, hoặc ngó ngay vào Thiên Nhân, hoặc ngọn nhang, ngọn đèn lưu ly là để trừ lần nghiệp nhãn.

- Tham thiền định ý, khép chặt tư tưởng suy nghĩ vẫn vơ phóng túng là để trừ lần nghiệp ý.

- Thiên định không chấp nhận mọi tiếng động vào tai là để trừ lần nghiệp nhĩ.

Tóm lại, tất cả những điều ấy là những phương pháp trợ giúp cho người tu hành được yên ổn trả dứt nghiệp cũ, không gây nghiệp mới và tạo thêm âm chất để làm vốn liếng sản nghiệp vô hình cho kiếp lai sanh hoặc cho bên kia thế giới.”

Chúng ta cúng lạy Đấng Thượng Đế là để nhớ tưởng và biết ơn Đấng đã sanh ra linh hồn ta và dùng khí sanh quang nuôi nấng linh hồn và chơn thân của chúng ta.

Chúng ta cúng lạy các Đấng Tiên Phật là để nhớ tưởng tấm gương cao cả của các Đấng ấy đã hy sinh trọn đời lo cứu độ chúng sanh.

Chúng ta không nên cúng lạy với tinh thần vị kỷ, cầu lợi cho mình : cúng Phật để cầu Phật ban ơn cho mình, cúng Tiên để cầu Tiên ban phước cho mình, mà nên cúng lạy với tinh thần tôn kính các bậc phi thường và nguyện noi gương các Đấng ấy.

Có người ngoại đạo cho rằng : Chúng ta thờ phượng và cúng lạy một tấm giấy. Nói như thế thật là ngu muội đáng trách ! Bởi vì mỗi ngày các nhân viên của cơ quan nhà nước chào quốc kỳ, cái chào đó không phải là chào một miếng vải màu, mà là chào cái tinh thần của tổ quốc, cái hồn nước của chúng ta, mà có biết bao người qua bao nhiêu thế hệ đã hy sinh để bảo vệ cái tinh thần ấy, cái linh hồn của tổ quốc, của dân tộc.

Khi cúng Đức Chí Tôn, chúng ta nhìn Thiên Nhân vẽ trên tờ giấy, chúng ta không còn thấy tờ giấy nữa, mà chúng ta chỉ thấy một Đấng vô cùng cao cả, Đấng Cha lành thiêng liêng

đầy tình thương yêu như sanh và lúc nào cũng muốn cứu vớt như sanh ra khỏi biển khổ trầm luân để trở về ở trong lòng Ngài.

Khi cúng Tứ Thời, chúng ta tụng kinh thì cần phải học hỏi để hiểu ý nghĩa lời kinh. Với tấm lòng kính thành, hợp với sự hiểu biết ý nghĩa lời kinh, làm cho tâm hồn ta yên lặng, bớt vọng động, bớt phóng tâm nghĩ quấy, để lần lần chúng ta kèm giữ cái tâm, cái ý, để sau cùng đạt được trạng thái định ý định tâm. Tụng kinh cũng là để cho lời kinh dạy cái tâm của ta, vì các kinh tụng đều là tâm kinh.

Mặt khác, khi chúng ta tụng kinh thì những vong linh vô hình ở chung quanh chúng ta cũng được nghe kinh, nhờ đó họ có thể sớm giác ngộ mà hưởng được ân huệ của các Đấng thiêng liêng, sớm cho đi tái kiếp.

V. Giải nghĩa các từ ngữ đã dùng

Tam bửu : Tinh Khí Thần :

Có hai trường hợp : Tam bửu dâng lên Đức Chí Tôn và Tam bửu trong phép luyện đạo.

- Tam bửu dâng lên Đức Chí Tôn :

Tinh là thể xác, tượng trưng bằng cái Hoa.

Khí là chơn thần, tượng trưng bằng Rượu.

Thần là linh hồn, tượng trưng bằng Trà.

- Tam bửu trong phép luyện đạo : luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần hoàn Hư.

Tinh là chất tinh túy nhưt trong thân thể để di truyền nòi giống. Đối với người nam, *Tinh* là chất tinh trùng; đối với người nữ, *Tinh* là noãn châu.

Khí là chất bổ dưỡng cao cấp, theo máu đi nuôi dưỡng các cơ quan trong thân thể cho được cường tráng, nhưt là nuôi bộ não cho được minh mẫn sáng suốt.

Thần là chơn thần của mỗi người. Thể xác cường tráng tinh anh thì chơn thần thanh nhẹ và mạnh mẽ.

Tinh của con người là do máu thanh lọc và tích tụ chất tinh túy tạo thành. Theo lẽ tự nhiên thì chất Tinh này tiết ra khỏi cơ thể theo đường tình dục để kết hợp với noãn châu của người nữ, tạo thành thai nhi, lưu truyền nòi giống. Đó là thuận chuyển. Bây giờ nghịch chuyển, luyện cho chất Tinh này đi ngược lại, biến hóa trở lại thành chất bổ dưỡng cao cấp, gọi là Khí. Luyện được như vậy gọi là **Luyện Tinh hóa Khí**.

Luyện cho chất Khí ấy theo máu nuôi dưỡng cơ thể cho được cường tráng, nhưt là đem lên bồi bổ não bộ cho sung mãn, làm cho não bộ trở nên sáng suốt tinh anh. Não bộ là trung tâm hoạt động của chơn thần, nên chơn thần người luyện đạo nhờ vậy mà được trong sáng, mạnh mẽ, ấy là do được nuôi dưỡng bởi cái Tinh của người ăn chay trường rất thanh, nên Khí cũng rất thanh. Luyện đặng như vậy gọi là **Luyện Khí hiệp Thần**. Dùng chữ “hiệp” là vì mỗi người đều có sẵn một chơn thần (xác thân thiêng liêng), chớ không phải do luyện đạo mới có chơn thần.

Cái chơn thần của người chưa luyện đạo thì tầm thường yếu ớt mờ tối. Nhờ luyện đạo mà chơn thần của hành giả được trong sáng, nhẹ nhàng, mạnh mẽ, hào quang ản ản muốn tỏa ra, nhưng chưa huyền diệu vì chưa thể xuất ra khỏi thể xác mà vân du thiên ngoại.

Phải luyện cho cái chơn thần ấy được huyền diệu, có thể xuất ra hoặc nhập vào thể xác theo cái cửa là Nê hoàn cung, tùy theo ý muốn của hành giả. Luyện được như vậy gọi là *Luyện Thần hoàn Hư*, đắc đạo tại thể.

HT. Nguyễn Văn Hồng

(còn tiếp)



**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
TẬP SAN THẾ ĐẠO**

**THIÊN THỨ TƯ
PHẬT GIÁO
(HT Quách Văn Hòa)**

I/ KINH VĂN

II/ VIẾT RA HÁN TỰ

III/ CHÚ THÍCH

IV/ GIẢI NGHĨA

I/.KINH VĂN:

PHẬT GIÁO

Nhiên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ

Hỗn Độn Tôn Sư

Càn Khôn Chủ Tổ.

Qui Thế giải ư nhưt khí chi trung,

Ốc trần huồn ư song thủ chi nội.

Huệ đấng bất diệt,

Chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh.

Đạo Pháp trường lưu,

Khai cứu thập nhị Tào chi mê muội.

Đạo cao vô cực,

*Giáo viễn hư linh.
Thổ khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích,
Nhi tam phân thác địa,
Công tham Thái Cực,
Phá nhứt khiếu chi huyền quang,
Tánh hiệp vô vi.
Thống Tam Tài chi bí chỉ,
Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn.
Đại Bi, Đại Nguyện,
Đại Thánh Đại Từ,
Tiên Thiên Chánh Đạo
Nhiên Đăng Cổ Phật
Vô vi viễn giáo Thiên Tôn.*

Niệm : “Nam Mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

II.VIẾT RA HÁN TỰ:

佛 教
燃 燈 古 佛 志 心 皈 命 禮
混 沌 尊 師，
乾 坤 主 宰。
歸 世 界 於 一 氣 之 中，
握 塵 寰 於 雙 手 之 內。
慧 燈 不 滅，
照 三 十 六 天 之 光 明。
道 法 長 流，
開 九 十 二 曹 之 迷 昧。
道 高 無 極，
教 闡 虛 靈。
吐 氣 成 虹， 而 一 柱 撐 天。
化 劍 成 尺， 而 三 分 托 地。
功 參 太 極， 破 一 竅 之 玄 關。
性 合 無 為， 統 三 才 之 秘 旨。
多 施 慧 澤，
無 量 度 人。
大 悲 大 願，
大 聖 大 慈，
先 天 正 道，
燃 燈 古 佛，
無 為 闡 教 天 尊。
念： 南 無 燃 燈 古 佛 大 菩 薩 摩 訶 薩

III/.CHÚ THÍCH:

Niên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ.

燃燈古佛志心皈命禮.

Niên Đăng Cổ Phật 燃燈古佛: Xem chú thích tiêu sử Đức Phật ở phần sau.

Chí tâm 志心: Dem hết tâm chí ra làm.

Qui mạng lễ 皈命禮: Kính lạy và qui y.

Niên Đăng Cổ Phật chí tâm qui mạng lễ 燃燈古佛志心皈命禮: Hết lòng kính lạy qui y Đức Niên Đăng Cổ Phật.

Hỗn Độn Tôn Sư 混沌尊師,

Càn khôn chủ tể 乾坤主宰.

Hỗn Độn 混沌: Thời kỳ Trời đất chưa phân định.

Theo Cao Đài, thời kỳ Trời đất chưa phân định thì khắp cả Vũ trụ có một thứ khí hồng mông, mờ mờ mịt mịt, hỗn độn, lớn rộng bao la, không sáng không tối, vô thủy vô chung, lặng lẽ vô vi, thanh trước hỗn hiệp. Khí ấy gọi là khí Hỗn độn hay Tiên thiên hư vô chi khí, hay khí hư vô và không gian ấy gọi là vô cực.

Tôn Sư 尊師: Vị Thầy đáng kính trọng.

Hỗn Độn Tôn Sư 混沌尊師: Niên Đăng Cổ Phật là một vị Thầy được hóa sinh trong thời kỳ Hỗn độn.

Như ta đã biết, thời Hỗn độn là thời kỳ mà Trời đất chưa phân định, tức là còn trong thời kỳ hỗn mang, trong ấy khí Hư vô là khí vô cùng nhẹ nhàng, tinh khiết bằng bạc khắp

Càn khôn Vũ trụ, kết tụ muôn đời nhiều kiếp, rồi hóa sinh ngôi Thái Cực, đó là Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thái Cực mới phân hóa Âm Dương, Âm quang thì do Đức Phật Mẫu chưởng quản, Dương quang thì do Chí Tôn làm chủ. Hai khí Âm Dương mới phối hợp nhau, mới hóa sinh Tiên Phật.

Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy: “Một Chơn thần Thầy mà hóa sanh thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn khôn Thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con”.

Càn khôn 乾 坤: Trời đất, chỉ toàn thể Vũ trụ.

Chủ tể 主 宰: Người làm chủ hết thảy, tức là chúa tể.

Càn khôn chủ tể 乾 坤 主 宰: Đức Phật là Đấng làm chúa tể Càn khôn Thế giới.

Ta đã biết, Ngọc Hoàng Thượng Đế là vị Thiên Đế, làm chúa tể Càn khôn Thế giới, mà tại sao theo ý nghĩa câu kinh này, Nhiên Đăng Cổ Phật lại có quyền đó?

Theo thuyết Tam thân của Phật, Pháp thân là cái thể sở chứng của Phật, còn Báo thân và Hóa thân chỉ cái dụng, tức là nhờ Pháp thân mà có được Báo thân và Hóa thân. Như vậy, chỉ có một Phật (Pháp thân), nhờ minh giác linh diệu lưu chuyển thành Báo thân và Hóa thân của Phật.

Theo Thánh giáo, Đức Chí Tôn sinh ra chư Tiên Phật, Như vậy Đức Chí Tôn là vị Phật lớn trong các vị Phật. Hay nói cách khác, Đức Chí Tôn là Pháp thân, còn chư Phật chư Tiên là Hóa thân của Đức Chí Tôn.

Nhiên Đăng Cổ Phật được hóa sanh trong thời kỳ hỗn độn,

*như vậy Pháp thân của Ngài là Đức Chí Tôn. Điều này, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Thầy có dạy: “**Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã** 燃燈古佛是我”: Niên Đăng Cổ Phật là Ta (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển). Hay có thể nói cách khác, Ngài là hóa thân của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.*

Hồn Độn Tôn Sư: Niên Đăng Cổ Phật là một bậc Thầy sinh ra vào thời Hồn độn.

Càn Khôn chủ tể: Ngài là Đấng chủ tể Càn khôn Vũ trụ.

Qui Thế giới w nhưt khí chi trung,

歸世界於一氣之中，

Qui 歸: Gom lại một.

Thế giới 世界: Nghĩa thông thường là hoàn cầu. Nhưng ở đây là theo nghĩa trong kinh Phật.

Theo kinh Phật, trong Vũ trụ không biết bao nhiêu là Thế giới, hiệp một ngàn Thế giới thành ra một Tiểu thiên Thế giới; hiệp một ngàn Tiểu thiên Thế giới, thành một Trung thiên Thế giới; hiệp một ngàn Trung thiên Thế giới, gọi là một Đại thiên Thế giới. Một Đại thiên Thế giới, thông thường còn được gọi là Tam thiên Đại thiên Thế giới.

Mỗi một Đại thiên Thế giới, có mười muôn vạn Thế giới. Đây là cõi mà Đức Phật hiện ra để hóa độ chúng sanh. Trong Vũ trụ có vô lượng vô số Đại thiên Thế giới, gọi là Thập phương vi trần Thế giới hay Thập phương hằng sa Thế giới (Mười phương Thế giới nhiều như vi trần hay mười phương Thế giới nhiều như cát sông Hằng).

Thế giới mà chúng ta đang sống thuộc về Thế giới Ta Bà hay Sa Bà Thế giới 娑婆世界, là một thế giới thuộc sự

hóa độ của Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật.

Danh từ Phật dùng như hằng hà, vô biên, vô lượng để chỉ số không thể ước lượng được. Do vậy, ta thấy Càn khôn Thế giới là một cõi rộng lớn không thể nghĩ bàn được.

Ư nhất khí chi trung 於一氣之中: *Trong chỗ một khí. Đây là khí đầu tiên trước khi sinh ra Trời đất, có nhiều từ để gọi như: Nguyên khí, Hồn ngưng khí, Hư vô khí, Tiên thiên khí...*

Đạo Giáo gọi nhất khí là tổ khí sinh Trời đất, sinh vạn vật. Tổ là nghĩa “nguyên thủy”. Ngộ Chân ghi: Đạo từ hư vô sinh nhất khí, rồi từ nhất khí sinh âm dương.

Qui Thế giới ư nhất khí chi trung: *Gom thấu Thế giới về trong một khí (khí Hư vô).*

Do nơi khí Hư vô mới có Thái Cực. Từ thái Cực, mà có Âm Dương, thì Đạo cũng ở trong Âm Dương đó. Đạo vô vi biến hóa không cùng, sanh ra Đức Nhiên Đăng Cổ Phật. Phật là vị Tôn sư được hóa sinh từ một khí Hư vô. trong thời kỳ hỗn độn, và Càn khôn Thế giới cũng do khí Hư vô tạo thành, nên có phải là Ngài có thể tóm thấu Càn khôn Thế giới về trong một khí hư vô chăng?

Ốc trần huồn ư song thủ chi nội .

握塵寰於雙手之內.

Ốc 握: *Còn đọc là ác, có nghĩa là nắm giữ.*

Trần huồn 塵寰: *Tức là trần hoàn, chỉ cõi trần là cõi sống của nhân loại. Có rất nhiều danh từ để chỉ cõi này như trần gian, trần thế, trần tục, trần cấu, thế gian, hồng trần...*

U song thủ chi nội 於 雙 手 之 內: Vào trong hai bàn tay.

Ốc trần huồn u song thủ chi nội 握 塵 寰 於 雙 手 之 內: Nắm giữ cõi trần hoàn trong hai bàn tay. Nhưng ở đây phải hiểu một nghĩa sâu xa hơn, đó là nói cõi trần huồn nằm trong sự chi phối của hai khí âm dương, tức là Đạo vậy.

Cái nguyên lý âm dương ấy tối cao tối đại, là nguồn gốc của vạn vật vẫn thường tồn không thay đổi. Cái đức của nó sinh ra vạn vật và Trời đất.

Ốc trần huồn u song thủ chi nội: Nắm cõi trần hoàn vào trong hai bàn tay.

Huệ đăng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh. 慧 燈 不 滅, 照 三 十 六 天 之 光 明.

Huệ đăng 慧 燈: Đèn trí huệ. Trí huệ được ví như cây đèn được thắp sáng lên để xóa tan bóng tối vô minh, vọng tưởng. Người có trí huệ sáng suốt thì thấy lại bản tâm (tâm linh) của mình, nên còn có thể gọi là tâm đăng (Đèn lòng) để chỉ người có tâm linh sáng suốt. Ngoài ra, người ta còn ví trí huệ quang minh như ánh sáng mặt trời là Huệ nhật 慧 日.

Bất diệt 不 滅: Không bị mất, còn mãi.

Chiếu 照: Rọi sáng, soi sáng.

Tam thập lục Thiên 三 十 六 天: Ba mươi sáu tầng Trời.

Quang minh 光 明: Sáng tỏ.

Huệ đăng bất diệt chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh 慧 燈 不 滅, 照 三 十 六 天 之 光 明: Đèn huệ cháy hoài không tắt, soi sáng ba mươi sáu tầng Trời.

Con người vì mê mờ nên không thấy được chân lý thiết tướng của sự vật, nếu tu hành đắc quả thì ánh sáng trí huệ lúc đó phá tan màn lưới vô minh, mà trở nên quang minh sáng suốt. Vì thế, người ta thường vẽ tượng Phật có những tia hào quang phát sáng ra từ trên đầu Đức Phật, đó là thể hiện trí huệ Phật chiếu sáng rọi rỡ. Hào quang hay Phật quang này của chư Phật không bị chướng ngại che khuất, mà có thể soi sáng 36 tầng Trời và 72 cõi đất, để chiếu tan hết thấy những điều tối tăm, mê vọng của chúng sanh.

Huệ đăng bất diệt chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh:
Đèn huệ cháy hoài không tắt, soi sáng ba mươi sáu tầng Trời.

Đạo Pháp trường lưu, khai cửu thập nhị tào chi mê muội.

道法長流，開九十二曹之迷昧。

Pháp 法: Những lời dạy, giáo lý của các Đấng Thiêng Liêng. Ngoài ra pháp còn có thể hiểu là những nguyên tắc, luật lệ Tôn giáo và những qui luật trong Vũ trụ.

Đạo pháp 道法: Chơn pháp của Đạo.

Bất cứ một Tôn giáo nào cũng có một nền Chơn pháp. Phật giáo thì có Phật pháp, tức là Đức Phật nhận thấy rằng con người vì cứ mãi bị khổ đau trong cõi trần này là do trí huệ bị vô minh che lấp, nên pháp của Phật có mục đích đem cái trí huệ giải thoát cho con người.

*Còn Đạo pháp trong thời Tam Kỳ Phổ Độ có tôn chỉ là qui nguyên Tam giáo, hiệp nhất Ngũ chi có mục đích **tận độ chúng sanh** bằng cách dìu dẫn chúng sanh hướng đến:*

- **Thương yêu:** Đây là lòng từ bi bác ái. Trong Thánh ngôn

hiệp tuyền Thầy nói: “Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khoá mở **Tam thập lục Thiên, Cự Lạc Thế giới và Bạch Ngọc Kinh**. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi”. -

Lập công: *Thánh giáo dạy:* “Người tu hành, nếu chưa trường trai trì giới nổi đặng thì hãy lo lập đức, bồi công để làm nền móng vững chắc cho việc luyện đạo tương lai, chớ dục vọng mong sớm luyện đạo để làm Tiên Phật mà thiếu phần công quả, âm chất. **Vì Thầy lập Đạo kỳ này là mở một trường thi công quả**”.

Đức Chí Tôn có giải thích: “Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là phần xác thịt. **Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn đắc Đạo, phải có công quả**”.

Trường lưu 長流: *Chảy dài mãi, chảy hoài không dứt.*

Đạo pháp trường lưu 道法長流: *Đạo pháp như dòng nước chảy hoài.*

Đạo pháp được ví như một dòng nước chảy hoài chảy mãi từ ngàn xưa đến nay, không bao giờ dứt. Dòng Đạo pháp có lúc cũng bị cây cỏ bao phủ, chận lấp làm tắc nghẽn, thì lúc ấy sẽ có Thánh nhân ra đời khai thông dòng Đạo pháp cho lưu thông trở lại và tiếp tục chảy mãi. Như vậy, Đạo pháp vẫn luôn tồn tại và vận chuyển không ngừng trong Càn khôn Vũ trụ. Pháp của Đạo được ví như nước biển, nước sông, nước suối nguồn chảy từ thượng lưu đến hạ lưu, để chúng sanh dùng nước Đạo pháp đó rửa sạch những bụi trần, tẩy nhơ những phiền não và gội rửa những khổ nghiệp, làm cho

thân tâm an lành.

Đức Lão Tử cũng ví Đạo như dòng nước, chảy từ thượng lưu đến hạ lưu để lợi cho muôn vật mà không tranh. Ở chỗ mà người ta đều ghét: “Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ố, cố cơ u đạo 水善利萬物而不爭, 處眾人之所惡, 故幾於道” .

Khai 開: *Mở mang, khai hóa.*

Cửu thập nhị 九十二: *Chín mươi hai. Ý trong kinh là chỉ 92 ức nguyên nhân.*

Nguyên nhân là các Chơn linh do Chí Tôn, Phật Mẫu sai xuống có nhiệm vụ độ rỗi chúng sanh, nhưng vì mê luyến hồng trần, nên 100 ức nguyên nhân xuống đầu kiếp, Phật giáo và Tiên giáo chỉ độ đặng 8 ức, còn 92 ức đang mê muội nơi cõi trần này.

Tào 曹: *Bọn, đám, chỉ số nhiều.*

Mê muội 迷昧: *Mê mờ, tối tăm, không phân biệt được chân giả, chánh tà...*

Con người sở dĩ bị khổ đau, phiền não, là vì không thấu đáo chân lý, không hiểu hư thật, cứ mê lầm, nhận những cái lãng xãng trần cảnh là tâm, chứ không biết nó chỉ là vọng tưởng, không phải là chân tâm. Đạo ra đời với mục đích giác ngộ chúng sanh khỏi đường mê muội, trở lại tỉnh giác. Phật có dạy: Mê là chúng sanh, giác là Bồ Tát. Trong Thánh giáo Giác mê có viết:

Ma Phật tự mình tạo nó ra,
Biết khôn làm Phật, dại làm ma.

Thuận đường Thiên lý vào Tiên cảnh,
Nhơn dục khiến sai, vương bầy tà.

Khai cử thập nhị tào chi mê muội 開九十二曹之迷昧: *Khai hóa 92 ức nguyên nhân còn đang mê muội.*

Theo quyển Ngọc Lộ Kim Bàn, nguyên nhân là những linh căn chơn tánh mà Đức Kim Bàn Phật Mẫu cho xuống thế gian để dạy dỗ chúng sanh. Nhưng khi xuống trần bị nhiễm mùi tục lụy, mất hết bửu nang, nên không trở về ngôi cũ được. Sau nhứt và nhị kỳ phổ độ, các bậc nguyên nhân vì chìm sâu trong mê muội còn lại 92 ức (tức là chín triệu hai trăm ngàn).

Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu vì lòng Đại từ Đại bi, giáng cơ khai Đạo kỳ ba này với tôn chỉ Đại ân xá để tận độ toàn chúng sanh và 92 ức nguyên nhân được trở lại ngôi xưa vị cũ như lời dạy trong Phật Mẫu Chơn Kinh:

Phục nguyên nhân huần tồn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.

Đạo pháp trường lưu, khai cử thập nhị tào chi mê muội:
Đạo pháp như dòng nước chảy hoài, khai hóa 92 ức nguyên nhân còn đang mê muội.

Đạo cao vô cực 道高無極.

Giáo xiển hư linh 教闡虛靈.

Đạo cao vô cực 道高無極: *Đạo cao thâm vô cùng tận.*

Đạo pháp bao giờ cũng vi diệu cao thâm, nhưng không phải vì thế mà chúng sanh với không tới được. Được hay không

là tại lòng của chúng sanh vậy. Trong Thánh thi có bài:

Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
道高深, 道高深
Cao bất cao, thâm bất thâm.
高不高, 深不深
Cao khả xạ hê thâm khả điếu,
高可射兮深可釣
Cao thâm vạn sự tại nhơn tâm.
高深萬事在人心.

Nghĩa là:

Đạo cao sâu, Đạo cao sâu.
Cao chẳng cao, sâu chẳng sâu,
Cao có thể bắn, sâu có thể câu,
Cao sâu muôn việc tại lòng người.

Theo Lão Tử, Đạo mà đem ra nói thì lạt lẽo vô vị, mặc dù nhìn không thấy, lắng không nghe, nhưng công dụng của Đạo thì vô cùng (Đạo chi xuất khẩu, đạm hồ kỳ vô vị. Thị chi bất túc kiến, thính chi bất túc văn, dụng chi bất túc ký 道之出口, 淡乎其無味. 視之不足見, 聽之不足聞, 用之不足既).

Thông thường, khi chưa hiểu thấu lẽ Đạo, thì con người ta nhiều khi thờ ơ lãnh đạm, nhưng khi tỏ ngộ rồi mà nghe được cái uyên áo của Đạo, thì con người có niềm vui thú vô cùng. Vì thế Đức Khổng Tử mới nói rằng: Buổi sáng mà nghe Đạo, chiều chết cũng cam lòng (Triêu văn Đạo, tịch tử khả hĩ 朝聞道夕死可矣).

Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: “Thượng đức văn Đạo, cần nhi hành chi 上德聞道，勤而行之” (Người thượng đẳng khi nghe biết Đạo, liền siêng năng mà hành theo).

Chỉ nghe mà không hành, làm sao mà thành Đạo được.

Xiển 闡: *Làm sáng tỏ, mở rộng ra.*

Hư linh 虛靈: *Trống không mà thiêng liêng huyền diệu.*

Giáo xiển hư linh 教闡虛靈: *Dạy con người hiểu được lẽ hư vô mâu nhiệm của Đạo pháp.*

Đạo tuy cao thâm vô cùng tận, nhưng nhờ Phật dạy cho con người sáng tỏ mà hiểu được lẽ hư vô mâu nhiệm của Đạo.

Đời là hữu hình hữu tướng, mà hữu hình thì bị hoại diệt, nên là giả tạm. Đạo thì huyền diệu, cao thâm bởi vì xuất từ vô vi, mà vô vi thì vĩnh cửu, thường hằng, nên là Chân thực.

Đức Phật dạy chúng sanh bỏ giả tâm chơn. Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba cũng khuyên chúng sanh hướng theo đường vô vi, nhưng Đạo mà không có hữu hình, tức không có thể pháp thì cũng không đặng. Ví như Ngọc Hoàng Thượng Đế là Đấng vô hình vô ảnh, nếu chẳng mượn Thiên Nhân để tượng Đức Chí Tôn thì Đạo làm sao có thể pháp. Nhưng nếu vì hình thể thái quá thì Đạo sẽ xa rời chánh pháp. Điều này, Đức Chí Tôn cũng dạy:

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng kỳ hạ giới vọng cao ngôi.
Bàn sang trời mặc, tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.

Thầy cũng đã dạy Ngài Thái Thơ Thanh như sau: “Thời kỳ mặt pháp này, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự hữu hình phải phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi chẳng thể nào diệt đặng.

Th ...Thầy đã khiến con đi “Đế Thiên Đế Thích” đặng xem cho tạng mặt hữu hình, nội thể gian này, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng? Lòng Đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến, Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của, mà gìn giữ sự giả dối.

*Chẳng cần con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bản nguyên **BẢO SANH** là bản nguyên Thánh Chất của Thầy.*

Thầy khuyên con đừng dạ lo cho nhơn sanh mà thôi...”

Rõ ràng Đức Chí Tôn dạy nhơn sanh phải xem nhẹ hữu hình mà hướng trọn tâm linh về với vô vi, tức là về với Đạo vậy. Đạo cao vô cực: Đạo cao không cùng,

Giáo huấn hư linh: Dạy con người hiểu được lẽ hư vô mâu nhiệm của Đạo pháp.

Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xang thiên.

吐氣成虹，而一柱撐天。

Thổ khí 吐氣: *Thổi ra, phun ra, hà hơi.*

Hồng 虹: *Cái móng Trời, cầu vồng.*

Theo sách Trung Hoa xưa, móng xuất hiện trên bầu Trời

một lần hai cái. Cái sắc tươi và dài gọi là hồng 虹, thuộc móng đực, cái màu sậm hơn gọi là nghê 蜺, thuộc móng cái.

Nhút trụ 一柱: Một cây cột.

Xang:

Chú thích: Bản chánh kinh bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh đọc là “Xang”, còn bản kinh của hai Ngài Đầu Sư cũng đọc Quốc ngữ là “Xang”, và viết chữ Hán là 控 (âm khống), nhưng hai Ngài giải với nghĩa là **chống, chỏi**, như vậy viết theo nghĩa phải là 撐: Xanh, tức chống, chỏi. Do vậy, từ trên viết là Xanh Thiên 撐天.

Xanh Thiên 撐天: Chống Trời, chỏi Trời.

Thô khí thành hồng nhi nhút trụ xanh Thiên: Hà hơi thành cái móng như một cây cột chống vững Trời.

Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa.

化劍成尺，而三分托地。

Hóa kiếm 化劍: biến cây kiếm, biến cây gươm.

Xích 尺: Thước, Cây thước.

Tam phân 三分: Chia ra ba phân (của cây thước).

Thác địa 托地: Nâng, đỡ đất.

Hóa kiếm thành xích nhi tam phân thác địa 化劍成尺，而三分托地: Biến gươm thành cây thước, mà lấy ba phân đỡ vững giềng đất.

Hai câu kinh trên, về nghĩa đen thì tán tụng thân thông biến hóa của Đức Phật, còn về nghĩa bóng, có ý nói về bí chỉ trong phép luyện Đạo. Người tu luyện phải thấu lý siêu

nhiên mới có thể đạt mục đích là “biến con người phạm phu thành con người siêu việt, tức biến người thành Trời”. Muốn vậy, phải biết rõ cách “ché phách luyện hồn” 制魄煉魂 hay “chiết khảm điền ly” 折坎填離, vì có luyện phải có ché, có chiết phải có điền, đó là chơn truyền của Đạo pháp.

Hai câu kinh trên nói về việc điền và chiết quẻ Ly và quẻ Khảm, nghĩa là thế và chặ hai hào giữa trong hai quẻ Ly, Khảm để thành Càn, Khôn, tức là luyện cho Hậu thiên biến thành Tiên thiên, thì đắc Đạo vậy.

Quẻ Ly (Ly trung hư, thuộc Hậu thiên bát quái), trên dưới có hai hào dương, hào giữa là âm, mà câu kinh “Nhứt trụ xanh Thiên” có ý chỉ cách luyện để “điền” hào âm (- -) ở giữa của quẻ Ly, cho thế vào một hào dương (—) biến thành quẻ Càn (Càn tam liên, thuộc Tiên thiên bát quái). Như vậy, quẻ Ly thành quẻ Càn, Hậu thiên trở về Tiên thiên thì đắc Đạo.

Tương tự, quẻ Khảm (Khảm trung mẫn, Hậu thiên bát quái), trên dưới có hai hào âm, giữa hào dương, mà câu kinh “Tam phân thác địa” có ý chỉ luyện quẻ Khảm thành quẻ Khôn (Khôn lục đoạn, Tiên thiên bát quái) thì phải luyện cách “chiết”, tức là hào dương ở giữa của quẻ Khảm làm đứt ra thành hào âm, lúc đó quẻ Khảm thành quẻ Khôn, Hậu thiên trở về Tiên thiên thì đắc Đạo.

Hóa kiếm thành xích nhi tam phân thác địa: *Biến gương thành cây thước, mà lấy ba phân đỡ vững giềng đất.*

Công tham Thái cực, phá nhứt khiêu chi huyền quang.
功參太極, 破一竅之玄關。

Công 功: Công lao, công đức.

Tham 參: Tham dự. Còn có nghĩa là “ngang bằng” ví dụ như tham thiên 參天: Cao ngất Trời, ngang bằng Trời.

Thái cực 太極: Ngôi Thái cực, chỉ Đức Chí Tôn.

Công tham Thái cực 功參太極: Công đức sánh với Thái cực (Trời đất).

Phá 破: Phá vỡ ra.

Khiếu huyền quang.

Chú thích: Viết đúng là khiếu huyền quan (Quan là cái cửa), chứ không phải Quang là ánh sáng. Bản chánh kinh bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh viết Quang, chúng tôi giữ nguyên, khi chú thích chúng tôi viết Quan cho đúng hơn.

Khiếu huyền quan, hay huyền quan khiếu 玄關竅 là một lỗ nhỏ, hay là một cái cửa khi luyện Đạo, người ta phải khai khiếu này thì mới đắc Đạo. Trong Thuật Ngữ Đạo Giáo có viết: Huyền quan khiếu là chỗ sinh ra nhất khí tiên thiên, vì nó không trong ngoài cũng không cạnh bên. Và lại trong đó chứa Càn khôn, sửa đổi ngũ khí, hòa hợp bách thần, thông suốt thái cực. Tính mệnh bắt đầu từ đây, kết tiên thai gốc từ đây, tinh khí thần sinh ra từ đây.

Trong kinh Thượng Thừa Chơn Pháp có viết:

Tam quan cửu khiếu qui huồn
Rõ thông đắc bộ là chơn ứng thành.
Phá nhứt khiếu điễm thanh bày lộ
Ứng vào trong mấy độ đặng âu
Tri quan chơn pháp diệu mâu,
Tâm sưu chánh lý đạt thâu máy huyền.

Theo Tinh Mệnh Khuê Chỉ (Dịch giả Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ) thì Khiếu này có rất nhiều tên và chẳng biết nằm tại đâu, “Đan kinh thường nói bằng ví dụ, làm cho học giả không biết đường vào. Tiền bối chỉ là Tiên Thiên chủ nhân, Vạn tượng chủ tử, Thái cực chi đế, Hỗn độn chi căn, Chí Thiện chi địa, Ngưng kết chi sở, Hư vô chi cốc, Tào Hóa chi Nguyên, Bất Nhị Pháp Môn, Thâm Thâm Pháp Giới, Qui Căn Khiếu, Phục Mệnh Quan, Trung Hoàng Cung, Hi Di Phủ, Tổng Trì Môn, Cực Lạc Quốc, Hư Không Tạng, Tây Nam Hương, Mậu Kỷ Môn, Chân Nhất Xứ, Huỳnh Bà Xá, Thủ Nhất Đàn, Tịnh Thổ, Tây Phương, Hoàng Trung, Chính Vị, Giá Cá, Thân Thất, Chân Thổ, Huỳnh Đình, trăm nghìn tên khác nhau, khó mà ghi ra hết được.

Cái khiếu này phải cầu nơi thân: Không phải mồm, không phải mũi, không phải tâm, không phải thận, không phải gan, không phải phổi, không phải tì vị, không phải rốn, không phải Vĩ Lư, không phải Bàn quang, không phải Cốc đạo, không phải huyết giữa hai thận, không phải huyết dưới rốn một tấc ba phân, không phải Minh Đường, Nê Hoàn, không phải Quan Nguyên, Khí Hải. Như vậy nó thực sự nằm ở đâu?

Thuần Dương Tổ Sư (Lữ Động Tân) nói:

Huyền Tẩn, Huyền Tẩn chân Huyền Tẩn,
玄牝, 玄牝, 真玄牝,

Bất tại Tâm hệ bất tại Thận.

不在心兮不在腎

Cùng thủ sinh thân thụ khí sơ,

窮取生身受氣初

Mạc quái Thiên cơ đô tiết tận.

莫怪天機都泄盡

Nghĩa là:

Huyền tẫn, Huyền tẫn, chân Huyền tẫn,

Không phải ở tâm, không ở thận.

Ở tại chỗ người vừa thụ khí,

Không sợ Thiên cơ đã tiết lộ.

La Công Viễn (Mộng Cửu Tập) nói:

一竅虛無天地中

Nhất khiêu Hư vô thiên địa trung,

纏綿秘密不通風

Triền miên bí mật bất thông phong.

恍惚杳冥無色象

Hoảng hốt yếu minh vô sắc tượng,

真人現在寶珠中

Chân nhân hiện tại bảo châu trung.

Nghĩa là:

Một khiêu Hư vô giữa đất trời,

Triền miên bí mật, gió không chui.

Khiêu đó sắc trần không có bợn,

Chân nhân coi nó Ngọc châu thôi.

Tư Mã Tử Vi cho biết khiêu đó cũng gọi là Huyền Quan khiêu:

虛無一竅號玄關

Hư vô nhất khiêu hiệu Huyền Quan,
正在人身天地間
Chính tại nhân thân thiên địa gian.
八萬四千分上下
Bát vạn tứ thiên phân thượng hạ,
九三五六列循環
Cửu tam ngũ lục liệt tuần hoàn.
大包法界渾無跡
Đại bao pháp giới hồn vô tích,
細入塵埃不見顏
Tế nhập trần ai bất kiến nhan.
這個名為祖竅穴
Giá cá danh vi tổ khiêu huyết,
此珠一粒正中玄
Thử châu nhất lập chính trung huyền.

Dịch nghĩa:

Hư vô một khiêu gọi **Huyền Quan**,
Giữa lòng Trời đất với nhơn gian.
Tám vạn bốn nghìn phân thượng hạ,
Chín, ba, năm, sáu liệt tuần hoàn.
Lớn trùm pháp giới không lưu vết,
Nhỏ nhập trần ai chẳng thấy nhan.
Cái đó gọi là Chân Tổ Khiêu,
Trường sinh, Linh Bảo vốn hàm tàng.

Công tham Thái cực phá nhứt khiếu chi huyền quang: Công đức sánh với Thái cực (bằng Trời đất), mở thông một lỗ khiếu huyền quan trong con người mà phối hiệp với Trời.

Tánh hiệp vô vi, thông tam tài chi bí chỉ.

性合無為，統三才之秘旨。

Tánh 性: Tánh thực của chúng sanh, tức là phần Thiên liêng Trời ban cho con người, nên còn gọi là Thiên tánh, Phật tánh.

Phật và chúng sanh không khác gì nhau, cùng một tánh, tức là Phật tánh. Nhưng Phật là bậc đã giác ngộ bản thể sáng suốt, trong lặng, còn chúng sanh vì bị vọng tưởng, phiền não che lấp nên chưa thấy được bản thể đó.

Hiệp vô vi 合無為: Hiệp với hư không.

Tánh hiệp vô vi 性合無為: Tánh hiệp với hư không.

Bản thể của Tánh vốn là không, khi tịnh, nó không là gì hết, nhưng khi động thì nó ứng hóa muôn vật. Thể Tánh hư tịch, vô vi ứng dụng ra cái biết khi đối tiếp với cơ duyên, tánh tức là biết, một cái biết tức thì, thuần túy. Cho nên Đạt Ma Tổ Sư dạy: “Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật 教外別傳，不立文字，直指人心，見性成佛. (Truyền ngoài giáo lý, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật), và Phật cũng có dạy: “Minh tâm kiến tánh” tức là làm sáng tâm thấy tánh. Nhưng ta phải hiểu sáng là sáng cái “tâm không”, thấy là thấy cái tánh tịch.

Mạnh Tử cũng nói: “Tôn kỳ tâm, dưỡng kỳ tánh, sở dĩ sự Thiên dã 存其心，養其性，所以事天也”:Giữ

gìn cái tâm, bồi dưỡng cái tính, tức là thờ Trời vậy.

Thống 統: *Gom nắm lại, nắm trọn cả.*

Tam tài 三才: *Trong Trời đất có Tam tài là Trời, Đất, Người (Thiên 天, Địa 地, Nhân 人).*

Bí chỉ 秘旨: *Ý chỉ Mâu nhiệm.*

Thống Tam tài chi bí chỉ 統三才之秘旨: *Nắm trọn được ý chỉ mâu nhiệm của Tam tài Thiên, Địa, Nhân.*

Tánh hiệp vô vi, thống Tam tài chi bí chỉ: Đức Tánh Phật hiệp với hư vô tức là Ngài đã huyền đồng với Trời đất, nắm trọn được ý chỉ của Tam tài Thiên, Địa, Nhân.

Đa thi huệ trạch 多施慧澤,

Vô lượng độ nhơn 無量度人.

Đa thi 多施: *Nhiều lần thi hành, nhiều lần ban cho.*

Huệ trạch 慧澤: *Hai từ đều có nghĩa là ân trạch, ơn huệ.*

Đa thi huệ trạch 多施慧澤: *Nhiều lần ban ơn huệ.*

Vô lượng 無量: *Không lường được.*

Vô lượng độ nhơn 無量度人: *Cứu giúp người không thể lường được.*

Công đức của Phật thực là vô lượng, vô biên, sánh bằng Trời đất.

Vào thời nứt kỳ phổ độ, đời Hiên Viên Huỳnh Đế Trung Hoa, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật được sinh ra từ ngôi Hư Vô Thiên, tá thế hóa độ chúng sanh thời kỳ ấy đấng Đạo. Ngài là vị Chương Giáo Phật Đạo.

Pháp của Phật hư vô, tịch tịnh, thâm trầm, uyên áo, cho nên

Phật thi ân huệ cho chúng sanh tỷ như mưa nhuần nắng gội, và Đức Phật tế độ chúng sanh bị trầm luân nơi biển khổ nhiều không biết bao nhiêu mà kể đếm cho xiết.

Đa thi huệ trạch: *Ngài đã ban ơn huệ không biết bao nhiêu lần, nhiều như Trời mưa gội nhuần cho trăm họ.*

Vô lượng độ nhơn: Còn công đức cứu độ nhơn gian thì không thể đo lường hết được.

Đại bi, Đại nguyện 大悲, 大願,

Đại Thánh, Đại từ 大聖, 大慈.

Đại bi 大悲: *Lòng thương xót chúng sanh của Đức Phật rất bao la, biểu hiện một tình thương rộng lớn làm vui bớt niềm đau của con người bằng cách đem cái năng lực hiểu biết để xoa dịu và chuyển hóa những khổ đau.*

Đại Nguyện 大願: *Lời nguyện lớn lao.*

Vì thương xót chúng sanh nên vị Phật nào cũng có lập những điều nguyện lớn lao.

- A Di Đà Phật có phát ra 48 lời nguyện. Nếu có lời nguyện khôngặng thành tựu, thì Ngài chẳng chịu thành Phật.

- *Phổ Hiền Bồ Tát có 10 điều nguyện, gọi là Phổ Hiền thập nguyện.*

1.- *Lễ kính chư Phật* 禮敬諸佛

2.- *Xưng tán Như Lai* 稱讚如來: *Khen ngợi Đức Như Lai.*

3.- *Quảng tu cúng dường* 廣修供養: *Rộng mở sự cúng dường.*

4.- *Sám hối nghiệp chướng* 懺悔業障: *Sám hối các điều nghiệp chướng.*

5.- *Tùy hỉ công đức* 隨喜功德: *Vui mừng mà thuận theo công đức của chư Phật và chư Bồ Tát.*

6.- *Thỉnh chuyển pháp luân* 請轉法輪: *Xin quay xe pháp để cho chúng sinh hiểu biết.*

7.- *Thỉnh Phật trụ thế* 請佛住世: *Xin Phật ở lại Thế gian.*

8.- *Thường tùy Phật học* 常隨佛學: *Xin thường theo Phật để học Đạo.*

9.- *Hằng thuận chúng sanh* 恆順眾生: *Thường làm chúng sinh yên vui sung sướng.*

10.- *Giai hồi hướng* 皆回向: *Dem công đức hồi hướng về chúng sinh.*

Mười điều hành nguyện ấy rộng như biển cả nên được gọi là Phổ Hiền nguyện hải 普賢願海.

- Thích Ca Mâu Ni Văn Phật cũng có Tứ hồng thệ nguyện 四弘誓願, tức là bốn lời nguyện lớn lao:

- a).-Chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ.
- b).-Phiền não vô tận, thệ nguyện đoạn.
- c).-Pháp môn vô lượng, thệ nguyện học.
- d).-Phật đạo vô thượng, thệ nguyện thành.

- *Địa Tạng Vương Bồ Tát chỉ có một lời nguyện lớn lao là độ cho hết các vong linh nơi cõi Diêm cung thì mới thành Phật: Địa ngục vị không thệ bất thành Phật* 地獄未空, 誓不成佛.

- *Quan Âm Bồ Tát có mười hai lời nguyện, gọi là thập nhị Đại nguyện. Ngài là vị Bồ Tát có lòng đại từ đại bi, thường hay cứu khổ cứu nạn, lúc nào Ngài cũng lắng nghe âm thanh ở thế gian, nơi nào, lúc nào có tiếng kêu đau khổ của chúng sanh thì Ngài đều đến cứu giúp hóa độ. Trong kinh Pháp Hoa có câu: Chúng sanh bị khổ não mà nhứt tâm niệm đến tên Bồ Tát, tức thì Ngài nghe âm thanh của chúng sanh mà độ cho được giải thoát (Khổ não chúng sinh nhứt tâm xưng danh, Bồ Tát tức thì quan kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát 苦惱眾生一心稱名, 菩薩即時觀其音聲皆得解脫).*

Đại Thánh 大聖: Vị Thánh lớn, Đại Thánh.

Đại từ 大慈: Lòng thương yêu rộng khắp, biểu hiện một thứ tình thương rộng lớn, không giới hạn, hoàn toàn vị tha, không một chút vị kỷ.

Hạnh từ bi của Phật không chỉ hạn chế trong loài người, mà còn mở rộng đến tất cả các loài động vật và cây cỏ.

Đại bi, Đại nguyện: Phật là một Đấng có lòng thương xót chúng sanh rất rộng lớn, lời nguyện thật to lớn.

Đại Thánh, Đại từ: Thánh đức và lòng thương muôn vật của Ngài thật là vô ngần, không thể nào dung chứa đựng

Tiên thiên chánh Đạo 先天正道,

Nhiên Đăng Cổ Phật 燃燈古佛.

Tiên Thiên chánh Đạo 先天正道: Một Đạo chơn chánh có trong thời Tiên Thiên, tức là có trước khi có Trời đất.

Đạo Phật vốn có từ lâu đời, trước Phật Thích Ca Mâu Ni, đã

có Nhiên Đăng Cổ Phật đem giáo pháp Phật để tế độ chúng sanh rồi. Như vậy, Đạo Phật là một nền Đạo chơn chánh có từ thời tiên thiên, tức là khi chưa có Trời, đất, người thì đã có Đạo vô vi của Phật rồi.

Nhiên Đăng Cổ Phật 燃燈古佛: Một vị Phật của đời quá khứ, nên được gọi là Cổ Phật. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật còn được gọi là Định Quang Phật 定光佛, vị Phật đã sống vô lượng kiếp trước thời đại chúng ta. Đó là vị Phật đầu tiên và quan trọng nhất trong các vị Phật có trước Đức Thích Ca Mâu Ni.

Nhiên Đăng Cổ Phật là vị Phật tượng trưng cho các vị Phật trong đời quá khứ. Bên Phật Giáo ở Trung Hoa, người ta thường thờ Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chung với Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Vương Phật để gọi là thờ Tam Thế Chư Phật 三世諸佛 (Đời quá khứ, hiện tại và vị lai).

Theo Di Lặc Chơn Kinh và kinh Tiểu Tường thì Đức Nhiên Đăng Cổ Phật cai quản từng Hư Vô Thiên. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn cho biết Nhiên Đăng Cổ Phật đã giáng trần mở Phật Đạo ở Ấn Độ vào thời mà bên Trung Hoa là đời vua Hiên Viên Huỳnh Đế

Tiên Thiên chánh Đạo: *Mối Đạo chơn chánh đã có trước Trời đất, tức là có vào thời Tiên Thiên.*

Nhiên Đăng Cổ Phật: *Ngài là Nhiên Đăng Cổ Phật.*

Vô vi xiển giáo Thiên Tôn 無為闡教天尊

Vô vi 無為: *Không âm thanh sắc tướng, không hình thể.*

Pháp vô vi của Phật là không tạo tác nhân duyên, không chịu

sự chi phối của định luật vô thường, vượt ra ngoài các điều kiện nhân duyên.

Vô vi pháp có hai nghĩa:

- *Pháp không sinh không diệt.*
- *Thực tính không, tức là tất cả phiền não diệt tắt, nghiệp báo cũng diệt, thì giải thoát sinh.*

Các Pháp vô vi là các pháp ly tham, ly thủ, vô cấu, vô sinh, thanh tịnh.

Xiển Giáo 闡教: *Đạo chánh, tức là mỗi đạo dạy cho chúng sanh những chơn lý tuyệt đối để chúng sanh thoát vòng luân hồi sinh tử mà trở về với cõi Hu vô.*

Thiên Tôn 天尊: *Là một Đấng được Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế phong. Còn Thế Tôn là nhờ công đức vô lượng vô biên tế độ chúng sanh, nên được vạn linh tôn xưng hàng Phật vị hay hàng Bồ Tát.*

Vô vi xiển giáo Thiên Tôn: *Một Đấng Thiên Tôn dạy nên chánh giáo Vô vi.*

Giải nghĩa câu chú:

Nam Mô 南無: *Từ tiếng Phạn Namah, nghĩa là Kính lễ, đánh lễ: cúi đầu làm lễ. Tiếng Nam Mô thường được dùng đặt trước hồng danh chư Phật, Bồ Tát, hay đặt trước câu của lời nguyện.*

Nhiên Đăng Cổ Phật 燃燈古佛: *Xem chú thích ở phần trên.*

Đại Bồ Tát 大菩薩: *Một vị Bồ Tát lớn.*

Bồ Tát do từ Bodhisattva Bồ Đề Tát Đóa. Bodhi = giác ngộ,

Sattva = chúng sinh. Bồ Tát là bậc đã giác ngộ và đang cứu độ chúng sinh. Bồ Tát là con người tỉnh thức và đang giúp người khác tỉnh thức.

Ma Ha Tát 摩訶薩: *Mahasattva* dịch là *Ma Ha Tát Đóa*. *Ma Ha* là *Đại*, *Tát* tức là *Bồ Tát*. Nói cách khác *Ma Ha Tát* là vị *Đại Bồ Tát* là bậc phát *Đại tâm Bồ Đề* cứu độ chúng sanh.

IV/-GIẢI NGHĨA:

PHẬT GIÁO

Hỗn Độn Tôn Sư: .Nhiên Đăng Cổ Phật là một bậc Thầy sinh ra vào thời Hỗn độn.

Càn Khôn Chủ Tổ: Ngài là Đấng chủ tổ Càn khôn Vũ trụ.

Qui Thế giới ư nhứt khí chi trung: Gom Thế giới vào trong một khí Hư vô.

Ốc trần hườn ư song thủ chi nội: Nắm cõi trần hoàn vào trong hai bàn tay.

Huệ đăng bất diệt, chiếu Tam thập lục Thiên chi quang minh: Đèn huệ của Ngài cháy mãi, không bao giờ tắt, soi ba mươi sáu (36) tầng Trời sáng rực rỡ.

Đạo Pháp trường lưu, khai cửu thập nhị Tào chi mê muội: Đạo pháp như dòng nước chảy hoài, không bao giờ cạn, không bao giờ ngưng, khai hóa 92 ức nguyên nhân còn đang mê muội.

Đạo cao vô cực: Đạo pháp của Ngài cao không cùng tận.

Giáo xiển hư linh: Dạy con người hiểu được lẽ hư vô màu

nhiệm của Đạo pháp.

Thổ khí thành hồng, nhi nhứt trụ xanh thiên: Hà hơi thành cái mỏng như một cây cột chống vững bầu Trời.

Hóa kiếm thành xích, nhi tam phân thác địa: Biến gươm thành cây thước, mà lấy ba phân đở vững giềng đất.

Công tham Thái Cực, phá nhứt khiêu chi huyền quan: Công đức sánh với Thái cực (Trời đất).

Ngài khai mở được khiêu Huyền Quan để hiệp với Trời.

Tánh hiệp vô vi, thông Tam Tài chi bí chỉ: Tánh hiệp với hư vô, nắm trọn được ý chỉ của Tam tài Thiên, Địa, Nhân.

Đa thi huệ trạch: Ngài đã nhiều lần ban ơn huệ cho chúng sanh.

Vô lượng độ nơn: Và công đức cứu độ người đời nhiều không kể hết.

Đại Bi, Đại Nguyện: Phật là một Đấng có lòng từ bi lớn, lời nguyện lớn,

Đại Thánh Đại Từ: Là một vị Đại Thánh và có lòng thương rộng khắp.

Tiên Thiên Chánh Đạo: Chánh Đạo của Ngài có trong thời Tiên Thiên, tức là có trước khi hình thành Trời đất.

Niên Đăng Cổ Phật, vô vi xiển giáo Thiên Tôn: Niên Đăng Cổ Phật, một Đấng Thiên Tôn dạy nên chánh giáo Vô vi.

(còn tiếp)

HT. Quách Văn Hòa

THƯ NGỎ

Kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Bình Đại - Tỉnh Bến Tre

BAN CAI QUẢN
Họ Đạo xã Phú Thuận
H. Bình Đại - T. Bến Tre
Số: 20/93/BCQ-ĐXVD
ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ
(Cưu thập tam niên)
TÒA THÀNH TÂY NINH

THƯ NGỎ
(V/v: xin hỗ trợ tài vật xây dựng Thánh Thất Phú Thuận)

Chân thành kính gởi:

- Quý Chức Sắc Ban Đại Diện Hội Thánh- các Ban Cai Quản Họ Đạo.
- Quý tổ chức xã hội- quý nhà hảo tâm từ thiện.
- Quý Chức Việc và quý Đồng Đạo.

Kính thưa Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- Thiện Hữu xa gần kính mến.
Thánh thất Phú Thuận tọa lạc tại ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Được xây dựng trên diện tích đất là 1.373,7 m², do một Chức Sắc ở địa phương hiến tặng. Thánh thất khi mới hình thành, chỉ xây dựng bằng cây lá tạm thời để thờ phượng Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng, vào năm 1958 đến nay qua nhiều lần sửa chữa, chủ yếu chỉ bằng vật liệu bán kiên cố, nên Thánh Thất đã xuống cấp trầm trọng không còn sửa chữa được nữa. Từ thực tế trên Ban Cai Quản cùng đồng đạo họp bàn và thống nhất đề trình hồ sơ xin Hội Thánh chấp thuận cho xây dựng Thánh Thất mới theo mẫu số 06.
Họ đạo đã nhận được giấy phép của UBND Tỉnh và Sở Xây Dựng tỉnh Bến Tre, đồng thời được Hội Thánh thống nhất cho phép Lễ đặt viên gạch khởi công xây dựng Thánh Thất vào ngày 24 tháng 8 năm Tân Mão (2011).


Trong thời gian qua, Đồng đạo Họ Đạo xã Phú Thuận rất khẩn trương và tích cực đóng góp, cùng với sự đồng góp giúp đỡ của Đồng Đạo và các nhà hảo tâm gần xa. Họ Đạo được sự cho phép của Hội Thánh và Chính Quyền các cấp, đã tiến hành thiết Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân Đức Chí Tôn vào ngày 18 tháng 9 nhuận năm Giáp Ngọ (dl: 10/11/2014). Tuy công trình xây dựng Thánh Thất đã xong phần nội tâm, phần bên ngoài và hai bên cô lầu vẫn chưa xong. Thế nhưng số nợ hiện nay đã lên đến 178.320.000 đ (Một trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Vì vậy, để sớm hoàn thành ngôi thờ tự khang trang, có nơi hành lễ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, và chuẩn bị cho ngày lễ Khánh Thành Thánh Thất vào ngày 12 tháng 4 năm Kỷ Hợi. Họ Đạo xã Phú Thuận chúng tôi phải chi khoảng 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) tiền son và công thợ.

Họ đạo xã Phú Thuận khẩn thiết kính gởi Bức Tâm thư này đến Quý Ngài, Quý Thiện Tâm gần xa, thành khẩn kêu gọi sự tiếp sức giúp đỡ của quý vị.
Họ đạo xã Phú Thuận thiết tha khẩn khoản mong được sự hỗ trợ tài vật cho công trình xây dựng Thánh Thất Phú Thuận là góp phần vun bồi cõi phúc.

Ban Cai Quản, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng đạo Họ Đạo xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chân thành ghi tạc thâm ân đối với sự quan tâm chiều cố của Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- thiện hữu.

Trước khi dứt lời, chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng thiêng liêng gia ban phước hạnh cho Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- Thiện Hữu và toàn gia quyến được sức khỏe hạnh phúc và thành đạt.

Phú Thuận, ngày 26 tháng 9 năm Mậu Tuất
(DL 03/11/2018)
TM. Ban Cai Quản Họ Đạo
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE

LÊ SÁNH THÁI TÔN THANH

Ban Cai Quản
Họ Đạo Xã Phú Thuận
H. Bình Đại/T. Bến Tre
Số 20/93/BCQ-ĐXVD

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập tam niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

THƯ NGỎ

v/v Xin hỗ trợ tài vật xây dựng Thánh Thất Phú Thuận

Chân thành kính gửi:

- Quý Chức Sắc Ban Đại Diện Hội Thánh - Các Ban Cai Quản Họ Đạo.
- Quý Tổ Chức Xã Hội - quý nhà hảo tâm từ thiện.
- Quý Chức Việc và quý Đồng Đạo

Kính thưa Quý Ngài, Quý Thiện Tâm Thiện Hữu xa gần kính mến,

Thánh Thất Phú Thuận tọa lạc tại ấp Phú Hưng, Xã Phú Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre được xây dựng trên một diện tích đất là 1373.7 m² do một chức sắc ở địa phương hiến tặng.

Thánh Thất khi mới hoàn thành chỉ xây dựng bằng cây lá tạm thời để thờ phượng Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng vào năm 1958 đến nay qua nhiều lần sửa chữa, chủ yếu chỉ bằng vật liệu bán kiên cố, nên Thánh Thất đã xuống cấp trầm trọng không còn sửa chữa được nữa. Từ thực tế trên Ban Cai Quản cùng đồng đạo họp bàn và thống nhất đệ trình hồ sơ xin Hội Thánh chấp thuận cho xây dựng Thánh Thất mới theo mẫu số 6.

Họ Đạo đã nhận được giấy phép của UBND Tỉnh và sở Xây Dựng Tỉnh Bến Tre, đồng thời được Hội Thánh thống nhất cho phép Lễ đặt viên gạch khởi công xây dựng Thánh Thất vào ngày 24 tháng 8 năm Tân Mão (2011).

Trong thời gian qua Đồng Đạo Hộ Đạo xã Phú Thuận rất khẩn trương và tích cực đóng góp cùng với sự đóng góp giúp đỡ của Đồng Đạo và các nhà hảo tâm gần xa. Hộ Đạo được sự cho phép của Hội Thánh và chánh quyền các cấp đã tiến hành thiết Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân Đức Chí Tôn vào ngày 18 tháng 9 nhuận năm Giáp Ngọ (dl 10-11-2014).

Tuy công trình xây dựng Thánh Thất đã xong phần nội tâm, phần bên ngoài và hai bên cổ lâu vẫn chưa xong, thế nhưng số nợ hiện nay đã lên đến 178.320.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Vì vậy để sớm hoàn thành ngôi thờ tự khang trang có nơi hành lễ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng và **chuẩn bị cho ngày Lễ Khánh Thành Thánh Thất vào ngày 12 tháng 4 năm Kỷ Hợi** Hộ Đạo Xã Phú Thuận chúng tôi phải chi khoảng 300.000.000 đồng tiền sơn và công thợ.

Hộ Đạo Xã Phú Thuận khẩn thiết kính gửi Bức Tâm Thư này đến quý Ngài, quý Thiện Tâm gần xa thành khẩn kêu gọi sự tiếp sức giúp đỡ của quý vị.

Hộ Đạo xã Phú Thuận thiết tha khẩn khoản mong được sự hỗ trợ tài vật cho công trình xây dựng Thánh Thất Phú Thuận là góp phần vun bồi cõi phúc.

Ban Cai Quản Chức Sắc Chức Việc và Đồng Đạo Hộ Đạo Xã Phú Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre chân thành ghi tạc thâm ân đối với sự quan tâm chiếu cố của Quý Ngài Quý Thiện Tâm - Thiện Hữu.

Trước khi dứt lời chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng gia ban phước hạnh cho Quý Ngài, Quý Thiện Tâm - Thiện Hữu và toàn gia quyền được sức khỏe hạnh phúc và thành đạt.

Phú Thuận ngày 26 tháng 9 năm Mậu Tuất
(DL 3-11-2018)

TM. Ban Cai Quản Họ Đạo
Cai Quản
(Đã ký tên và đóng dấu)
Lễ Sanh Thái Tôn Thanh

Chi phiếu công quả, giúp Thánh Thất Bình Đại (Tỉnh Bến Tre) xin gửi về địa chỉ:

**Loanne KHONG
1620 Oakland Road # D 204
San Jose, CA 95131**

Nhớ ghi memo:

“ Đóng góp Công quả cho Thánh Thất Bình Đại (Bến Tre)”

Chúng tôi sẽ chuyển về cho Thánh Thất, và xin Thánh Thất ghi giấy biên nhận tiền công quả gửi lại cho quý vị.

Thay mặt các bạn đạo và bà con ở Bình Đại xin đa tạ quý vị.

Cầu nguyện ơn trên gia hộ cho tất cả mọi người luôn được nhiều sức khỏe, bình an.

Nếu có điều chi cần hỏi thêm, xin quý vị vui lòng gọi số:

**Cell: 408-590-0339 Fax: 408-573-7765
hoặc email: khongloanne@gmail.com**



Hình Thánh Thất Bình Đại - Bến Tre



Hình Thánh Thất Bình Đại - Bến Tre

Phân Ưu



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Huỳnh

THÁI VĂN ĐẶNG

Sinh Quán tại Trảng Bàng, Tây Ninh, Việt Nam

Là Phu Quân của Hiền Tỷ **ĐOÀN KIM YẾN**

Đã qui vị lúc 5 giờ 30 phút sáng ngày 23 – 11 - 2018 nhằm ngày 16 tháng 10 năm Mậu Tuất tại Bệnh viện Piedmont Hospital, Henry. Tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 82 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ **ĐOÀN KIM YẾN** và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố đạo hữu **THÁI VĂN ĐẶNG** sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia

Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .

Đông Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:



Đạo Hữu

MAI THANH LIÊM

Sinh Quán Bình Thành, Long Xuyên. Việt Nam

Là Phụ Thân của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ MAI THANH CẦN, MAI THỊ THU THỦY, MAI THỊ THANH THÚY MAI THANH HUY, MAI THANH NGHI.

Đã qui vị lúc 6 giờ 08 phút chiều ngày 20 – 11 - 2018 nhằm ngày 13 tháng 10 năm Mậu Tuất tại bệnh viện Gwinnett Medical Center, Lawrenceville. Georgia, Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 89 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Mai Thanh Cần. Mai Thị Thu Thủy, Mai Thị Thanh Thủy, Mai Thanh Huy, Mai Thanh Nghi và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Đạo hữu MAI THANH LIÊM sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

Phân Ưu



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Hiền Huynh VÕ VĂN CHÍNH

Sinh quán Trảng Bàng, Tây Ninh. Việt Nam

Là Phu quân của Hiền Tỷ **TRẦN THỊ HUỲNH HOA**

Đã qui vị lúc 11 giờ 30 phút sáng ngày 19-11-2018 nhằm ngày 12 tháng 10 năm Mậu Tuất tại Bệnh viện Emory, Decatur. Georgia. USA.

Hưởng thọ 74 tuổi

Tang lễ được cử hành theo tôn giáo CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trần Thị Huỳnh Hoa và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố táng **VÕ VĂN CHÍNH** sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia.

Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia.

Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia.

Phân Ưu



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiên thê của cựu CTS Đặng Minh Dương ngụ tại Thành phố San Diego, CA là:

Cựu Chánh Trị Sự

THÁI KIM NGỌC

Sinh Quán tại Quận Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu

Đã qui vị lúc 10.40 AM ngày 22-10-2018 nhằm ngày 14 tháng 9 năm Mậu Tuất tại Bệnh viện Sharp Memorial, San Diego, California, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 89 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Cựu CTS Đặng Minh Dương và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố cựu CTS Thái Kim Ngọc sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu

PHÂN ƯU



Chúng tôi nhận được tin buồn :

Thân Mẫu của Hiền Huynh HT Nguyễn
Văn Kiếm, Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo
Melbourne East, Châu Đạo Victoria, Úc
Châu là

Đạo hữu

NGUYỄN THỊ ANH

đã quy vị ngày 02 tháng 10 năm 2018 (nhằm ngày 23 - 8
ÂL năm Mậu Tuất) tại Mỗ Cày Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Hưởng thượng thọ 89 tuổi

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI xin thành kính chia buồn
cùng Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Văn Kiếm và Tang
Gia Hiếu Quyển.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI nguyện cầu Đức Chí Tôn,
Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ
rỗi cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Thị Anh sớm được
về và dục tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

***- Ban Thế Đạo Hải Ngoại &**

Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo

***- Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**tại các địa phương @ các quốc gia Hoa Kỳ,
Canada, Pháp và Úc Châu**

PHÂN ƯU



Ban Thế Đạo Hải Ngoại chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Huynh Hiền Tài
Trần Huyền Quang

Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ bang LA - Hoa Kỳ

Đã qui vị vào lúc 6.30 AM ngày Chủ Nhật 2 tháng 9 năm 2018 (nhằm ngày 23 tháng 7 năm Mậu Tuất) tại New Orleans - bang Louisiana - Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 80 tuổi.

Hiền Tài Trần Huyền Quang đã là vị Hiền Tài Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại suốt gần 20 năm qua, tận tụy trong việc phục vụ Đạo trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng như trong Thánh Thất New Orleans, LA

Hiền Tài Trần Huyền Quang là một vị Hiền Tài mẫu mực, hiền từ, luôn tận tụy phục vụ Đạo, gương mẫu trong đời sống Đạo

Sự ra đi của Hiền Tài Trần Huyền Quang là một sự mất mát lớn cho gia đình Hiền Huynh, cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại, cho Thánh Thất New Orleans và đồng đạo bang Louisiana - Hoa Kỳ.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình Hiền Huynh HT Trần Huyền Quang cùng tang gia hiếu quyến, chia buồn cùng Thánh Thất New Orleans và đồng đạo bang Louisiana.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Hiền Tài Trần Huyền Quang dực tấn trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính Phân Ưu

***- Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,
Tập San Thế Đạo & Bản Tin Thế Đạo**

***- Các Ban đại Diện BTĐ/HN tại Hoa Kỳ,
Canada, Âu Châu và Úc Châu**

Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được tin buồn,

Hiền Huynh Hiền Tài **TRẦN HUYỀN QUANG**

Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ bang LA-USA
đã quy vị ngày 02 tháng 09 năm 2018 (nhằm ngày 23 - 7
ÂL , năm Mậu Tuất tại Bang LOUISIANA - Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 80 TUỔI.

Sự ra đi của Hiền Huynh **TRẦN HUYỀN QUANG** là một mất mát to lớn của **BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI** và **ĐỒNG ĐẠO CAO ĐÀI NEW ORLEANS** Bang LA-USA

Gia Đình chúng tôi thành thật chia buồn cùng **BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI** và **Tộc Đạo Cao Đài New Orleans - Bang LOUISIANA**, cùng **Tang Gia Hiếu Quyển**.

Thành tâm Cầu Nguyện Ôn Trên, **ĐỨC ĐẠI TỪ PHỤ**, **ĐỨC ĐẠI TỪ MẪU**, **CÁC ĐÁNG THIÊN LIÊNG**, **ĐỊA TANG VƯƠNG BỒ TÁT** độ rỗi Chơn Linh Cố Hiền Tài **TRẦN HUYỀN QUANG** được Tảo Đắc Siêu Thăng, Quy Hồi Cựu Vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

- *- Gia Đình Hiền Tài **HUỲNH VĂN BỐT** Bang Kentucky
- *- Gia Đình Hiền Tài **Lê Thành Hưng** Ban Alabama
- *- Gia Đình Hiền Tài **Lê Thị Huệ Hường** Bang Texas
- *- Gia Đình Chánh Trị Sự **Nguyễn Ân Hồng** Bang Ohio
- *- **BTS** và **Đồng Đạo Hương Đạo Nashville**, Bang TN

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc được tin:
Hiền nội của Hiền Tài Hồ Văn Hoàng ngụ tại Garden
Grove, California là:

Hiền Tài NGUYỄN KIM MINH

Đã quy vị vào lúc 1.00 PM ngày 14-8-2018 tại Nam
California

Hưởng thọ 80 tuổi

Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tài Hồ
Văn Hoàng và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật
Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho
hương linh Cố Hiền Tài Nguyễn Kim Minh được sớm trở
về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đền bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.*- Scanner set up Check engine light.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v . . v . .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận ORDER 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

TẬP SAN THẾ ĐẠO SỐ 77
(Tháng 1 - Tháng 2 và Tháng 3- Năm 2019)

Trình bày: Nguyễn Ngọc Dũ
Sửa bản in: Nguyễn Đăng Khích
Phát hành: Nguyễn Đăng Điền

Nhận kinh sách

Xin liên lạc: Nguyễn đăng Khích
ĐT: (408)926-9186 Email: tnndk4@gmail.com

Bài vở gửi đăng

Xin email về dutani@comcast.net

Yểm trợ

Check/money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

Trả cho: Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ
TẬP SAN THẾ ĐẠO



SANDY DENTAL P.C

served the North West since 1987

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King

Điện Thoại: (408) 272-3999)

SANDY DENTAL P.C

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Đặc Biệt

- *- Game station cho trẻ em và cable TV
- *- Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$100, khám và làm sạch chỉ có \$40.
- *- Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- *- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã, có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu..

Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

Trung Tâm Nha Khoa
Dentista

SANDY DENTAL P.C
(408)272- 3999

Giờ mở cửa

Thứ hai - Thứ bảy 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các loại bảo hiểm,
Denti Cal, Healthy Family,
Santa Clara Healthy Kids.



SANDY DENTAL P.C

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện
điện mì Lacay giữa 101 & đường King
(408)272-3999

COUPON

Tẩy trắng răng (Tooth Whitening):

\$100

Giá bình thường **\$250**

SANDY DENTAL P.C

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối
diện mì Lacay giữa 101 & đường King
(408)272-3999

COUPON

Khám tổng quát *- X Ray *-Làm sạch

răng : **\$ 40**

Giá bình thường **\$150**



Hình Kỷ niệm sau Lễ Tấn Phong Hiển Tài

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547